CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
MSDN: 0800303557
TỈNH HẢI DƯƠNG

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0800303557

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 12 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 22 tháng 12 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RED STAR AUTOMOBILE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAODOAUTO

2. Địa chỉ trụ sở chính

124 Trần Hưng Đạo, Thị Trấn Kẻ Sặt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: *02203.585871* Fax: *02203.587910*

Email: *saodoautoHD@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN HẢI NAM Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *05/08/1988* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001088026927*

Ngày cấp: *27/12/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *70 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *70 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Huy Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1232 /QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất đồ chơi và in ấn bao bì (điều chỉnh lần thứ hai từ Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1712/BC-STC ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất đồ chơi và in ấn bao bì (điều chỉnh lần thứ hai) được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 như sau:

1. Nội dung: "*2. Tên dự án đầu tư: CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ*" quy định tại Điều 1 được điều chỉnh thành:

"*2. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐỒ CHƠI VÀ IN ẤN BAO BÌ*".

2. Nội dung: "*3. Mục tiêu dự án: Sản xuất thùng xe ô tô, gia công cơ khí, kết cấu thép; kinh doanh ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng và kinh doanh phụ tùng xe ô tô nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.*" quy định tại Điều 1 được điều chỉnh thành:

"*3. Mục tiêu dự án: Sản xuất đồ chơi từ nhựa, sản xuất và in ấn bao bì; cho thuê nhà xưởng, nhà kho đáp ứng nhu cầu của thị trường.*".

3. Nội dung: "*4.1. Quy mô hoạt động:*

a) Sản xuất thùng xe ô tô: 50 thùng/năm.

b) Kinh doanh xe ô tô các loại: 150 xe/năm; kinh doanh phụ tùng xe ô tô: 1.000 sản phẩm/năm.

c) Gia công cơ khí chính xác: 20.000 sản phẩm/năm; gia công kết cấu thép: 3.200 tấn/năm." quy định tại khoản 4, Điều 1 được điều chỉnh thành:

"*4.1. Quy mô hoạt động:*

a) Sản xuất đồ chơi từ nhựa (tượng nhựa, mô hình nhựa,...): 2.500.000 sản phẩm/năm.

b) Sản xuất, gia công in ấn các loại bao bì: 6.000.000 sản phẩm/năm.

c) Cho thuê nhà xưởng, nhà kho với diện tích 19.540 m^2 sàn xây dựng.".

4. Nội dung: "*5. Tổng vốn đầu tư dự án: 134.494.000.000 VND (Một trăm ba mươi tư tỷ, bốn trăm chín mươi tư triệu đồng), trong đó:*

5.1. Vốn tự có của Nhà đầu tư thực hiện dự án: 30.000.000.000 VND.

5.2. Vốn vay để thực hiện dự án: 104.494.000.000 VND." quy định tại Điều 1 được điều chỉnh thành:

"*5. Tổng vốn đầu tư dự án: 179.169.000.000 VND (Một trăm bảy mươi chín tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu đồng); bao gồm:*

5.1. Vốn đã đầu tư: 146.135.000.000 VND.

5.2. Vốn đầu tư mới: 33.034.000.000 VND, trong đó:

a) Vốn tự có của Nhà đầu tư để thực hiện dự án: 8.034.000.000 VND.

b) Vốn vay để thực hiện dự án: 25.000.000.000 VND.".

Điều 2. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác của Dự án Nhà máy sản xuất đồ chơi và in ấn bao bì được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 không thay đổi và giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh.

Điều 4. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung được UBND tỉnh chấp thuận; tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, phòng, chống cháy nổ và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Chỉ được phép cho các nhà đầu tư khác thuê lại nhà xưởng, nhà kho khi hoàn thành đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Chi cục Thuế khu vực V; Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Đ/c Long;
- UBND phường Hoàng Tiến (TP Chí Linh);
- CV VP UBND tỉnh: Đ/c Hoàn;
- Lưu: VT, TH, CV. Mạnh (12b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 708 /QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô (điều chỉnh lần thứ nhất từ Dự án Cơ sở sản xuất thùng xe và kinh doanh xe ô tô Thaco Trường Hải tại thị xã Chí Linh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 666/BC-SKHĐT ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Hồ sơ đề xuất điều chỉnh Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô (điều chỉnh lần thứ nhất từ Dự án Cơ sở sản xuất thùng xe và kinh doanh xe ô tô Thaco Trường Hải tại thị xã Chí Linh), với những nội dung chính như sau:

1. Nhà đầu tư và thông tin về Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0800303557, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 124 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

2. Tên dự án đầu tư: **CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ**

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất thùng xe ô tô, gia công cơ khí, kết cấu thép; kinh doanh ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng và kinh doanh phụ tùng xe ô tô nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

4. Quy mô dự án:

4.1. Quy mô hoạt động:

a) Sản xuất thùng xe ô tô: 50 thùng/năm.

b) Kinh doanh xe ô tô các loại: 150 xe/năm; kinh doanh phụ tùng xe ô tô: 1.000 sản phẩm/năm.

c) Gia công cơ khí chính xác: 20.000 sản phẩm/năm; gia công kết cấu thép: 3.200 tấn/năm.

4.2. Diện tích đất sử dụng: 25.829,0 m^2.

4.3. Quy mô xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổng vốn đầu tư dự án: 134.494.000.000 VND (Một trăm ba mươi tư tỷ, bốn trăm chín mươi tư triệu đồng), trong đó:

5.1. Vốn tự có của Nhà đầu tư thực hiện dự án: 30.000.000.000 VND.

5.2. Vốn vay để thực hiện dự án: 104.494.000.000 VND.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 16 tháng 4 năm 2043 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 338190 do UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ ngày 12 tháng 4 năm 2019).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tờ bản đồ số 19, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án (điều chỉnh lần thứ nhất).

Điều 2. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên; tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi

trường, thuế, phòng, chống cháy nổ và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Định kỳ hàng Quý, có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến khi dự án chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này thay thế Quyết định chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND phường Hoàng Tiến (TP. Chí Linh);
- CV VP UBND tỉnh (đ/c Hoàn);
- Lưu: VT, TH, CV. Mạnh (12b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1429 /QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Dự án Cơ sở sản xuất thùng xe và kinh doanh xe ô tô Thaco Trường Hải tại thị xã Chí Linh của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 524/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Hồ sơ đề xuất dự án kèm theo của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ,

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0800303557, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 12 năm 2015; cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 7, phố Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông NGUYỄN THANH HIỆP; sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1979; dân tộc: Kinh; quốc tịch:

Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 141807691, ngày cấp: 18 tháng 01 năm 2014, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương.

Chức danh: Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nam Đông, xã Cổ Thành, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: CƠ SỞ SẢN XUẤT THÙNG XE VÀ KINH DOANH XE Ô TÔ THACO TRƯỜNG HẢI TẠI THỊ XÃ CHÍ LINH.

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất thùng xe ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng và kinh doanh xe ô tô.

3. Quy mô dự án:

a) Sản xuất thùng xe ô tô 100 thùng/năm;

b) Kinh doanh xe ô tô các loại của hãng Thaco Trường Hải 300 xe/năm;

c) Sửa chữa 290 lượt xe ô tô/năm, bảo dưỡng 900 lượt xe ô tô/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu đất nằm phía Bắc Quốc lộ 18, xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

5. Diện tích đất sử dụng: 25.858,0 m^2.

6. Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án.

7. Tổng vốn đầu tư dự án: 52.952.000.000 VND (Năm mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu đồng); trong đó:

a) Vốn tự có của Nhà đầu tư để thực hiện dự án: 17.952.000.000 VND;

b) Vốn vay để thực hiện dự án: 35.000.0000.000 VND.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm, kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư.

9. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong thời hạn 30 tháng, kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 2. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Thực hiện nộp tiền ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án, với số tiền là 1.588.560.000 VND (Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) sau khi dự án được UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư và trước thời điểm được UBND tỉnh cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Thực hiện đúng mục tiêu, quy mô dự án đầu tư theo nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên; tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và pháp luật có liên quan trong

quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Định kỳ hàng Quý, có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến khi dự án chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Chí Linh; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Đức Sáng

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh (đ/c Quang Hải);
- UBND xã Hoàng Tiến (thị xã Chí Linh);
- CV Văn phòng UBND tỉnh (đ/c Hoàn);
- Lưu: VT, TH, CV. Hùng (25b).

Mẫu số 04

Số: 654 /HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT ĐỢT 1

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê đất (đợt 1) tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh.

Căn cứ Thông báo số 1433/TB-CT ngày 10/4/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông: Vũ Ngọc Long- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

Trụ sở chính: số nhà 7, phố Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Do ông Nguyễn Thanh Hiệp- Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc.

Số tài khoản: 46110000054779 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hải Dương.

III. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các nội dung sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

Scanned with CamScanner

1. Diện tích đất thuê (đợt 1) là 23.482m² (*Hai mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi hai mét vuông*) tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Vị trí, ranh giới khu đất thuê: theo mảnh Trích địa chính số 01-2019 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận ngày 18/3/2019 và Trích lục Bản đồ địa chính khu đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập, được UBND phường Hoàng Tiến, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh ký ngày 21/03/2019.

3. Thời hạn thuê đất: từ ngày 08/4/2019 đến ngày 16/4/2043 (*theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê đất (đợt 1) tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh).*

4. Mục đích sử dụng đất thuê: thực hiện dự án cơ sở sản xuất thùng xe và kinh doanh ô tô Thaco Trường Hải tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh; Loại đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Mã loại đất-SKC.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định và Thông báo số 1433/TB-CT ngày 10/4/2019 của Cục Thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, cụ thể như sau:

1. Đơn giá thuê đất là 11.000 đồng/m²/năm *(Mười một nghìn đồng một mét vuông một năm)*, đơn giá thuê đất này được thực hiện ổn định 05 năm kể từ ngày 08/4/2019. Hết thời hạn trên đơn giá thuê đất được xác định lại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 08/4/2019 (*ngày UBND tỉnh quyết định cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê đất- theo quy định tại Khoản 3, Điều 108, Luật Đất đai*).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: nộp tại Kho bạc Nhà nước hoặc theo Thông báo của cơ quan Thuế.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và Quyết định chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về Đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình

Scanned with CamScanner

thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên *(nếu có)*

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác *(nếu có)*: Không.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT	**BÊN CHO THUÊ ĐẤT**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH HIỆP	VŨ NGỌC LONG

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẤT TRÊN THỰC ĐỊA ĐỢT 1

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê đất (đợt 1) tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh.

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương V/v cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh.

Hôm nay ngày 16/4/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi bàn giao đất tại thực địa cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh .

I. Thành phần gồm:

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương

Ông Nguyễn Thạch Cương - Chức vụ: Trưởng phòng NVQLĐĐ;

Bà Dương Thị Thủy - Chức vụ: Chuyên viên phòng NVQLĐĐ;

Bà Vũ Thị Thủy - Chức vụ: Phó trưởng phòng ĐĐBĐ&VT

Bà Phí Thị Đức - Chức vụ: Trưởng phòng VP ĐKQSD đất.

1.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh

Bà: Dương Thị Minh Hải - Chức vụ: Phó trưởng phòng.

2. UBND phường Hoàng Tiến

Ông Đặng Văn Tuyên - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND

Ông Bùi Văn Học - Chức vụ: Công chức địa chính

3. Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ (*Bên nhận bàn giao đất*).

Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Chức vụ: Giám đốc.

4. Trung tâm Phát triển đất (*Đơn vị tư vấn, xác định mốc giới tại thực địa).*

Ông Vũ Đình Sơn - Chức vụ: Phó Giám đốc.

II. Nội dung bàn giao

1. Phòng Nghiệp vụ quản lý đất đai triển khai các nội dung cuộc bàn giao đất theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Hải Dương; Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ báo cáo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các bên liên quan; đơn vị tư vấn báo cáo kết quả cắm mốc giới tại thực địa; đại diện UBND phường Hoàng Tiến, đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh xác nhận về kết quả xác định mốc giới; đại diện Phòng ĐĐBĐ&VT chủ trì việc kiểm tra kết quả xác định mốc giới tại thực địa.

Scanned with CamScanner

2. Sau khi các thành phần tham dự cuộc bàn giao báo cáo, đi đến thống nhất:

- Đủ điều kiện bàn giao đất tại thực địa (đợt 1) cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

- Bàn giao tại thực địa cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ diện tích là 23.482m^2 đất *(tại thửa đất số 452, tờ Bản đồ địa chính số 19, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh)*. Ranh giới cụ thể khu đất bàn giao được xác định theo mảnh Trích địa chính số 01-2019 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận ngày 18/3/2019 và Trích lục Bản đồ địa chính khu đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập, được UBND phường Hoàng Tiến, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh ký ngày 21/03/2019 *(có Sơ đồ mốc kèm theo Biên bản này)*.

- Bàn giao 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, seri số CQ 338190, UBND tỉnh cấp ngày 12/4/2019 cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

- Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ có trách nhiệm: quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích được bàn giao và thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật xây dựng và pháp luật khác có liên quan; báo cáo bằng văn bản tình hình sử dụng đất theo dự án đầu tư về Sở Tài nguyên và Môi trường *(sau 12 tháng kể từ ngày bàn giao đất tại thực địa)*.

Biên bản lập xong đã đọc cho các bên tham dự cùng nghe, tất cả đều nhất trí thông qua ký tên dưới đây. Biên bản lập được lưu tại: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh, UBND phường Hoàng Tiến, Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ./.

PHÒNG NVQLĐĐ: Nguyễn Đình Cường

PHÒNG ĐĐBĐ&VT: Vũ Thị Thủy

VĂN PHÒNG ĐKQSDĐ: Phí Thị Đức

PHÒNG TN&MT TP CHÍ LINH: Đặng Thị Minh Hải

UBND PHƯỜNG HOÀNG TIẾN: Đặng Văn Tuyến

TỔ CHỨC NHẬN BÀN GIAO ĐẤT: Nguyễn Hạnh Hiếu

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CẮM MỐC: Vũ Đình Sơn

Scanned with CamScanner

SƠ ĐỒ MỐC GIỚI BÀN GIAO ĐẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

PHƯỜNG HOÀNG TIẾN, THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

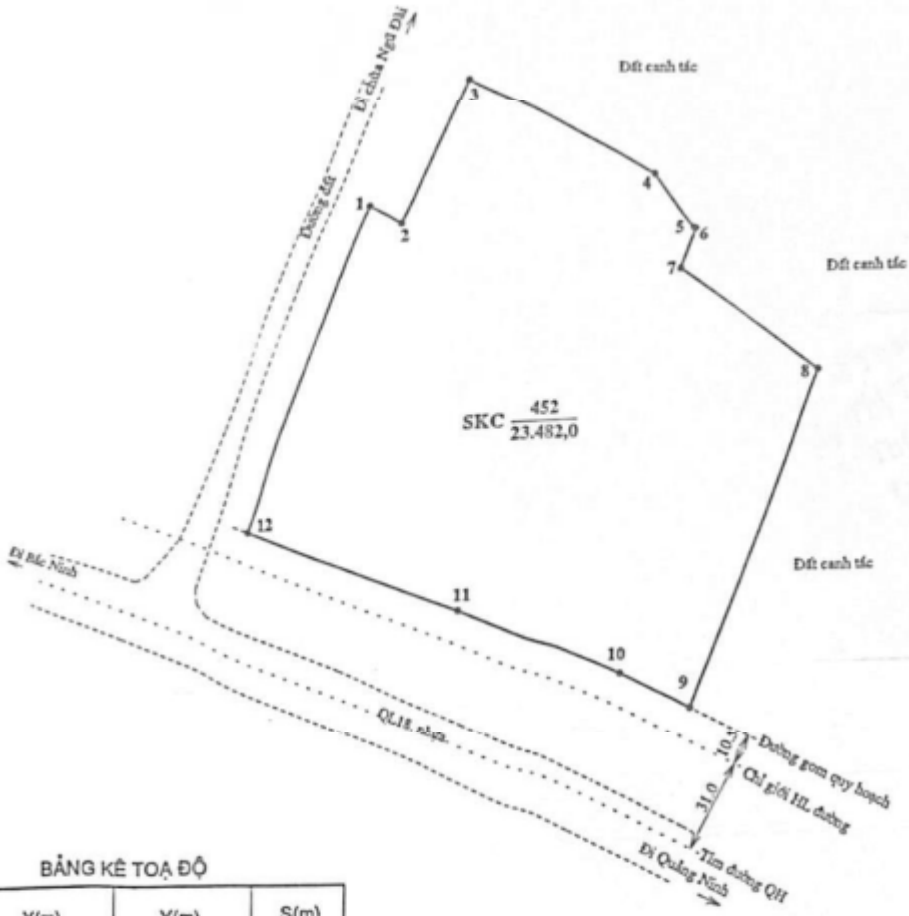

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu mốc	X(m)	Y(m)	S(m)
1	2337350.99	599020.89	12.86
2	2337343.87	599031.60	52.71
3	2337391.77	599053.59	72.56
4	2337355.65	599116.52	23.20
5	2337337.08	599130.42	0.84
6	2337336.66	599131.15	15.08
7	2337322.51	599125.93	58.91
8	2337288.94	599174.34	118.99
9	2337177.89	599131.61	26.80
10	2337190.28	599107.65	60.70
11	2337215.69	599052.72	80.41
12	2337246.50	598978.45	112.78
1	2337350.99	599020.89	

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
MSDN: 0800303557
TỈNH HẢI DƯƠNG

SAO Y, VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, Thời gian ký: 2024-06-19T18:09:54+07:00

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 453 tờ bản đồ số: 19

b) Địa chỉ: Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

c) Diện tích: 25.829,0 m²

(bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi chín mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 16/4/2043

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Ghi chú:

Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

LƯU VĂN BẢN

Số vào sổ cấp GCN: CT04958

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ

GCNĐKDN số: 0800303557; do Phòng ĐKKD - Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp

Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/11/2023

Địa chỉ trụ sở chính: Số 124 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1652/QĐ-UBND	*Chí Linh, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 01/01/2019; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Hải Dương Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô (điều chỉnh lần thứ nhất từ dự án Cơ sở sản xuất thùng xe và kinh doanh ô tô Thaco Trường Hải tại thị xã Chí Linh);

Căn cứ văn bản số 863/SXD-QHPTĐT ngày 25/4/2024 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến về hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ văn bản số 1352/SGTVT-P2 ngày 07/5/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ văn bản số 118/CV-PCCC ngày 06/5/2024 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH công an Tỉnh Hải Dương về việc góp ý về PCCC đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 198/TĐQH-QLĐT ngày 23/5/2024 của phòng Quản lý đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thị tại Tờ trình số 09/TTr-SĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô với nội dung chủ yếu sau:

I. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.
- Địa điểm quy hoạch: Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh
- Quy mô diện tích đất quy hoạch: 25.829 m²
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hoàng Ngân.

II. Nội dung quy hoạch.

1. Thành phần hồ sơ quy hoạch.

Thành phần hồ sơ gồm: 10 bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, quy định quản lý theo quy hoạch và các văn bản có liên quan *(có hồ sơ kèm theo)*

2. Nội dung quy hoạch:

a. Quy mô, ranh giới nghiên cứu quy hoạch.

Vị trí nghiên cứu quy hoạch: Thuộc phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với Quy mô diện tích 25.829 m²

- Ranh giới khu đất nghiên cứu quy hoạch được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp đất canh tác

+ Phía Đông giáp đất canh tác

+ Phía Tây giáp đường giao thông

+ Phía Nam giáp lưu không QL18

Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Đất xây dựng công trình	15.490	59,97	
2	Đất cây xanh mặt nước	5.168,5	20,01	
3	Đất sân đường nội bộ	5.170,5	20,02	
	Tổng cộng	**25.829,0**	**100,00**	

c. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Hạ tầng kỹ thuật của dự án: Thực hiện theo quy hoạch và phải phù hợp với hệ thống chung của khu vực.

3.Yêu cầu:

- Hệ thống thoát nước thải của dự án phải được xử lý tập trung trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- Chủ đầu tư khi thiết kế chi tiết xây dựng các hạng mục công trình phải có giải pháp thiết kế đảm bảo phù hợp theo quy định phòng cháy chữa cháy tại QCVN 06:2021/BXD và lấy ý kiến cơ quan PCCC.

- Trước khi triển khai thực hiện dự án yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện thỏa thuận về phòng cháy chữa cháy và tiến hành các thủ tục xin phép cơ quan quản lý đường bộ để đảm bảo ATGT.

Điều 2. Giao cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ phối hợp với UBND phường Hoàng Tiến tổ chức công bố quy hoạch cho các đơn vị, cá nhân liên quan biết, thực hiện việc xây dựng và quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; UBND phường Hoàng Tiến; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 996 /QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh và thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê đất (đợt 2) tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Chí Linh, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh điểm a mục 2 Điều 1 Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh, từ "thực hiện dự án cơ sở sản xuất

thùng xe và kinh doanh ô tô Thaco Trường Hải tại phường Hoàng Tiến theo dự án được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018", thành "thực hiện dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô theo dự án đầu tư (điều chỉnh), UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024".

* Các nội dung khác tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên không thay đổi.

2. Thu hồi 117 m^2 đất giao thông (DGT) do UBND phường Hoàng Tiến đang quản lý tại thửa đất số 447, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh để thực hiện Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, UBND tỉnh Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Chí Linh được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng 2.347 m^2 đất tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh; gồm 2.230 m^2 đất chuyên trồng lúa nước (LUC) do Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và 117 m^2 đất giao thông (DGT - thu hồi tại mục 2) sang mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC); cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ thuê (đợt 2) để thực hiện Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô theo Dự án đầu tư (điều chỉnh), UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29/3/2024.

- Thời hạn thuê đất: từ ngày ban hành Quyết định này, đến ngày 16 tháng 4 năm 2043 (theo thời hạn hoạt động của Dự án đầu tư tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh);

- Phương thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm (theo đề nghị của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ tại đơn xin thuê đất ngày 04/4/2024).

- Vị trí, ranh giới khu đất thuê: Xác định theo mảnh trích lục bản đồ địa chính số 01-2019 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận ngày 18 tháng 3 năm 2019 và Trích lục bản đồ địa chính khu đất (phục vụ thuê đất đợt 2) do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Điều 2.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Chí Linh, các sở, ngành, UBND phường Hoàng Tiến và các

cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ sử dụng đất đúng mục đích, vị trí, ranh giới, diện tích được thuê; chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, môi trường và các quy định của pháp luật liên quan trong quá trình sử dụng đất; nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) có trách nhiệm đăng Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh; Chủ tịch UBND phường Hoàng Tiến và Giám đốc Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh *(Để báo cáo)*;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: TN&MT *(3b)*, KH&ĐT, Tài chính, Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm CNTT (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT. *(KTN H15b)*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ

GCNĐKDN số: 0800303557 do Phòng ĐKKD-Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp
Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23/12/2015
Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 7 đường Nguyễn Huệ, phố Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương.

CQ 338190

Scanned with CamScanner

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 452 tờ bản đồ số: 19

b) Địa chỉ: phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

c) Diện tích: 23.482,0 m2

(bằng chữ: Hai mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi hai mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 16/4/2043

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Ghi chú:

Hải Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN ANH CƯƠNG

Số vào sổ cấp GCN: CT 00209

III, Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

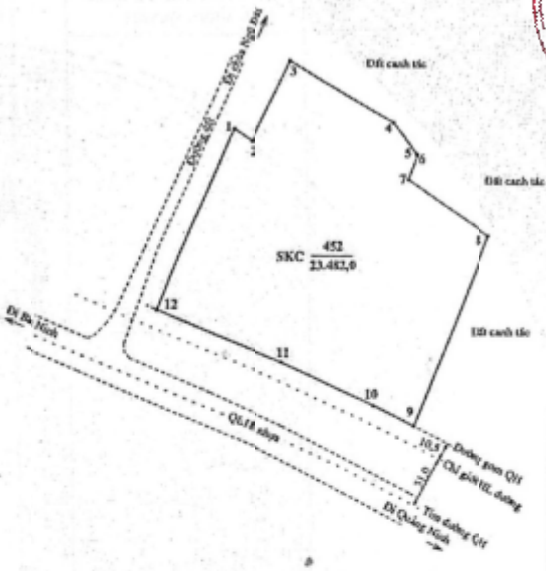

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu mốc	X(m)	Y(m)	S(m)
1	2337350.99	599020.89	12.86
2	2337343.87	599031.60	53.71
3	2337391.77	599053.59	72.56
4	2337355.65	599116.52	23.20
5	2337337.08	599130.42	0.84
6	2337336.66	599131.15	15.08
7	2337322.51	599125.93	58.91
8	2337268.94	599134.34	118.99
9	2337177.89	599131.61	26.80
10	2337150.28	599107.85	60.70
11	2337215.69	599052.72	40.41
12	2337246.50	599078.45	112.78
1	2337350.99	599020.89	

IV, Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Scanned with CamScanner

PHƯỜNG HOÀNG TIẾN

MẢNH TRÍCH ĐỊA CHÍNH SỐ 01 - 2025

HỆ TỌA ĐỘ VN2000, P. HOÀNG TIẾN, TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG. TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ 18 (340596-9- d) VÀ TỜ SỐ 19 (340599-7-C) ĐẤT CANH TÁC, TỶ LỆ 1/1000

DỰ ÁN: CƠ SỞ SẢN XUẤT THÙNG XE VÀ KINH DOANH XE Ô TÔ THACO TRƯỜNG HẢI

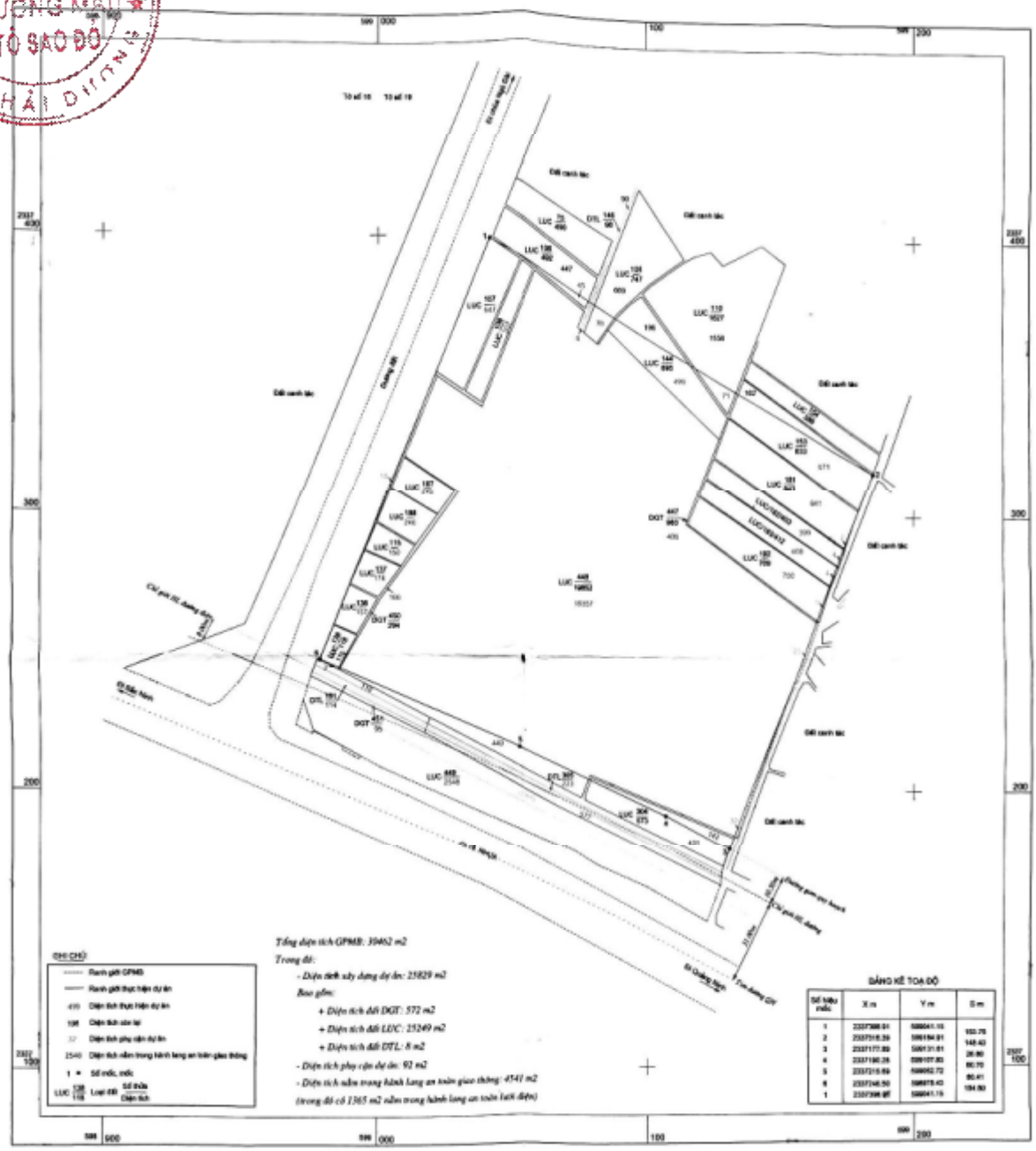

Ngày 11 tháng 3 năm 2025
Đơn vị đo đạc
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN LONG

Ngày 17 tháng 3 năm 2025
Đơn vị kiểm tra
PHÒNG ĐĐBĐ & VIỄN THÁM
K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Từ Trung Khải

TỈ LỆ 1:1000

Ngày 17 tháng 3 năm 2025
Xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng
UBND PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THIỆU

Ngày 17 tháng 3 năm 2025
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Lộc

PHƯỜNG HOÀNG TIẾN

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

HỆ TỌA ĐỘ VN2000, P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG. TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ 18 (340596-9-d) VÀ TỜ SỐ 19 (340599-7-C) ĐẤT CANH TÁC, TỶ LỆ 1/1000

DỰ ÁN: CƠ SỞ SẢN XUẤT THÙNG XE VÀ KINH DOANH XE Ô TÔ THACO TRƯỜNG HẢI

(Trích lục từ Mảnh trích đo địa chính số 01-2019 đã được phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám, Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 18 tháng 3 năm 2019)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ - HẢI DƯƠNG - CHÍ LINH

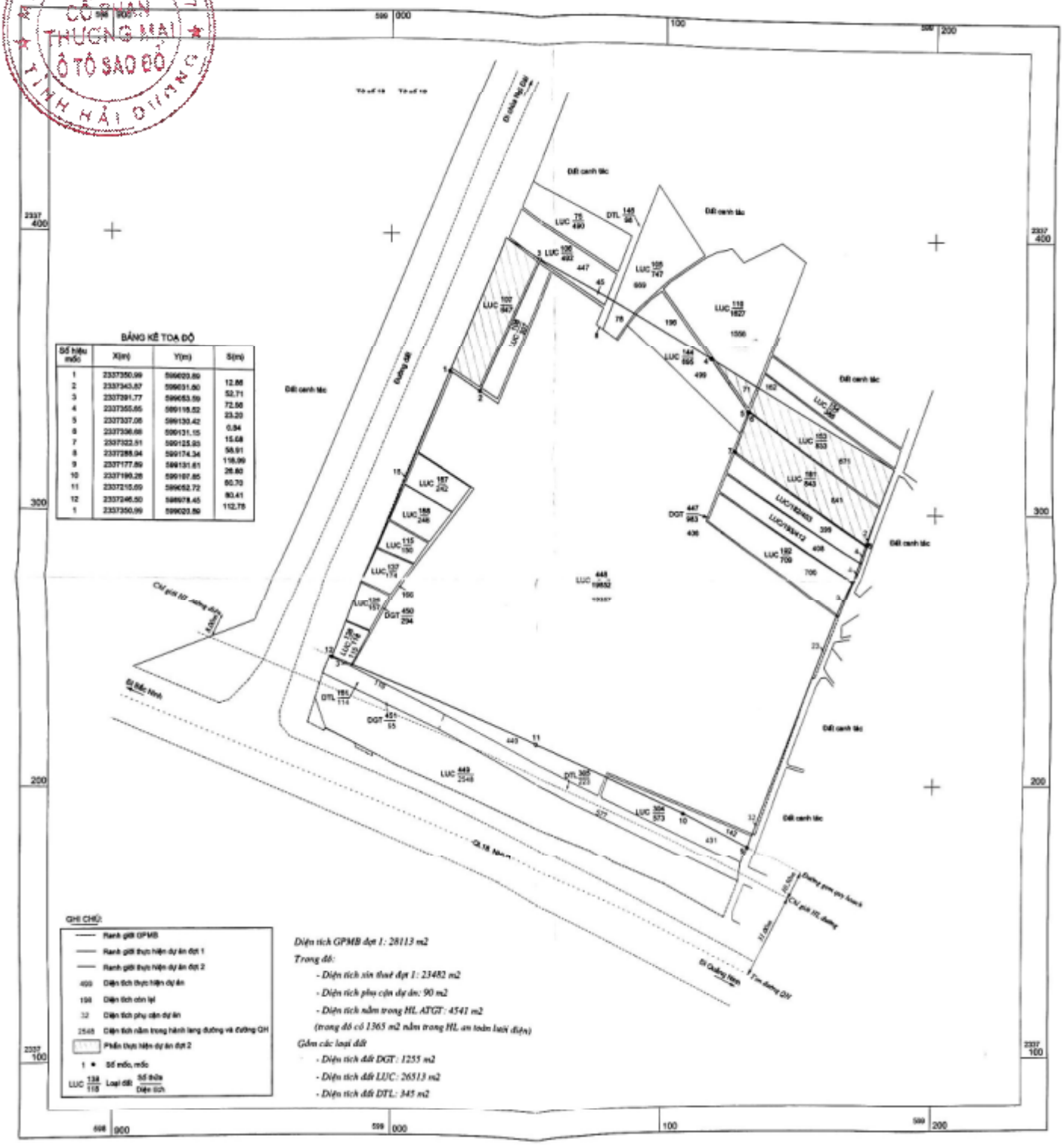
Đất canh tác
Đường 18B
Đường 18C
Đường 18D
Đường 18E
Đường 18F
Đường 18G
Đường 18H
Đường 18I
Đường 18K
Đường 18L
Đường 18M
Đường 18N
Đường 18O
Đường 18P
Đường 18Q
Đường 18R
Đường 18S
Đường 18T
Đường 18U
Đường 18V
Đường 18X
Đường 18Y
Đường 18Z
Đường 18AA
Đường 18AB
Đường 18AC
Đường 18AD
Đường 18AE
Đường 18AF
Đường 18AG
Đường 18AH
Đường 18AI
Đường 18AK
Đường 18AL
Đường 18AM
Đường 18AN
Đường 18AO
Đường 18AP
Đường 18AQ
Đường 18AR
Đường 18AS
Đường 18AT
Đường 18AU
Đường 18AV
Đường 18AX
Đường 18AY
Đường 18AZ
Đường 18BA
Đường 18BB
Đường 18BC
Đường 18BD
Đường 18BE
Đường 18BF
Đường 18BG
Đường 18BH
Đường 18BI
Đường 18BK
Đường 18BL
Đường 18BM
Đường 18BN
Đường 18BO
Đường 18BP
Đường 18BQ
Đường 18BR
Đường 18BS
Đường 18BT
Đường 18BU
Đường 18BV
Đường 18BX
Đường 18BY
Đường 18BZ
Đường 18CA
Đường 18CB
Đường 18CC
Đường 18CD
Đường 18CE
Đường 18CF
Đường 18CG
Đường 18CH
Đường 18CI
Đường 18CK
Đường 18CL
Đường 18CM
Đường 18CN
Đường 18CO
Đường 18CP
Đường 18CQ
Đường 18CR
Đường 18CS
Đường 18CT
Đường 18CU
Đường 18CV
Đường 18CX
Đường 18CY
Đường 18CZ
Đường 18DA
Đường 18DB
Đường 18DC
Đường 18DD
Đường 18DE
Đường 18DF
Đường 18DG
Đường 18DH
Đường 18DI
Đường 18DK
Đường 18DL
Đường 18DM
Đường 18DN
Đường 18DO
Đường 18DP
Đường 18DQ
Đường 18DR
Đường 18DS
Đường 18DT
Đường 18DU
Đường 18DV
Đường 18DX
Đường 18DY
Đường 18DZ
Đường 18EA
Đường 18EB
Đường 18EC
Đường 18ED
Đường 18EE
Đường 18EF
Đường 18EG
Đường 18EH
Đường 18EI
Đường 18EK
Đường 18EL
Đường 18EM
Đường 18EN
Đường 18EO
Đường 18EP
Đường 18EQ
Đường 18ER
Đường 18ES
Đường 18ET
Đường 18EU
Đường 18EV
Đường 18EX
Đường 18EY
Đường 18EZ
Đường 18FA
Đường 18FB
Đường 18FC
Đường 18FD
Đường 18FE
Đường 18FF
Đường 18FG
Đường 18FH
Đường 18FI
Đường 18FK
Đường 18FL
Đường 18FM
Đường 18FN
Đường 18FO
Đường 18FP
Đường 18FQ
Đường 18FR
Đường 18FS
Đường 18FT
Đường 18FU
Đường 18FV
Đường 18FX
Đường 18FY
Đường 18FZ
Đường 18GA
Đường 18GB
Đường 18GC
Đường 18GD
Đường 18GE
Đường 18GF
Đường 18GG
Đường 18GH
Đường 18GI
Đường 18GK
Đường 18GL
Đường 18GM
Đường 18GN
Đường 18GO
Đường 18GP
Đường 18GQ
Đường 18GR
Đường 18GS
Đường 18GT
Đường 18GU
Đường 18GV
Đường 18GX
Đường 18GY
Đường 18GZ
Đường 18HA
Đường 18HB
Đường 18HC
Đường 18HD
Đường 18HE
Đường 18HF
Đường 18HG
Đường 18HH
Đường 18HI
Đường 18HK
Đường 18HL
Đường 18HM
Đường 18HN
Đường 18HO
Đường 18HP
Đường 18HQ
Đường 18HR
Đường 18HS
Đường 18HT
Đường 18HU
Đường 18HV
Đường 18HX
Đường 18HY
Đường 18HZ
Đường 18IA
Đường 18IB
Đường 18IC
Đường 18ID
Đường 18IE
Đường 18IF
Đường 18IG
Đường 18IH
Đường 18II
Đường 18IK
Đường 18IL
Đường 18IM
Đường 18IN
Đường 18IO
Đường 18IP
Đường 18IQ
Đường 18IR
Đường 18IS
Đường 18IT
Đường 18IU
Đường 18IV
Đường 18IX
Đường 18IY
Đường 18IZ
Đường 18JA
Đường 18JB
Đường 18JC
Đường 18JD
Đường 18JE
Đường 18JF
Đường 18JG
Đường 18JH
Đường 18JI
Đường 18JK
Đường 18JL
Đường 18JM
Đường 18JN
Đường 18JO
Đường 18JP
Đường 18JQ
Đường 18JR
Đường 18JS
Đường 18JT
Đường 18JU
Đường 18JV
Đường 18JX
Đường 18JY
Đường 18JZ
Đường 18KA
Đường 18KB
Đường 18KC
Đường 18KD
Đường 18KE
Đường 18KF
Đường 18KG
Đường 18KH
Đường 18KI
Đường 18KK
Đường 18KL
Đường 18KM
Đường 18KN
Đường 18KO
Đường 18KP
Đường 18KQ
Đường 18KR
Đường 18KS
Đường 18KT
Đường 18KU
Đường 18KV
Đường 18KX
Đường 18KY
Đường 18KZ
Đường 18LA
Đường 18LB
Đường 18LC
Đường 18LD
Đường 18LE
Đường 18LF
Đường 18LG
Đường 18LH
Đường 18LI
Đường 18LK
Đường 18LL
Đường 18LM
Đường 18LN
Đường 18LO
Đường 18LP
Đường 18LQ
Đường 18LR
Đường 18LS
Đường 18LT
Đường 18LU
Đường 18LV
Đường 18LX
Đường 18LY
Đường 18LZ
Đường 18MA
Đường 18MB
Đường 18MC
Đường 18MD
Đường 18ME
Đường 18MF
Đường 18MG
Đường 18MH
Đường 18MI
Đường 18MK
Đường 18ML
Đường 18MM
Đường 18MN
Đường 18MO
Đường 18MP
Đường 18MQ
Đường 18MR
Đường 18MS
Đường 18MT
Đường 18MU
Đường 18MV
Đường 18MX
Đường 18MY
Đường 18MZ
Đường 18NA
Đường 18NB
Đường 18NC
Đường 18ND
Đường 18NE
Đường 18NF
Đường 18NG
Đường 18NH
Đường 18NI
Đường 18NK
Đường 18NL
Đường 18NM
Đường 18NN
Đường 18NO
Đường 18NP
Đường 18NQ
Đường 18NR
Đường 18NS
Đường 18NT
Đường 18NU
Đường 18NV
Đường 18NX
Đường 18NY
Đường 18NZ
Đường 18OA
Đường 18OB
Đường 18OC
Đường 18OD
Đường 18OE
Đường 18OF
Đường 18OG
Đường 18OH
Đường 18OI
Đường 18OK
Đường 18OL
Đường 18OM
Đường 18ON
Đường 18OO
Đường 18OP
Đường 18OQ
Đường 18OR
Đường 18OS
Đường 18OT
Đường 18OU
Đường 18OV
Đường 18OX
Đường 18OY
Đường 18OZ
Đường 18PA
Đường 18PB
Đường 18PC
Đường 18PD
Đường 18PE
Đường 18PF
Đường 18PG
Đường 18PH
Đường 18PI
Đường 18PK
Đường 18PL
Đường 18PM
Đường 18PN
Đường 18PO
Đường 18PP
Đường 18PQ
Đường 18PR
Đường 18PS
Đường 18PT
Đường 18PU
Đường 18PV
Đường 18PX
Đường 18PY
Đường 18PZ
Đường 18QA
Đường 18QB
Đường 18QC
Đường 18QD
Đường 18QE
Đường 18QF
Đường 18QG
Đường 18QH
Đường 18QI
Đường 18QK
Đường 18QL
Đường 18QM
Đường 18QN
Đường 18QO
Đường 18QP
Đường 18QQ
Đường 18QR
Đường 18QS
Đường 18QT
Đường 18QU
Đường 18QV
Đường 18QX
Đường 18QY
Đường 18QZ
Đường 18RA
Đường 18RB
Đường 18RC
Đường 18RD
Đường 18RE
Đường 18RF
Đường 18RG
Đường 18RH
Đường 18RI
Đường 18RK
Đường 18RL
Đường 18RM
Đường 18RN
Đường 18RO
Đường 18RP
Đường 18RQ
Đường 18RR
Đường 18RS
Đường 18RT
Đường 18RU
Đường 18RV
Đường 18RX
Đường 18RY
Đường 18RZ
Đường 18SA
Đường 18SB
Đường 18SC
Đường 18SD
Đường 18SE
Đường 18SF
Đường 18SG
Đường 18SH
Đường 18SI
Đường 18SK
Đường 18SL
Đường 18SM
Đường 18SN
Đường 18SO
Đường 18SP
Đường 18SQ
Đường 18SR
Đường 18SS
Đường 18ST
Đường 18SU
Đường 18SV
Đường 18SX
Đường 18SY
Đường 18SZ
Đường 18TA
Đường 18TB
Đường 18TC
Đường 18TD
Đường 18TE
Đường 18TF
Đường 18TG
Đường 18TH
Đường 18TI
Đường 18TK
Đường 18TL
Đường 18TM
Đường 18TN
Đường 18TO
Đường 18TP
Đường 18TQ
Đường 18TR
Đường 18TS
Đường 18TT
Đường 18TU
Đường 18TV
Đường 18TX
Đường 18TY
Đường 18TZ
Đường 18UA
Đường 18UB
Đường 18UC
Đường 18UD
Đường 18UE
Đường 18UF
Đường 18UG
Đường 18UH
Đường 18UI
Đường 18UK
Đường 18UL
Đường 18UM
Đường 18UN
Đường 18UO
Đường 18UP
Đường 18UQ
Đường 18UR
Đường 18US
Đường 18UT
Đường 18UU
Đường 18UV
Đường 18UX
Đường 18UY
Đường 18UZ
Đường 18VA
Đường 18VB
Đường 18VC
Đường 18VD
Đường 18VE
Đường 18VF
Đường 18VG
Đường 18VH
Đường 18VI
Đường 18VK
Đường 18VL
Đường 18VM
Đường 18VN
Đường 18VO
Đường 18VP
Đường 18VQ
Đường 18VR
Đường 18VS
Đường 18VT
Đường 18VU
Đường 18VV
Đường 18VX
Đường 18VY
Đường 18VZ
Đường 18WA
Đường 18WB
Đường 18WC
Đường 18WD
Đường 18WE
Đường 18WF
Đường 18WG
Đường 18WH
Đường 18WI
Đường 18WK
Đường 18WL
Đường 18WM
Đường 18WN
Đường 18WO
Đường 18WP
Đường 18WQ
Đường 18WR
Đường 18WS
Đường 18WT
Đường 18WU
Đường 18WV
Đường 18WX
Đường 18WY
Đường 18WZ
Đường 18XA
Đường 18XB
Đường 18XC
Đường 18XD
Đường 18XE
Đường 18XF
Đường 18XG
Đường 18XH
Đường 18XI
Đường 18XK
Đường 18XL
Đường 18XM
Đường 18XN
Đường 18XO
Đường 18XP
Đường 18XQ
Đường 18XR
Đường 18XS
Đường 18XT
Đường 18XU
Đường 18XV
Đường 18XX
Đường 18XY
Đường 18XZ
Đường 18YA
Đường 18YB
Đường 18YC
Đường 18YD
Đường 18YE
Đường 18YF
Đường 18YG
Đường 18YH
Đường 18YI
Đường 18YK
Đường 18YL
Đường 18YM
Đường 18YN
Đường 18YO
Đường 18YP
Đường 18YQ
Đường 18YR
Đường 18YS
Đường 18YT
Đường 18YU
Đường 18YV
Đường 18YX
Đường 18YY
Đường 18YZ
Đường 18ZA
Đường 18ZB
Đường 18ZC
Đường 18ZD
Đường 18ZE
Đường 18ZF
Đường 18ZG
Đường 18ZH
Đường 18ZI
Đường 18ZK
Đường 18ZL
Đường 18ZM
Đường 18ZN
Đường 18ZO
Đường 18ZP
Đường 18ZQ
Đường 18ZR
Đường 18ZS
Đường 18ZT
Đường 18ZU
Đường 18ZV
Đường 18ZX
Đường 18ZY
Đường 18ZZ
Đất canh tác
Đất canh tác
Đất canh tác

PHƯỜNG HOÀNG TIẾN

MẢNH TRÍCH ĐỊA CHÍNH SỐ 1 - 2019

HỆ TỌA ĐỘ VN2000, P. HOÀNG TIẾN, TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG. TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ 18 (340596-9- d) VÀ TỜ SỐ 19 (340599-7-C) ĐẤT CANH TÁC, TỶ LỆ 1/1000

DỰ ÁN: CƠ SỞ SẢN XUẤT THÙNG XE VÀ KINH DOANH XE Ô TÔ THACO TRƯỜNG HẢI

HẢI DƯƠNG - CHÍ LINH

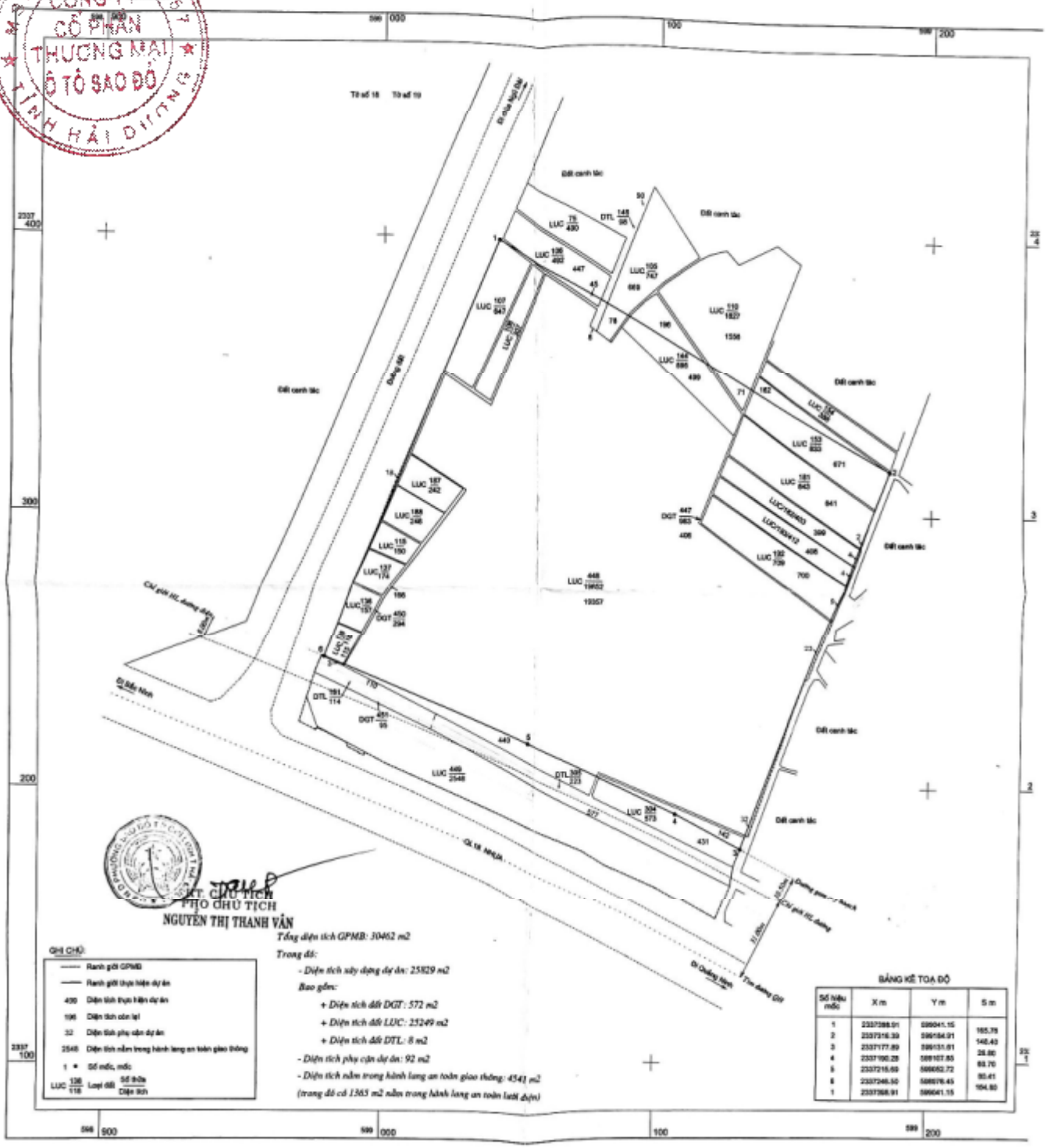

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ THANH VÂN

Tổng diện tích GPMB: 30462 m2

Trong đó:

- Diện tích xây dựng dự án: 25829 m2

Bao gồm:

+ Diện tích đất DGT: 572 m2

+ Diện tích đất LUC: 25249 m2

+ Diện tích đất DTL: 8 m2

- Diện tích phụ cận dự án: 92 m2
- Diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông: 4541 m2

(trong đó có 1365 m2 nằm trong hành lang an toàn lưới điện)

GHI CHÚ

	Ranh giới GPMB
	Ranh giới thực hiện dự án
400	Diện tích thực hiện dự án
196	Diện tích còn lại
32	Diện tích phụ cận dự án
2548	Diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông
1 ●	Số mốc, mốc
LUC 136/118	Loại đất: Số thửa / Diện tích

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu mốc	X m	Y m	S m
1	2337388.91	586041.15	165.78
2	2337316.39	586184.91	148.43
3	2337177.89	586131.61	26.80
4	2337190.28	586107.85	69.70
5	2337215.69	586052.72	93.41
6	2337246.50	586076.45	164.80
1	2337388.91	586041.15	

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40 60 80m

Ngày 12 tháng 3 năm 2019
Đơn vị đo đạc
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN LONG

Ngày 18 tháng 3 năm 2019
Đơn vị kiểm tra
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI & VIỄN THÁM
Số chứng thực: 4244 Quyển: 01 SCTBS
Ngày: 17-07-2023
TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Trọng Thái

Ngày 15 tháng 3 năm 2019
Xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng
UBND PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THIỆU

Ngày 16 tháng 5 năm 2019
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Lê

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG

MINH AN

91 Lương Định Của, P. Tân Hưng, TP. Hải Phòng

ĐT: 0986.987.793 - 0984.236.024

……o0o……

THUYẾT MINH KỸ THUẬT

HẠNG MỤC	:	HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT CÔNG SUẤT 70M3/NGÀY ĐÊM NƯỚC SAU XỬ LÝ ĐẠT QCVN 14:2025/BTNMT MỨC A
ĐỊA ĐIỂM	:	
CHỦ ĐẦU TƯ	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	:	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN

Hải Phòng, 2025

Phần I
TIÊU CHÍ THIẾT KẾ VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

1.1. Tiêu chí thiết kế

Đáp ứng nhu cầu của Chủ đầu tư.

- Ứng dụng Công nghệ tiên tiến, đã áp dụng thành công ở các công trình tương tự, không lạc hậu trong tương lai, mở rộng công suất xử lý dễ dàng.
- Sử dụng thiết bị hiện đại chuyên dùng cho xử lý nước thải, tuổi thọ cao, vận hành ổn định, tiết kiệm năng lượng, chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt và có thể sửa chữa thay thế dễ dàng.
- Kiểm soát ít thông số, vận hành đơn giản và dễ dàng.
- Nước thải sau xử lý luôn đạt QCVN 14:2008/BTNMT mức A trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

1.2. Phạm vi công việc

Phạm vi cung cấp của chúng tôi cho dự án này như sau:

- Đề xuất giải pháp kỹ thuật, thiết kế, thi công trạm xử lý nước thải.
- Cung cấp thiết bị cho trạm xử lý nước thải theo hồ sơ thiết kế.
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, đường ống công nghệ.
- Hiệu chỉnh và vận hành, lấy mẫu thử nghiệm.
- Chuẩn bị tài liệu vận hành, đào tạo công nhân vận hành.
- Lấy mẫu mang phân tích và nhận kết quả từ đơn vị có thẩm quyền.
- Bàn giao công trình cho Chủ đầu tư.
- Bảo hành công trình.
- Hỗ trợ về tư vấn công nghệ, vận hành và các vấn đề liên quan cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng hệ thống.

Phần II

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ

2.1. Thông số thiết kế của hệ thống

Thành phần nước thải sinh hoạt chứa một lượng lớn các hợp chất hữu cơ và vô cơ như:

Chứa hàm lượng lớn chất lơ lửng: Là thành phần có nhiều trong nước thải, dạng hạt, gồm khoảng 25% chất khoáng và 75% chất hữu cơ.

- Các chất rắn không tan: Gồm các chất như nito hữu cơ, amoniac, photpho hữu cơ và photpho vô cơ.
- Các vi sinh vật, vi khuẩn, vi trùng có hại.
- Nước thải cũng chứa nhiều rong rêu, tảo, rác, bùn lầy.

Trạm xử lý được thiết kế với tổng công suất là: 70 m3/ngày.đêm

Bảng thông số ô nhiễm của nước thải:

STT	Tên thông số	Đơn vị	Giá trị đầu vào	Giá trị đầu ra
1	pH	mg/l	7,2	5-9
2	BOD5	mg/l	220	30
3	TSS	mg/l	260	50
4	Amoni	mg/l	60	5
5	Nitrat	mg/l	45	30
6	Dầu mỡ	mg/l	60	10
7	Phosphat	Mg/L	20	6
8	Tổng Coliforms	MPN/100ml	10^8	3000
9	…	…	…	…

2.2. Đề xuất quá trình xử lý cơ bản bao gồm

Với tính chất nước thải và yêu cầu xử lý đã nêu trên, đề xuất công nghệ xử lý cho Hệ thống xử lý nước thải gồm các công đoạn:

- Tiền xử lý

  + Loại bỏ rác, cặn thô có kích thước lớn hơn 10 mm.

  + Loại bỏ váng dầu mỡ, cát.

  + Điều hoà nồng độ và lưu lượng chất thải.
- Xử lý bậc 2

  + Xử lý sinh học: Sử dụng công nghệ Aerotank là phương pháp bùn hoạt tính hiếu khí (Activated - Sludge Process) để khử, chuyển hoá các chất hữu cơ một cách triệt để, làm giảm nồng độ BOD, COD, SS … của nước thải.

- Xử lý bậc 3
- Khử trùng nước thải
- Xử lý bùn dư

+ Bùn dư được nén để tách nước trong bể nén bùn. Định kỳ được hút bỏ

2.3. Sơ đồ công nghệ

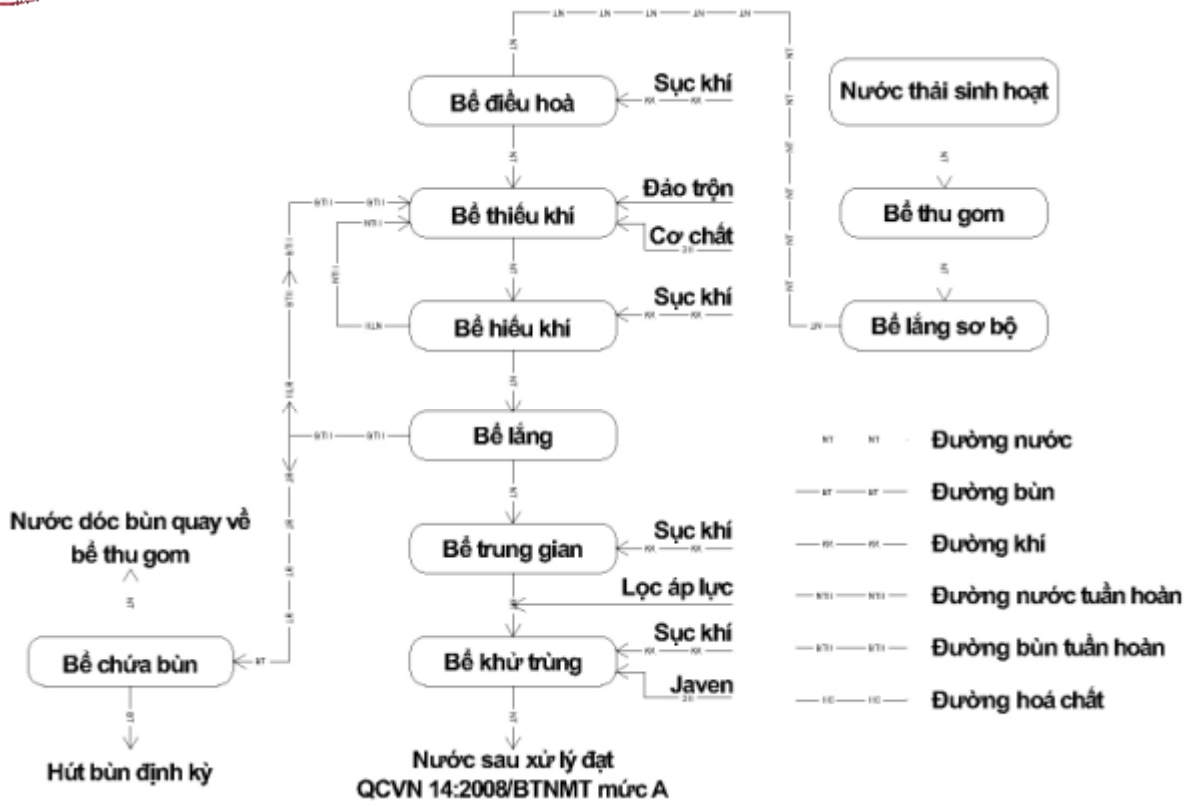

2.4. Thuyết minh công nghệ

Bể thu gom

Các nguồn nước thải sẽ theo độ dốc tuyến ống về bể thu gom. Lược rác thô với kích thước khe 10mm được lắp đặt ngay tại dòng vào nhằm loại bỏ rác có kích thước lớn (cành cây, vỏ, giẻ, lá, túi nilong…) chảy vào hệ thống xử lý, tránh trường hợp gây tắc nghẽn đường ống, nghẹt bơm… ở các công trình phía sau. Rác thải sẽ được thu gom hằng ngày, trữ vào thùng và được đem đi xử lý hợp vệ sinh. Nước thải được bơm chuyển bậc lên bể lắng sơ bộ.

Bể lắng sơ bộ

Dựa trên nguyên lý tỷ trọng khác nhau của các thành phần váng nổi – cặn cát – nước, bể được thiết kế nhằm phân tách cát và váng dầu ra khỏi nước thải. Váng nổi sẽ được thu gom cho vào thùng chứa. Định kỳ, các chất này sẽ được thu gom và đem đi xử lý. Nước thải sau đó sẽ chảy sang Bể điều hòa.

Bể điều hòa

Bể điều hòa được thiết kế với thời gian lưu đủ lớn để cân bằng về lưu lượng và nồng độ các thành phần ô nhiễm có trong nước thải trước khi đi vào các công trình xử lý phía sau.

Một số ưu điểm của việc thiết kế Bể điều hòa cụ thể như sau:

- Lưu trữ nước thải phát sinh vào những giờ cao điểm và phân phối đều cho các bể xử lý phía sau.
- Kiểm soát các dòng nước thải có nồng độ ô nhiễm cao.
- Tránh gây quá tải cho các quá trình xử lý phía sau.
- Có vai trò là bể chứa nước thải khi hệ thống dừng lại để sửa chữa hay bảo trì.

Trong Bể điều hòa có lắp đặt hệ thống cấp khí đáy bể giúp khuấy trộn đều nước thải, tránh tạo điều kiện cho quá trình phân hủy sinh học kỵ khí do đó hạn chế phát sinh mùi hôi. Tại bể điều hòa, 02 máy bơm hoạt động luân phiên sẽ vận chuyển nước thải từ bể điều hòa lên bể xử lý sinh học.

Bể sinh học thiếu khí (Anoxic)

Tại đầu vào của Bể thiếu khí, nước thải sẽ được điều chỉnh pH bằng cách bổ sung hóa chất xút đưa pH về giá trị tối ưu trước khi nước thải chảy vào cụm xử lý sinh học, tránh gây ức chế hoạt động của các vi sinh vật trong bể. Tương tự, cơ chất dinh dưỡng cũng được bổ sung khi cần thiết để quá trình sinh học hoạt động ổn định.

Tại Bể thiếu khí, quá trình khử nitrat được thực hiện, nitrat NO3- được chuyển thành khí N2 trong điều kiện không có oxy. Bùn hoạt tính từ Bể hiếu khí và Bể lắng sinh học sẽ được tuần hoàn lại Bể thiếu khí để tăng cường cho quá trình khử nitrat.

Máy khuấy chìm được lắp đặt trong bể nhằm tạo sự khuấy trộn giữa nước thải và lớp bùn vi sinh, giúp quá trình xử lý diễn ra hiệu quả hơn.

Sau đó, nước thải được xử lý sinh học tiếp tục tại Bể hiếu khí

Bể xử lý sinh học hiếu khí (Aerotank)

Tại Bể hiếu khí, không khí được cấp vào trong bể tạo điều kiện xáo trộn bùn hoạt tính và các chất ô nhiễm trong nước thải. Trong khi đó, vi khuẩn sẽ phát triển và phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ thành các chất đơn giản hơn và có thể loại bỏ được.

Các quá trình diễn ra trong Bể hiếu khí bao gồm:

a. Quá trình xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ – BOD, COD

- Quá trình oxy hóa (hay dị hóa):

(COHNS) + O2 + VK hiếu khí → CO2 + NH4 ++ sản phẩm khác + năng lượng + chất hữu cơ

- Quá trình tổng hợp (hay đồng hóa):

(COHNS) + O2 + vi khuẩn hiếu khí → C5H7O2N + năng lượng

Khi hàm lượng chất hữu cơ thấp hơn nhu cầu của vi khuẩn, vi khuẩn sẽ trải qua quá trình hô hấp nội bào hay là tự oxy hóa để sử dụng nguyên sinh chất của bản thân chúng làm cơ chất.

Để thực hiện được quá trình chuyển hóa này, một lượng vi sinh vật ban đầu – bùn hoạt tính – sẽ được cấy vào trong bể để tạo một nồng độ vi sinh tương ứng với lượng cơ chất đầu vào. Sự

phù hợp giữa hai yếu tố này được đánh giá qua hai chỉ tiêu MLSS (hàm lượng sinh khối lở lửng – mg/l) và tỷ lệ F/M (lượng cơ chất/ lượng vi sinh vật).

b. Quá trình chuyển hóa nitrat (nitrification process)

Quá trình nitrat hóa: diễn ra trong bể với sự góp mặt của 2 chủng loại vi sinh vật tự dưỡng Nitrosomonas và Nitrobacter theo cơ chế sau:

Bước 1: Ammonia được chuyển thành nitrit bởi loài Nitrosomonas (diễn ra tại lớp hiếu khí của lớp màng vi sinh vật).

$$NH_4^+ + 1,5\,O_2 \rightarrow NO_2^- + 2\,H^+ + H_2O$$

Bước 2: Nitrite được chuyển thành nitrat bởi loài Nitrobacter.

$$NO_2^- + 0,5\,O_2 \rightarrow NO_3^-$$

Tổng hợp 2 phản ứng trên được viết lại như sau:

$$NH_4^+ + 2\,O_2 \rightarrow NO_3^- + 2\,H^+ + H_2O$$

c. Quá trình hấp thu các chất dinh dưỡng dạng N, P vào trong bùn

Một phần Nitơ, Photpho sẽ được giảm thiểu nhờ việc hấp thu vào bùn thải trong quá trình xử lý sinh học.

- Tỷ lệ Nitơ trong bùn thải: 5 – 7,5 %.
- Tỷ lệ Photpho trong bùn thải: 1,8 – 2,2 %

Bể lắng

Hỗn hợp bùn/ nước trong Bể hiếu khí sẽ được dẫn sang Bể lắng sinh học qua ống lắng trung tâm.

Tại đây, các hạt cặn và bông cặn có khả năng lắng xuống đáy bể bằng quá trình lắng trọng lực. Phần nước trong sẽ theo máng thu dẫn sang bể khử trùng. Phần bùn sẽ tự lắng về hố chứa bùn ở đáy bể. Một phần sinh khối xác định sẽ được tuần hoàn về đầu Bể thiếu khí để duy trì nồng độ bùn hoạt tính thích hợp trong bể. Một phần bùn dư được bơm sang Bể chứa bùn.

Bể khử trùng

Nước thải sau khi lọc tiếp tục được đưa đến xử lý tại bể khử trùng, tiếp xúc chlorine trong Javel. Chlorine, chất oxy hóa mạnh thường được sử dụng rộng rãi trong quá trình khử trùng nước thải. Ngoài mục đích khử trùng, chlorine còn có thể sử dụng để giảm mùi trong nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Như vậy, sau khi qua các giai đoạn xử lý triệt để đảm bảo nước sau xử lý luôn đạt QCVN 14:2025/BTNMT mức A, trước khi thải ra môi trường.

Về công tác xử lý bùn

Bùn hoạt tính dưới đáy của bể lắng, một phần bùn hoạt tính được bơm trở về bể Aerotank để duy trì chức năng sinh học và giữ nồng độ bùn trong bể này ở mức cố định. Lượng bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn. Lượng bùn tại bể chứa bùn sẽ được hút bỏ định kỳ.

3.1. Ưu nhược điểm của công nghệ

Ưu điểm

- Xử lý được dầu mỡ khoáng, dầu mỡ động thực vật, Nitơ, phốt pho, COD, BOD… có trong nước thải.

Hệ thống xử lý tập trung một nơi, thuận tiện cho quá trình vận hành.

Công nghệ xử lý sinh học cải tiến, ứng dụng vật liệu đệm sinh học làm nơi sinh trưởng và phát triển cho hệ vi sinh vật, làm tăng hiệu quả xử lý.

Quá trình xử lý diễn ra liên tục hệ thống được thiết kế vận hành ở chế độ hoạt động tự động, giảm chi phí nhân công vận hành.

Kiểm soát ít thông số.

- Chi phí duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thấp.
- Vật liệu đệm sinh học có tuổi thọ cao, thời gian sử dụng lâu, có sẵn trên thị trường, dễ dàng cho việc thay mới, sửa chữa dễ dàng khi cần thiết.
- Không cần công nhân vận hành có trình độ cao.
- Sử dụng hệ thống cấp khí hiệu suất cao trong các bể điều hòa, bể sinh học hiếu khí, bể nuôi bùn sinh học, giảm thiểu điện năng sử dụng trong quá trình vận hành.

Nhược điểm

- Cấp oxi liên tục 24/24h duy trì sự phát triển ổn định của thống vi sinh vật trong bể xử lý sinh học hiếu khí.
- Hệ thống vi sinh vật phải nuôi cấy lại nếu sự cố xảy ra hệ thống không vận hành (không được cấp oxy cho hệ vi sinh vật hiếu khí) trong thời gian quá 72 giờ.
- Thời gian để nuôi cấy hệ thống vi sinh đến thời điểm ổn định trong khoảng thời gian 10 – 20 ngày.

Phần III
THUYẾT MINH TÍNH TOÁN

Công suất	=	**70**	**m3/ngày**
Số giờ hoạt động trong ngày	=	24,0	giờ
Lưu lượng trung bình ngày	=	2,9	m3/giờ
1. Bể thu gom			
Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	20	phút
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	1,0	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	1,0	m
Chiều rộng, R	=	1,0	m
Chiều cao nước, H	=	1,0	m
Chiều cao tổng, Ht	=	1,7	m
Số lượng, n	=	1,0	bể
2. Bể lắng sơ bộ			
Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	2	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	5,8	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	1,38	m
Chiều rộng, R	=	1,0	m
Chiều cao nước, H	=	2,2	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	2,0	bể
3. Bể điều hòa			
Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	7,0	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	20,4	m3
Kích thước ngăn 1			
Chiều dài, D	=	3,11	m
Chiều rộng, R	=	1,38	m
Chiều cao nước, H	=	1,8	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể
Kích thước ngăn 2			
Chiều dài, D	=	2,16	m
Chiều rộng, R	=	2,0	m
Chiều cao nước, H	=	1,8	m

Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể
Kích thước ngăn 3			
Chiều dài, D	=	2,0	m
Chiều rộng, R	=	1,39	m
Chiều cao nước, H	=	1,8	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

4. Bể thiếu khí

Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	8	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	23,3	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	3,52	m
Chiều rộng, R	=	3,0	m
Chiều cao nước, H	=	2,2	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

5. Bể hiếu khí

Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	11,5	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	33,5	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	4,5	m
Chiều rộng, R	=	3,52	m
Chiều cao nước, H	=	2,2	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

6. Bể lắng

Lưu lượng thiết kế Q	=	70	m3/ngày
Tải trọng bề mặt L	=	13,2	m3/m2.ngày
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	5,3	m2
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	2,3	m
Chiều rộng, R	=	2,3	m
Chiều cao nước, H	=	2,1	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể
Bể trung gian cấp lọc			
Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ

Thời gian lưu cần thiết, T	=	1,5	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	4,4	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	2,3	m
Chiều rộng, R	=	1,0	m
Chiều cao nước, H	=	1,9	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

7. Bể khử trùng

Lưu lượng thiết kế Q	=	2,9	m3/giờ
Thời gian lưu cần thiết, T	=	0,7	Giờ
Thể tích nước yêu cầu, Vyc = Q*T	=	2,0	m3
Kích thước bể			
Chiều dài, D	=	1,38	m
Chiều rộng, R	=	0,79	m
Chiều cao nước, H	=	2,0	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

8. Bể chứa bùn

Kích thước ngăn 1			
Chiều dài, D	=	2,0	m
Chiều rộng, R	=	1,5	m
Chiều cao nước, H	=	2,2	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể
Kích thước ngăn 2			
Chiều dài, D	=	2,0	m
Chiều rộng, R	=	0,79	m
Chiều cao nước, H	=	2,2	m
Chiều cao tổng, Ht	=	2,5	m
Số lượng, n	=	1,0	bể

Phần IV

DANH MỤC THIẾT BỊ

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	**Bể thu gom**			
1,1	**Song/Hộp chắn rác thô** - Vật liệu: Inox 304 - Lưới chặn: Inox đục lỗ 8 mm - Bao gồm: Xích treo, nở Inox	Cái	1,0	
1,2	**Bơm chìm Bể thu gom** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng Qmax: 19,98 m3/giờ - Cột áp Hmax: 8,5m - Công suất: 0,45kW/220V/50Hz	Cái	2,0	
1,3	**Phao báo mức nước** - Xuất xứ: Asia - Điện áp: 250V - Độ dài dây: 3m	Cái	1,0	
2	**Bể điều hòa**			
2,1	**Bơm chìm Bể điều hòa** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng Qmax: 19,98 m3/giờ - Cột áp Hmax: 8,5m - Công suất: 0,45kW/220V/50Hz	Cái	2,0	
2,2	**Phao báo mức nước** - Xuất xứ: Asia - Điện áp: 250V - Độ dài dây: 3m	Cái	1,0	
3	**Bể thiếu khí**			
3,1	**Máy khuấy chìm** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng: 50 m3/h - Công suất: 0,75kW/380V/50Hz	Cái	2,0	
3,2	**Thanh dẫn hướng, xích kéo** - Vật liệu: Inox 304 - Phụ kiện: Xích kéo, nở inox	Bộ	2,0	
3,3	**Bồn cấp cơ chất** - Thể tích: 700L - Vật liệu: nhựa	Cái	1,0	
4	**Bể hiếu khí**			

4,1	**Bơm chìm tuần hoàn nước thải** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng Qmax: 19,98 m3/giờ - Cột áp Hmax: 8,5m - Công suất: 0,45kW/220V/50Hz	Cái	1,0	
4,2	**Giá thể sinh học di động** - Xuất xứ: Việt Nam - Giá thể dạng cầu - Kích thước: D50-D100mm - Diện tích tiếp xúc: 200-300 m2/m3 - Vật liệu: PP/PE	Gói	1,0	
4,3	**Đĩa phân phối khí tinh** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng: 1-6 m3/hr - Đường kính: 250mm	Gói	1,0	
4,4	**Máy cung cấp khí** - Xuất xứ: Đài Loan - Lưu lượng: 2.74m3/phút - Cột áp: 3 m - Công suất: 4kW/380V/50Hz. - Phụ kiện: Bộ chân đế, dây coroa...	Bộ	2,0	
4,5	**Bồn cấp hóa chất điều chỉnh pH** - Thể tích: 700L - Vật liệu: nhựa	Cái	1,0	
5	**Bể lắng**			
5,1	**Bơm bùn** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng Qmax: 19,98 m3/giờ - Cột áp Hmax: 8,5m - Công suất: 0,45kW/220V/50Hz	Cái	1,0	
5,2	**Ống lắng trung tâm, Máng thu nước, tấm chắn bùn** - Vật liệu: Inox 304	Gói	1,0	
6	**Bể trung gian cấp lọc**			
6,1	**Bơm lọc áp lực** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng: 6-24 m3/h - Cột áp: 14,8-28,5m - Công suất:: 2,2 kW/220V/50Hz	Cái	2,0	
6,2	**Phao báo mức nước** - Xuất xứ: Asia - Điện áp: 250V - Độ dài dây: 3m	Cái	1,0	

6,3	**Bồn lọc áp lực** - Vật liệu: Composite - Vật liệu lọc: Cát thạch anh, Than hoạt tính, Sỏi lọc. - Phụ kiện kèm theo	Cụm	1,0	
7	**Bể khử trùng**			
7,1	**Bơm chìm ra ngoài môi trường** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng Qmax: 19,98 m3/giờ - Cột áp Hmax: 8,5m - Công suất: 0,45kW/220V/50Hz	Cái	2,0	
7,2	**Phao báo mức nước** - Xuất xứ: Asia - Điện áp: 250V - Độ dài dây: 3m	Cái	1,0	
7,3	**Bơm định lượng hóa chất** - Xuất xứ: Asia - Lưu lượng: 15L/giờ - Cột áp: 10 bar - Công suất: 60W/220V/50Hz	Cái	1,0	
7,4	**Bồn cấp hóa chất khử trùng** - Thể tích: 700L - Vật liệu: nhựa	Cái	1,0	
7,5	**Đồng hồ cơ đo lưu lượng** - Xuất xứ: Malaysia - Kích thước: DN50 - Kiểu kết nối: Nối bích - Vật liệu: Thân gang	Cái	1,0	
9	**Hệ thống điện điều khiển**			
9,1	**Tủ điện điều khiển** - Linh kiện: LS/Korea - Tủ điện điều khiển: Vỏ tủ, Aptomat, Contactor, Relay nhiệt cho bơm, Relay trung gian 220V, Relay thời gian, bảo vệ mất pha - ngược pha, Biến dòng TI, Đồng hồ Volt, Chuyển mạch Volt, Cầu chì, cầu tín hiệu, cầu đấu bơm, Đèn báo xanh - đỏ - vàng, Dừng khẩn cấp, chuyển mạch 3 vị trí, Dây động lực, Thanh cài, Máng cáp, ... - 02 Chế độ tự động và bằng tay	Gói	1,0	
9,2	**Đường điện kỹ thuật** - Dây điện phù hợp với công suất thiết bị - Ống bảo vệ dây PVC - Chưa bao gồm điện nguồn kéo đến tủ điện điều khiển.	Gói	1,0	
10	**Hệ thống đường ống công nghệ**			

10,1	**Hệ thống đường ống công nghệ** - Xuất xứ: Việt Nam/ Asia - Ống dẫn khí trên cạn: Thép mạ kẽm - Ống dẫn khí ngập nước: uPVC C2 - Ống dẫn nước, hóa chất: uPVC C2 - Phụ kiện: Van, co, tê, giảm, bích… phù hợp với vật liệu và chủng loại ống.	Gói	1,0	
10,2	**Vật tư phụ khác: keo, cùm, vít,…**	Gói	1,0	

Phần V:

VẬN HÀNH, HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, BẢO TRÌ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA SỰ CỐ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

5.1. VẬN HÀNH, HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH HỆ THỐNG

Mô tả chi tiết quy trình vận hành hệ thống

Bể điều hòa

- Hệ thống phân phối khí thô đảo trộn nước thải trong bể điều hòa được sử dụng chung cùng lưu lượng khí từ máy cung cấp dưỡng khí. Mực nước trong bể điều hòa dao động theo giờ trong ngày. Cần điều chỉnh lưu lượng cấp khí xuống bể điều hòa phù hợp với mức nước thấp nhất.
- Bơm bể tại bể điều hòa – WP02 gồm 02 bơm hoạt động luân phiên theo 03 chế độ: auto/off/man. Ở chế độ auto, hơm hoạt động theo tín hiệu phao báo mức nước tại bể thu gom – LS01 được cài đặt theo timer điện tử trong tủ điện điều khiển. Phao báo đầy bơm chạy, phao báo cạn bơm ngắt. Lưu lượng nước từ bể điều hòa sang bể sinh học thiếu khí được định lượng bằng hệ thống van điều tiết lưu lượng.
- Hàng ngày kiểm tra hoạt động của phao báo mức, bơm điều hòa, hệ thống đảo trộn khí thô ghi nhật kí vận hành.

Bể sinh học thiếu khí

- Máy khuấy cạn bể sinh học thiếu hoạt động theo 3 chế độ auto/off/man. Ở chế độ auto (tự động) máy hoạt động theo tín hiệu phao báo mức nước.
- Hàng ngày kiểm tra hoạt động của thiết bị, kiểm tra chất lượng vi sinh vật tại bể sinh học thiếu khí – ghi nhận trong nhật ký vận hành.

Bể sinh học hiếu khí

- Máy cung cấp dưỡng khí hoạt động theo 3 chế độ auto/off/man. Ở chế độ auto máy thổi khí AO01 hoạt động luân phiên theo cài đặt timer trong tủ điện điều khiển. Hàng ngày kiểm tra hoạt động của thiết bị, áp suất, mức dầu của máy.
- Hệ thống phân phối khí tại bể sinh học hiếu khí: kiểm tra mức độ đồng đều, lượng khí cấp vào bể sinh học hiếu khí.
- Bơm tuần hoàn hiếu khí – thiếu khí WP03 hoạt động theo 03 chế độ: auto/off/man. Ở chế độ auto, hơm hoạt động theo phao bể điều hòa LS01
- Hàng ngày theo dõi, kiểm tra hoạt động của các thiết bị, ghi nhận trong nhật ký vận hành.

Bể lắng sinh học

- Bơm bùn –WP04 hoạt động theo 03 chế độ: auto/off/man. Ở chế độ auto, hơm hoạt động theo timer điện tử trong tủ điện điều khiển.

Bể khử trùng

Bơm định lượng hóa chất khử trùng DP01 bơm hoạt động theo 3 chế độ auto/off/man. Ở chế độ auto hai bơm hoạt động theo tín hiệu bơm bể điều hòa WP02. Khi bơm WP02 chạy thì DP01 chạy và ngược lại. Lượng hóa chất khử trùng trong quá trình vận hành thử nghiệm sử dụng được dùng như tính toán thuyết minh kĩ thuật. Trong quá trình chạy thử nghiệm, hóa chất khử trùng được điều tiết đến khối lượng tối ưu.

Hoạt động của thiết bị, lượng hóa chất sử dụng được ghi nhận hàng ngày trong nhật kí vận hành.

5.2. BẢO TRÌ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Dựa theo thông số kỹ thuật của nhà chế tạo và cung cấp thiết bị và tình trạng sử dụng. Thay thế hoặc bảo trì bắt buộc các chi tiết máy, thiết bị theo lịch trình cố định.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cần căn cứ vào chủng loại máy móc, thiết bị cụ thể và thời gian làm việc thực tế của máy móc thiết bị. Có thể tham khảo bảng dưới đây

Bảng Lịch trình kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị

Tên máy móc Thiết bị	Kiểm tra		Sửa chữa	
	Nội dung kiểm tra	Chu kì (tháng)	Nội dung sửa chữa	Chu kì (tháng)
Máy bơm	Dầu mỡ, nhiệt độ, độ hở và độ đồng trục, động cơ điện.	1	Bảo dưỡng các bộ phận bên trong. Hiệu chỉnh độ hở của ổ trục độ mòn của bánh xe công tác và đệm chống thấm.	3
Máy thổi khí	Dầu mỡ, nhiệt độ, độ hở và độ đồng trục, động cơ điện.	1	Bảo dưỡng các bộ phận bên trong. Hiệu chỉnh độ hở của ổ trục.	2
Ống dẫn nước, ống dẫn khí	Kiểm tra độ kín của các mối nối.	2	Thay thế các gioăng bị hư hỏng.	6
Van khoá (chặn)	Kiểm tra độ kín.	2	Thay thế gioăng đệm, sửa Chữa chỗ hở, rò rỉ.	12
Máy bơm định lượng	Kiểm tra pittông màng, kiểm tra dầu.	1	Thay màng pittông, thay dầu cho máy.	12
Máy khuấy	Dầu mỡ, nhiệt độ, độ hở và độ đồng trụ động cơ điện.	1	Bảo dưỡng các bộ Phận bên trong. Hiệu chỉnh độ hở của ổ trục, độ mòn của bánh xe công	3

			tác và đệm chống thấm.	

5.3. PHÒNG NGỪA SỰ CỐ

Hệ thống xử lý nước thải cho trạm xử lý được thiết kế hoàn toàn tự động, tuy nhiên cần được kiểm soát để ngăn ngừa giảm thiểu các sự cố thoát nước thải chưa qua xử lý ra nguồn tiếp nhận. Công tác phòng ngừa sự cố cần thực hiện:

- Hằng ngày kiểm soát sự hoạt động của thiết bị báo mức nước, bơm.
- Định kì bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo lịch kiểm tra. Có thiết bị dự phòng thay thế khi hỏng cần sửa chữa.
- Kiểm soát lưu lượng nước thải về hệ thống xử lý, chất lượng nước thải sau xử lý. Định kỳ quan trắc nước thải theo quy định của cơ quan chức năng.
- Theo dõi vận hành của trạm xử lý, thực hiện công tác nhật ký vận hành, tham khảo đơn vị tư vấn thiết kế để có hướng xử lý sự cố (nếu có) kịp thời và đúng kỹ thuật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----***-----

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

HẠNG MỤC : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 70 M3/NGÀY.ĐÊM

NƯỚC SAU XỬ LÝ ĐẠT QCVN14:2008/BTNMT CỘT A

ĐỊA ĐIỂM : CHÍ LINH, HẢI PHÒNG

NHÀ THẦU : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN

HẢI PHÒNG - 2025

PHẦN CÔNG NGHỆ

TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

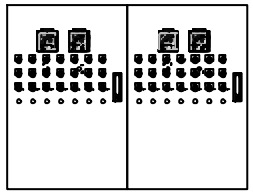

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CẤP KHÍ

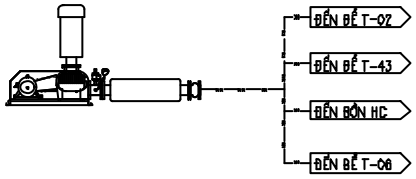

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ

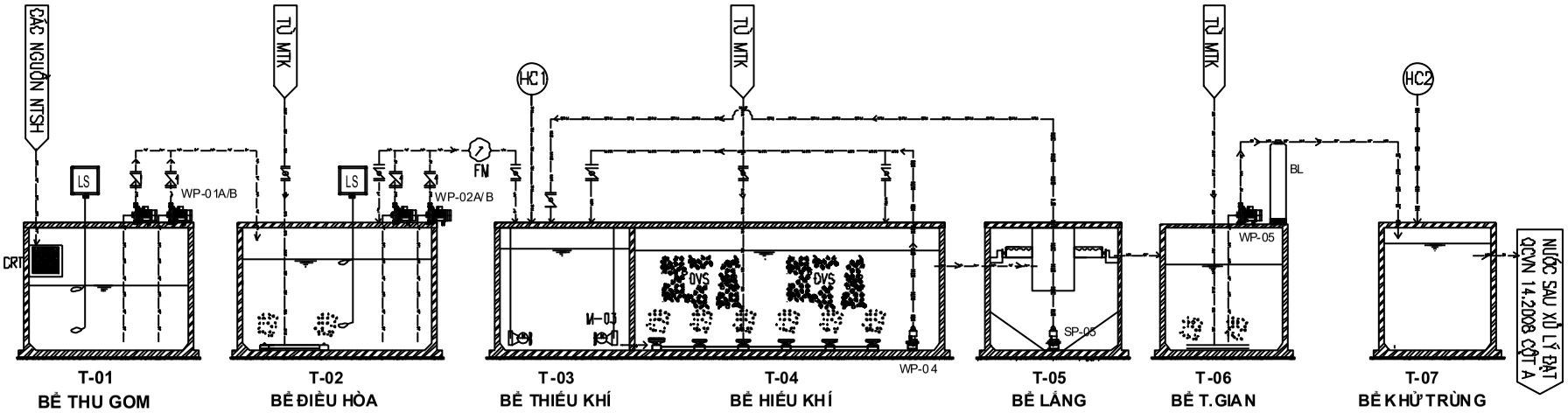

KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH	KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH	KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH	TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
	ĐƯỜNG NƯỚC THẢI	LS	THIẾT BỊ ĐO MỨC NƯỚC		MÁY KHUẤY CẠN	1	PH	mg/L	5-9
	ĐƯỜNG CẤP KHÍ		BƠM ĐỊNH LƯỢNG		BƠM CHÌM	2	BOD5	mg/L	30
	ĐƯỜNG BÙN TUẦN HOÀN		VAN TAY		MÁY THỔI KHÍ ĐẶT CẠN	3	COD	mg/L	-
	ĐƯỜNG HÓA CHẤT		VAN MỘT CHIỀU		BƠM CẠN	4	TSS	mg/L	50
	ĐƯỜNG NƯỚC TUẦN HOÀN		ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ		MÁNG THU NƯỚC	5	AMONI	mg/L	5
	ĐƯỜNG BÙN THẢI		ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG	SP-04	BƠM BÙN	6	NITRAT	mg/L	30
WP-00A/B	BƠM THU GOM	M-02	MÁY KHUẤY CẠN	CRT	SONG CHẮN RÁC	7	TỔNG PHOTPHO	mg/L	6
WP-01	BƠM ĐIỀU HÒA	WP-03	BƠM TUẦN HOÀN	ĐVS	ĐỆM VI SINH	8	COLIFORM	MPN/100ml	3.000

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ-THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ					
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠM TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0320) 3812719 - 0936 226 624 IMALMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ: T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH .. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:
		TÊN BẢN VẼ	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ			KÝ HIỆU BV XLNT/CN-01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ ĐÁY BỂ

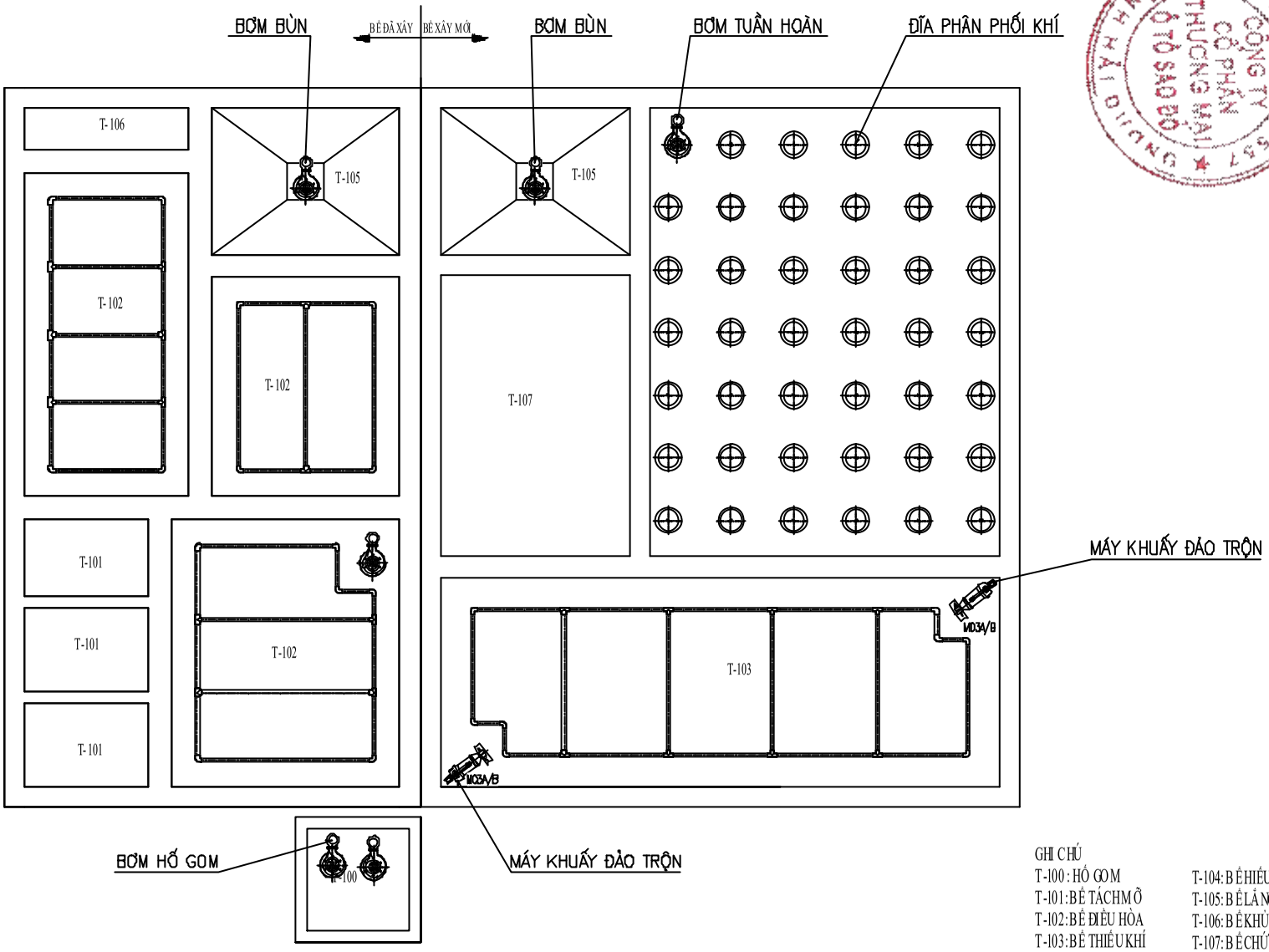

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101 : BỂ TÁCH MỠ
T-102 : BỂ ĐIỀU HÒA
T-103 : BỂ THIẾU KHÍ
T-104 : BỂ HIẾU KHÍ
T-105 : BỂ LẮNG
T-106 : BỂ KHỬ TRÙNG
T-107 : BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ – THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 (0) - (0968 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ ĐÁY BỂ			KÝ HIỆU BV	XLNT/CN-02

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ MẶT BỂ

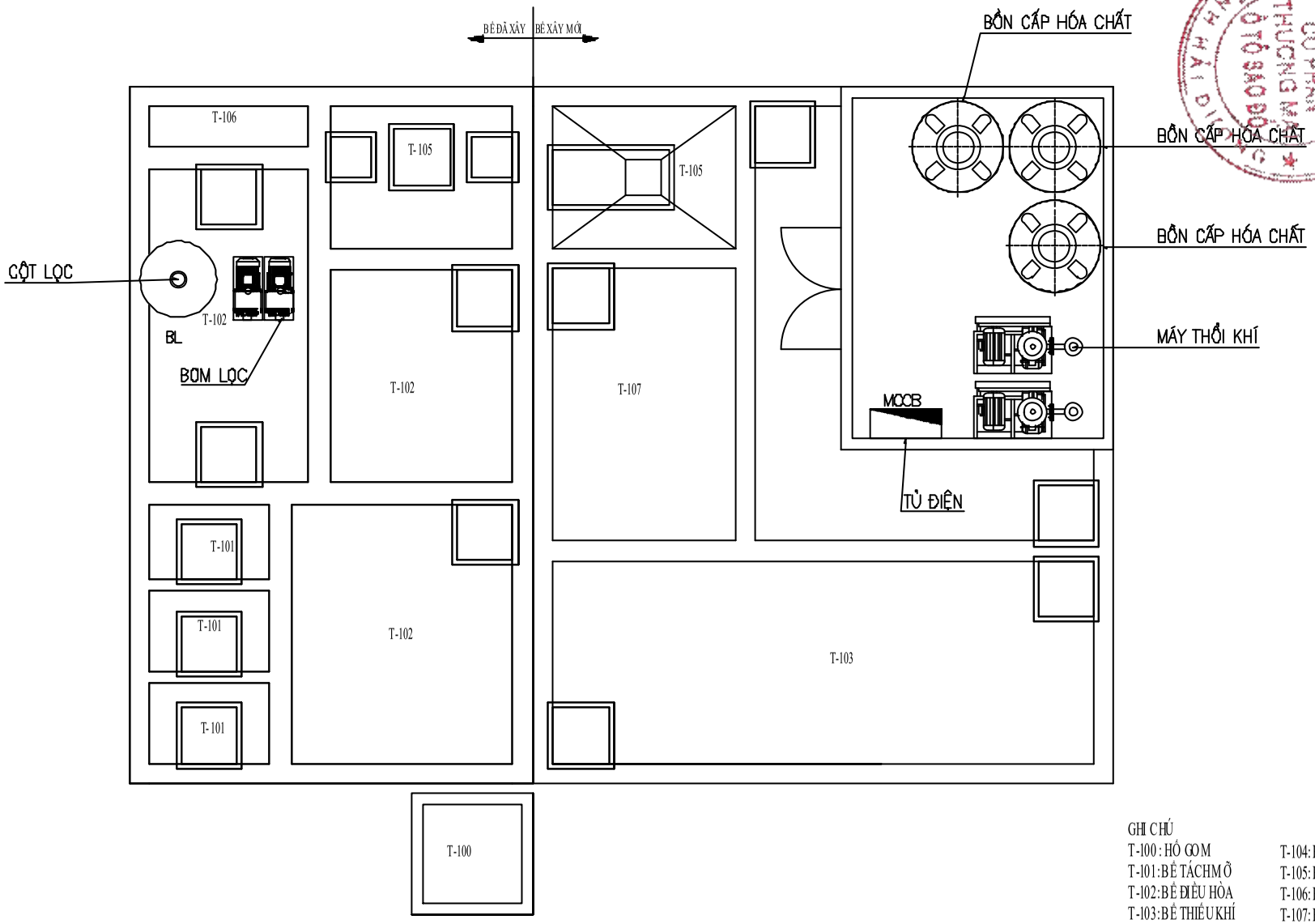

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101 : BỂ TÁCH MỠ
T-102 : BỂ ĐIỀU HÒA
T-103 : BỂ THIẾU KHÍ
T-104 : BỂ HIẾU KHÍ
T-105 : BỂ LẮNG
T-106 : BỂ KHỬ TRÙNG
T-107 : BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ – THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐÌNH CỦA, PHẠI TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0320) 386 38 27 / 09 - 0988 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ MẶT BỂ			KÝ HIỆU BV	XLNT/CN-03

PHẦN KIẾN TRÚC

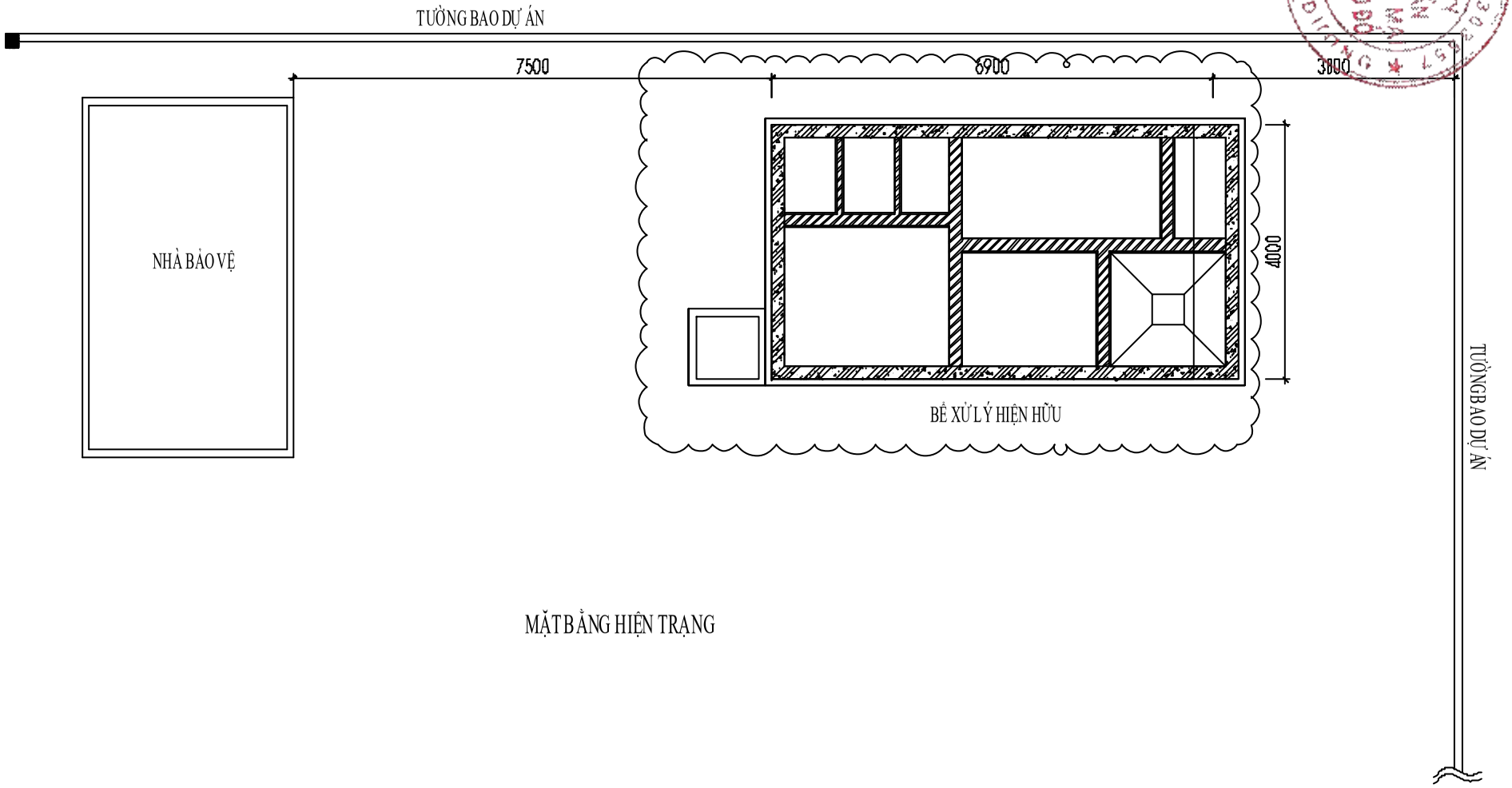

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0320) 386 38 27 09 - (0398) 224 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG			KÝ HIỆU BV	XLNT/KT-01

MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH

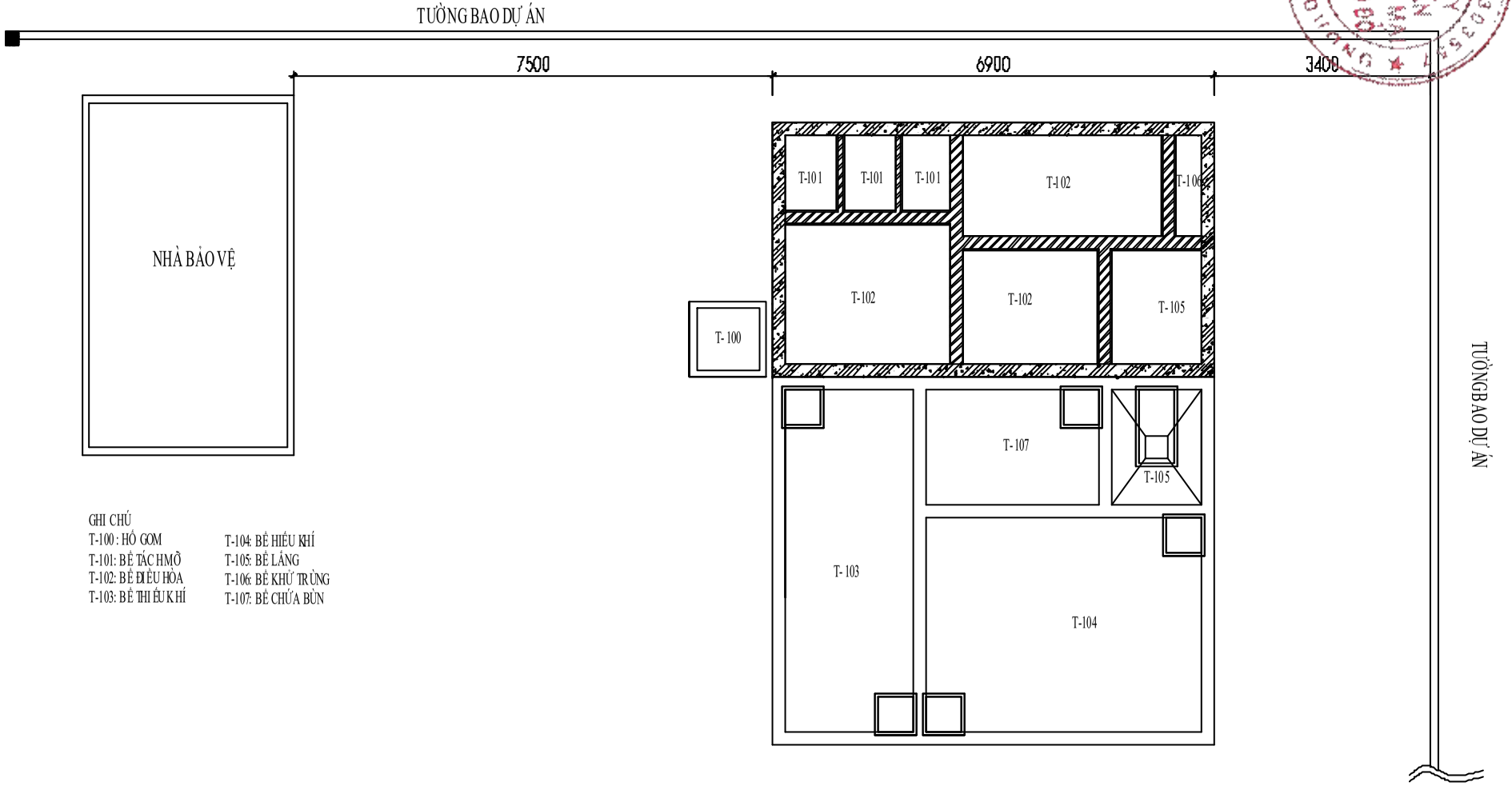

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 59 - 0986 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH			KÝ HIỆU BV	XLNT/KT-02

MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH THỂ HIỆN NẮP THĂM

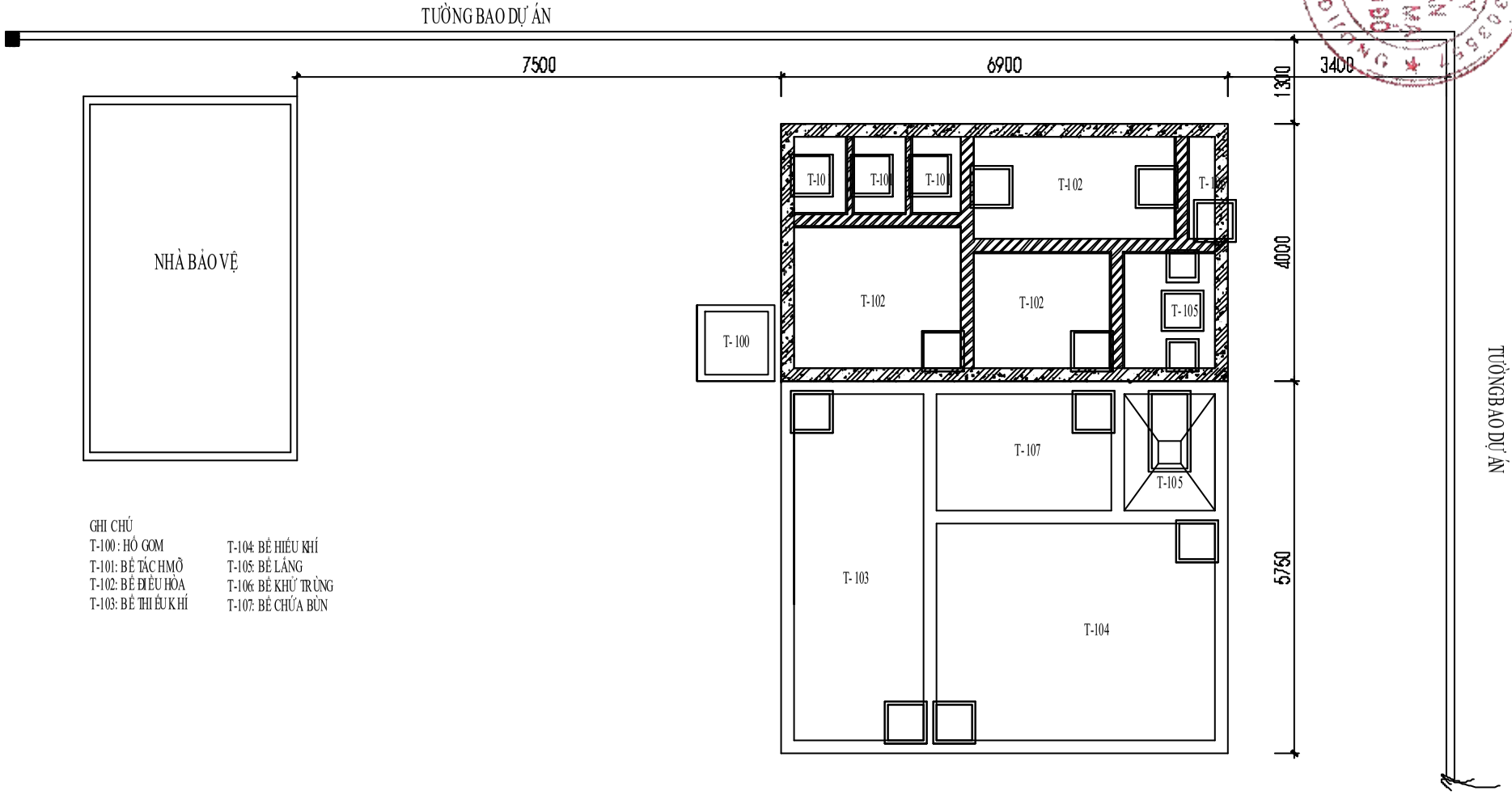

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 3893 279 - 0988 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ THỂ HIỆN NẮP THĂM			KÝ HIỆU BV	XLNT/KT-03

MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH THỂ HIỆN NẮP THĂM VÀ NHÀ ĐIỀU HÀNH

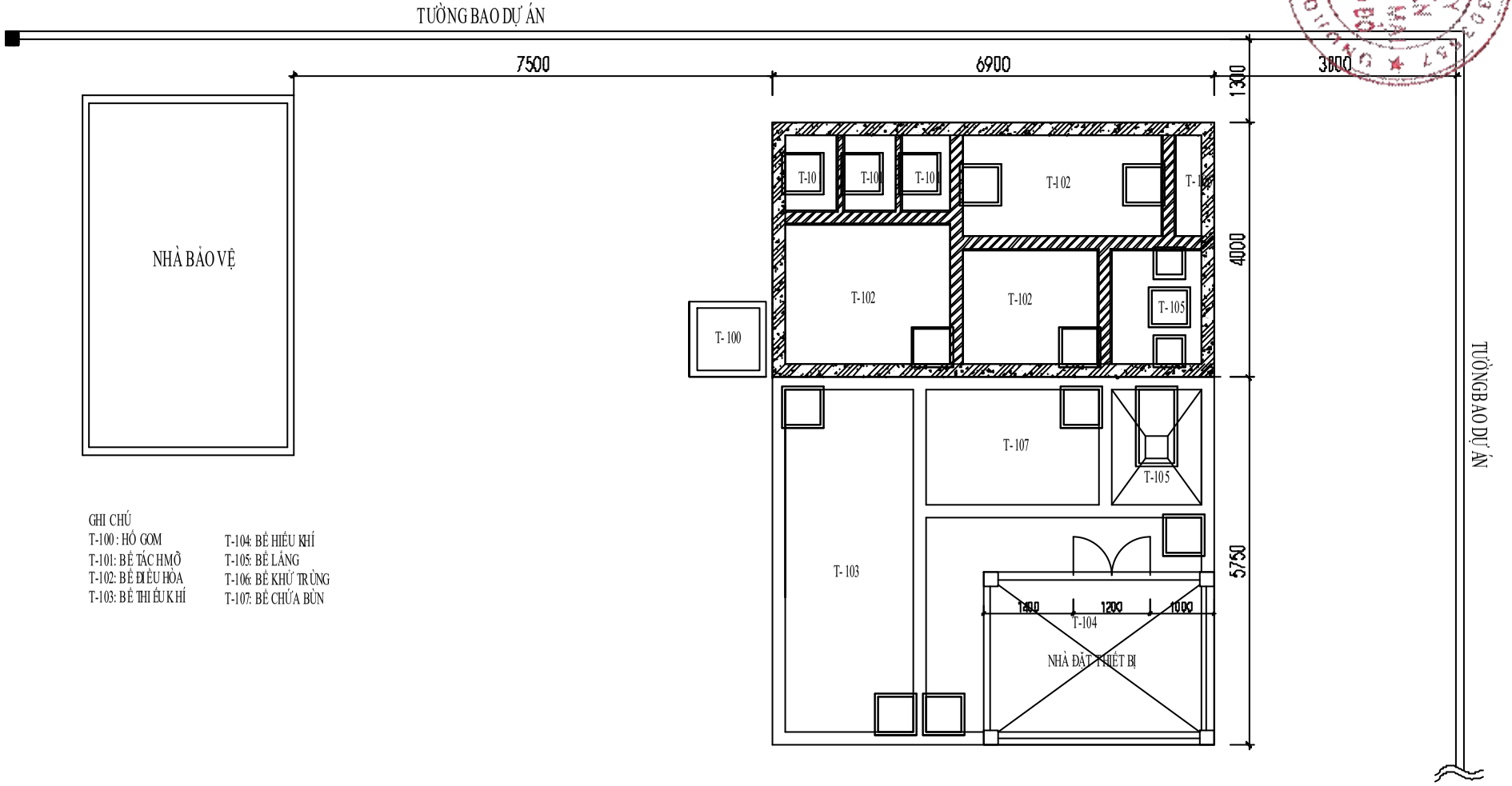

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 59 - 0988 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ THỂ HIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH			KÝ HIỆU BV	XLNT/ KT-04

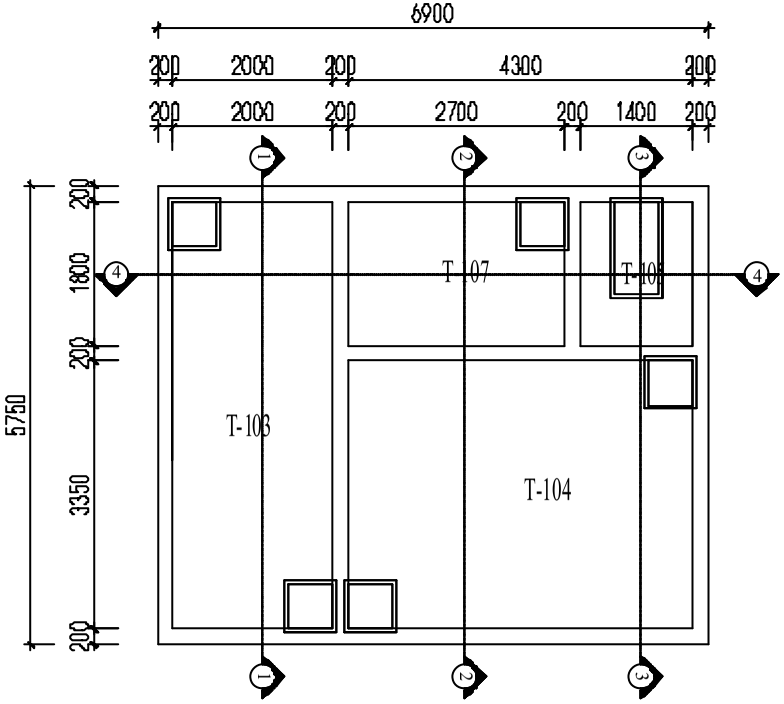

MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

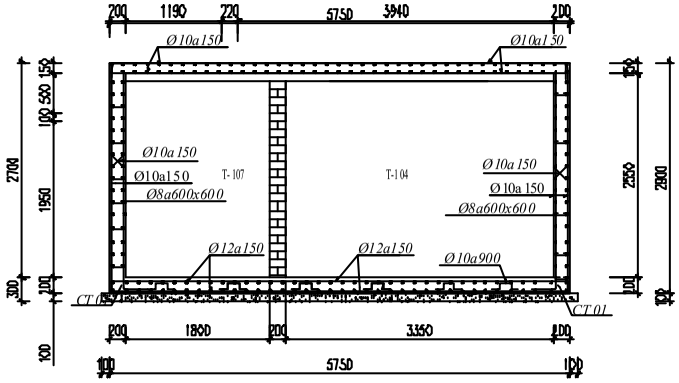

MẶT CẮT 2 - 2

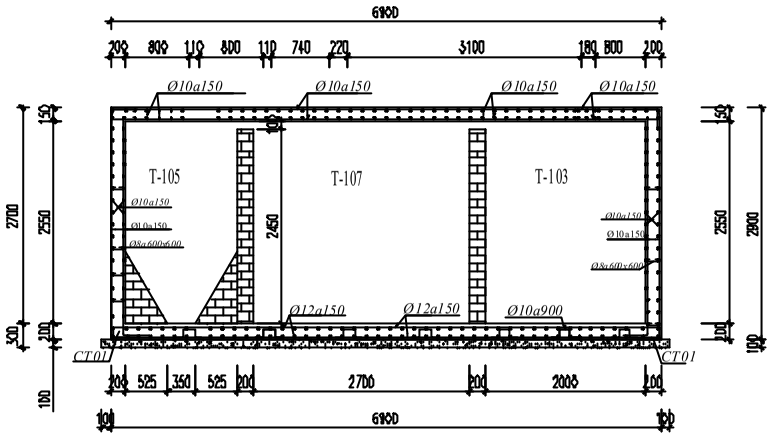

MẶT CẮT 4 - 4

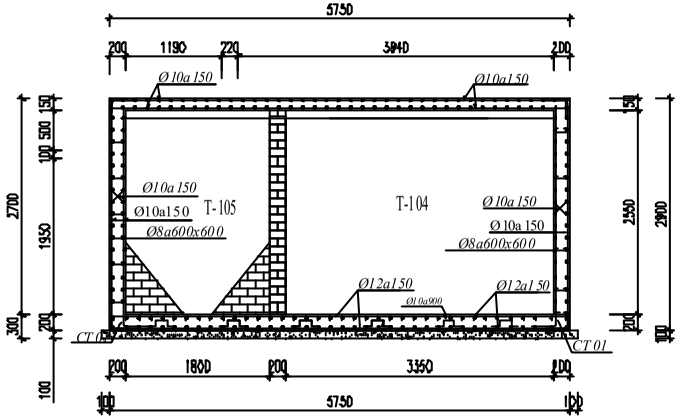

MẶT CẮT 3 - 3

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ - THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 2719 - 0988 226 624 IMALMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ THỂ HIỆN NHÀ ĐIỀU HÀNH			KÝ HIỆU BV	XLNT/ KT-04

MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ

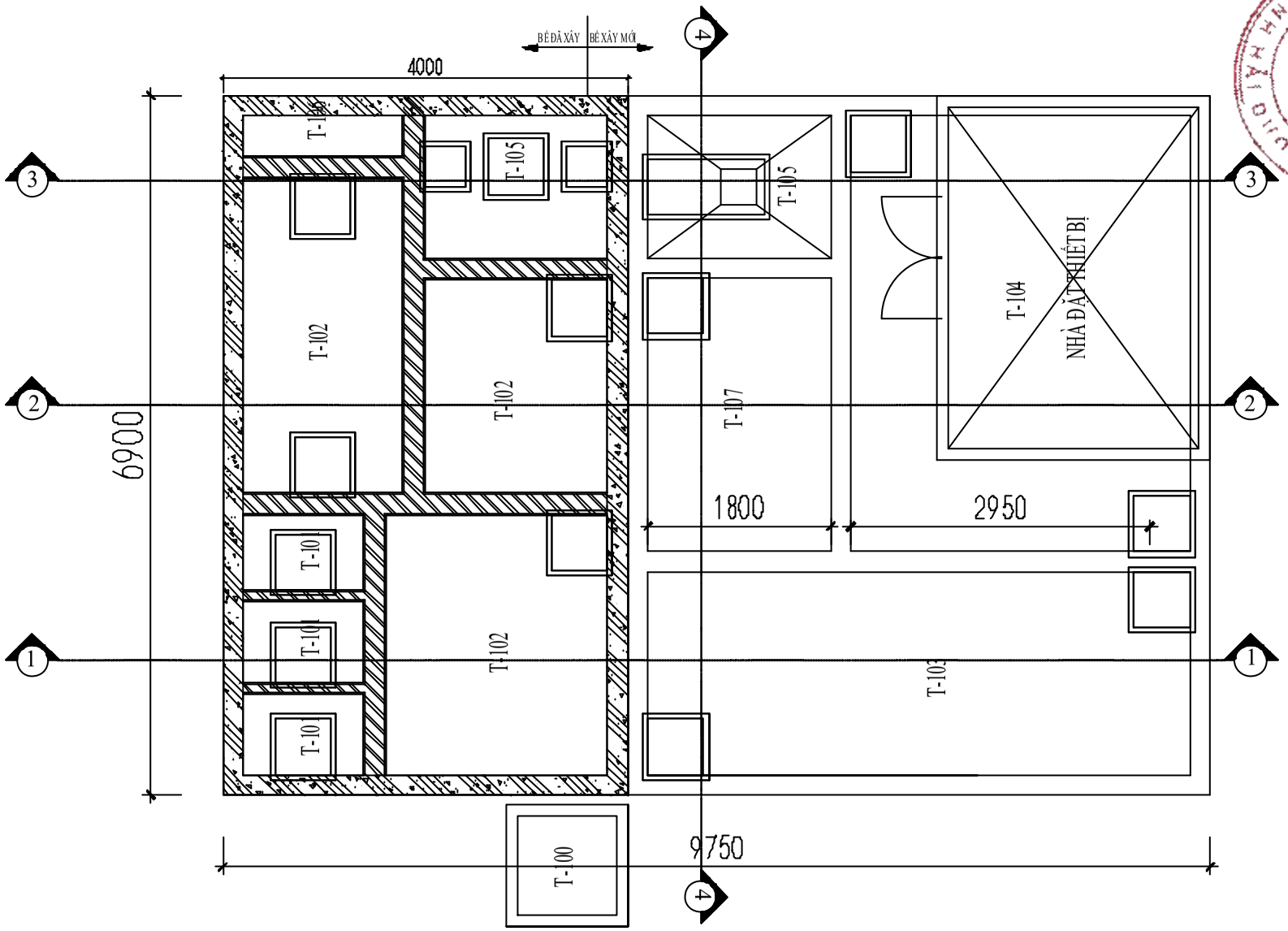

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0320) 386 2719 - 0988 206 024 IMALIMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ			KÝ HIỆU BV	XLNT/ KT-05

MẶT CẮT 1-1

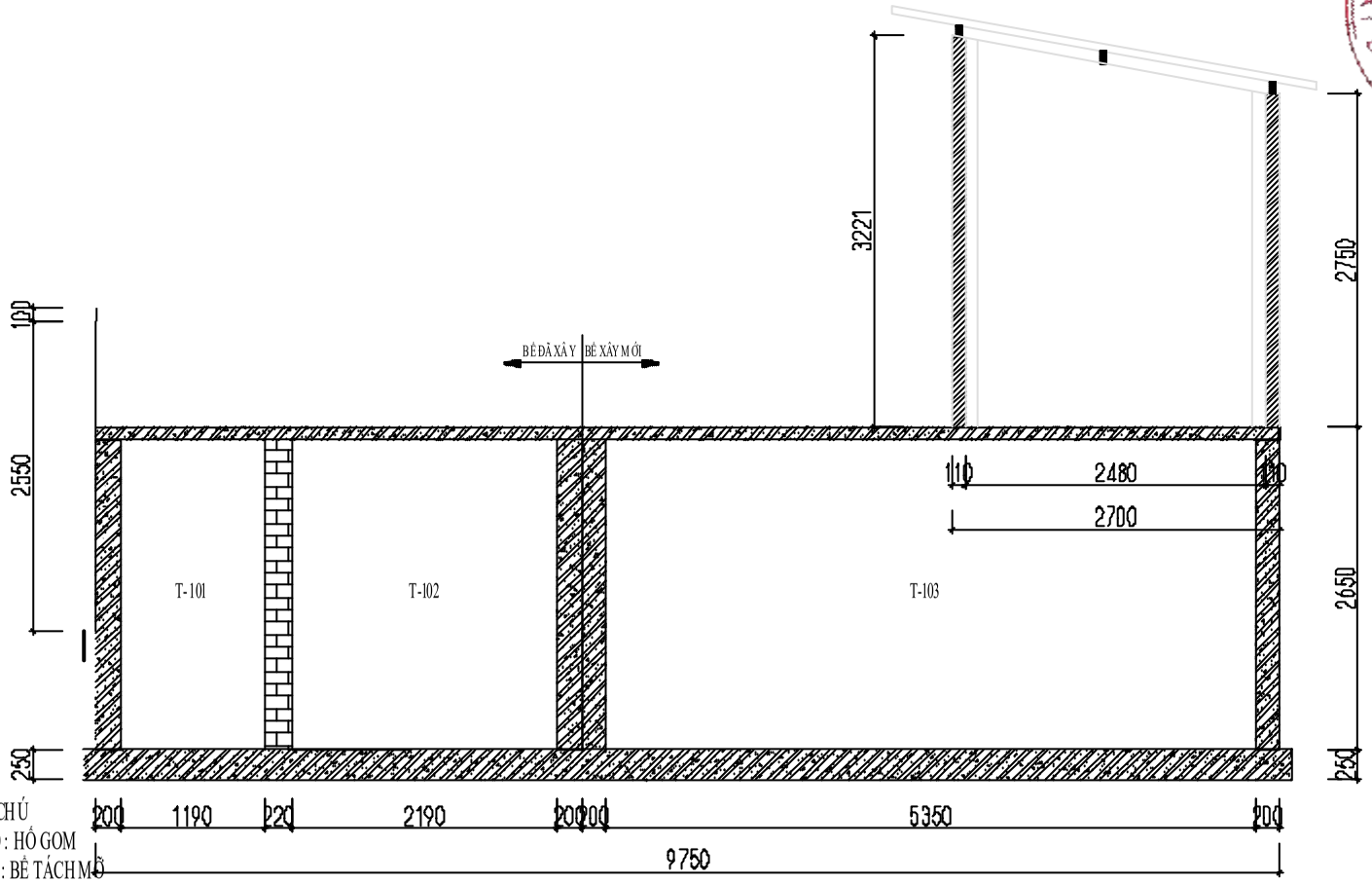

GHI CHÚ
T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ

T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHÚ TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 39 - (0398) 226 024 IMALMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT 1-1			KÝ HIỆU BV	XL NT/KT-06

MẶT CẮT 2-2

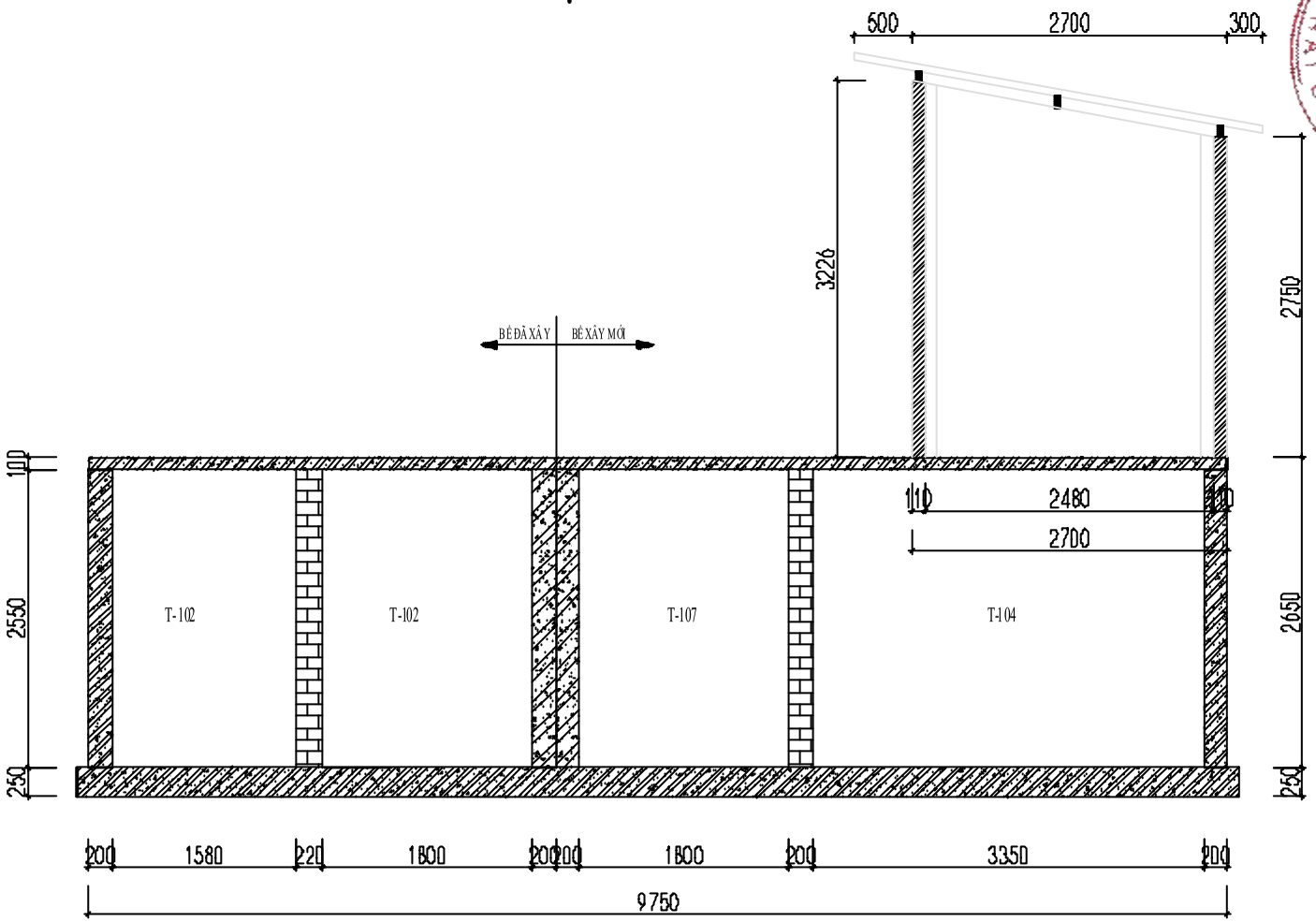

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN, TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 39 - (0398) 226 024 IMALMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	.....
		TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT 2-2			KÝ HIỆU BV	XL NT/KT-07

MẶT CẮT 3-3

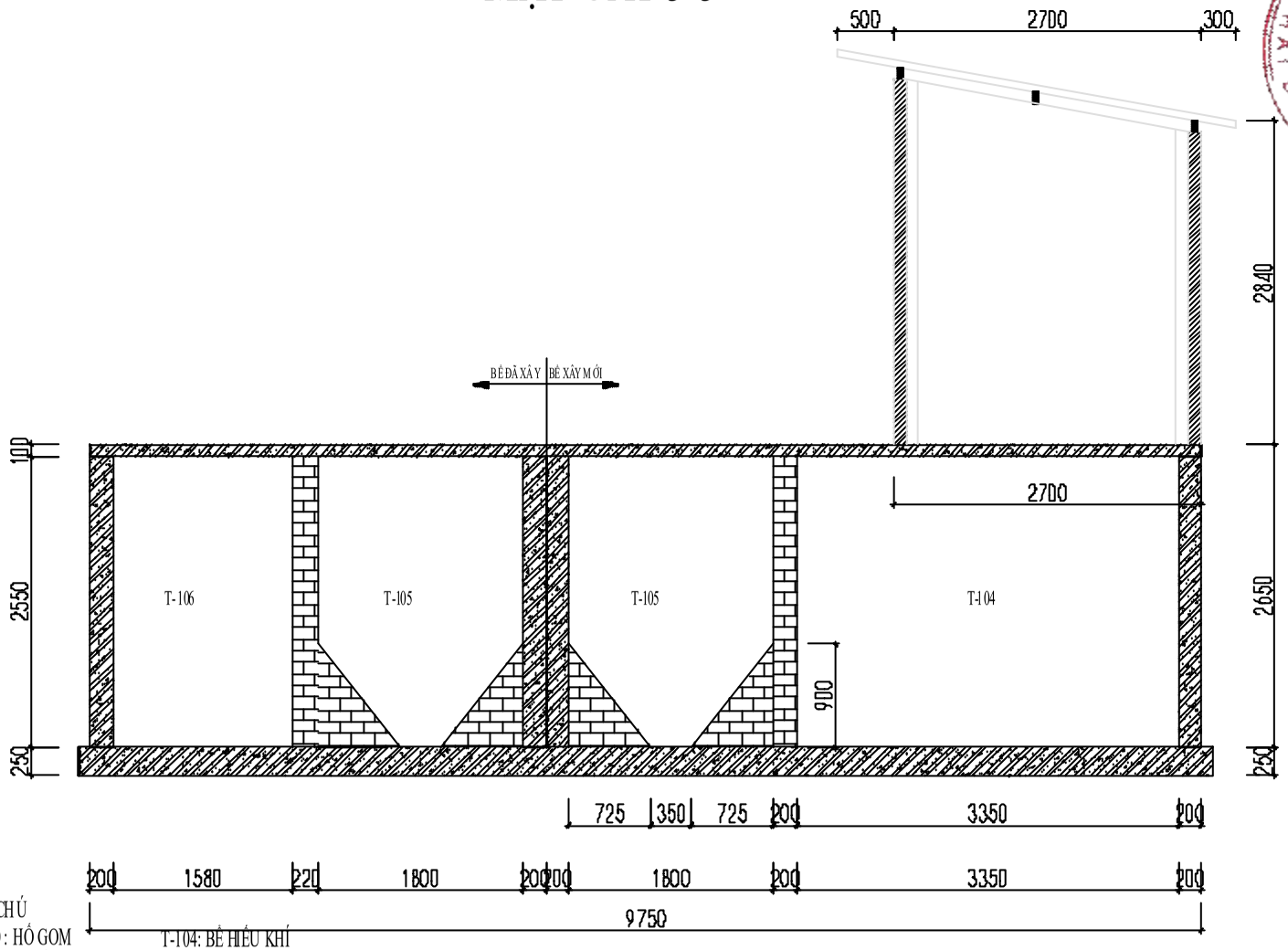

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ–THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ						
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN 91 LƯƠNG ĐỊNH CỦA, PHẠI TÂN TP. HẢI DƯƠNG (0220) 386 38 27 59 - 0988 206 024 IMALMINHAN.CO.JSC@GMAIL.COM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ NGUYỄN HOÀNG	THIẾT KẾ LÊ VĂN HIẾN	HỒ SƠ:	T.K.C.S
		ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG			PHÁT HÀNH	.. /2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	Q.L.K.T VŨ QUANG HÙNG	KIỂM TRA VŨ QUANG HÙNG	TỈ LỆ:	1:100
		TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT 3-3			KÝ HIỆU BV	XL NT/KT-08

MẶT CẮT 4 - 4

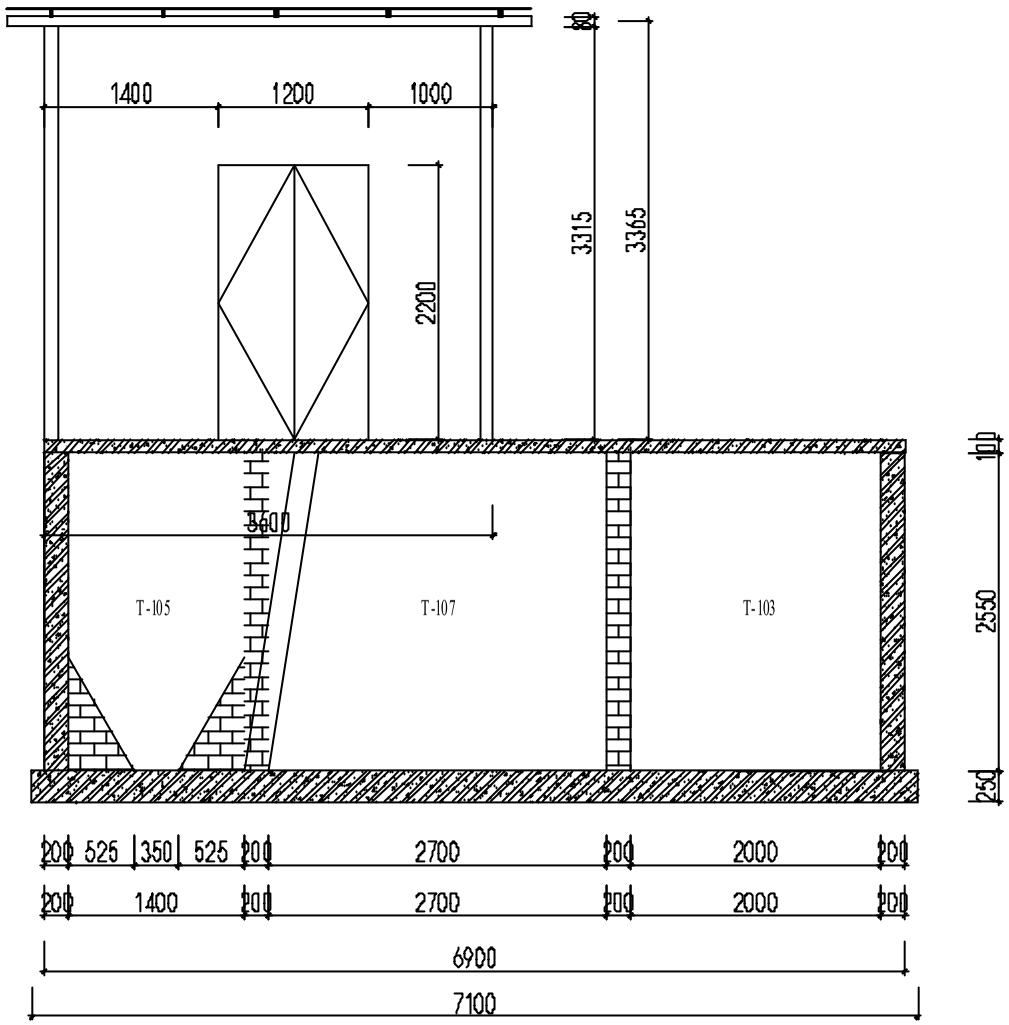

GHI CHÚ

T-100 : HỐ GOM
T-101: BỂ TÁCH MỠ
T-102: BỂ ĐIỀU HÒA
T-103: BỂ THIẾU KHÍ
T-104: BỂ HIẾU KHÍ
T-105: BỂ LẮNG
T-106: BỂ KHỬ TRÙNG
T-107: BỂ CHỨA BÙN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ-THI CÔNG	CHỦ ĐẦU TƯ	DỰ ÁN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	CHỦ TRÌ	THIẾT KẾ	HỒ SƠ: T.K.C-S
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MINH AN	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ	ĐỊA ĐIỂM	CHÍ LINH - HẢI PHÒNG	NGUYỄN HOÀNG	LÊ VĂN HIỀN	PHÁT HÀNH-E: .../2025
		HẠNG MỤC	TRẠM XLNTSINH HOẠT, CÔNG SUẤT 70M3/NG.Đ	G.L.K.T	KIỂM TRA	TỈ LỆ:
		TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT 3-3	VŨ QUANG HÙNG	VŨ QUANG HÙNG	KÝ HIỆU BV XLNT/KT-08

TÀI LIỆU
ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH - HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

MỤC LỤC

CHƯƠNG I- GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI 3
1.1. Nguồn gốc, tính chất khí thải của nhà máy 3
1.2. Thuyết minh công nghệ 3
1.3. Yêu cầu chất lượng khí thải sau xử lý 6
CHƯƠNG II- QUY TRÌNH VẬN HÀNH VÀ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG 7
2.1 Yêu cầu trước khi chạy các thiết bị 7
2.2 Các bước khởi động hệ thống 7
2.3 Các bước vận hành hệ thống (áp dụng hàng tuần) 7
2.4 Nguyên lý vận hành các máy móc thiết bị trong hệ thống: 7
2.5. Lấy mẫu khí thải để kiểm tra 8
CHƯƠNG III- XỬ LÝ SỰ CỐ 9
CHƯƠNG IV: AN TOÀN LAO ĐỘNG 11
4.1. Các thiết bị bảo hộ lao động 11
4.2. Các hoạt động vận hành cần trang bị BHLĐ 11
4.3. Lưu ý các khu vực dễ gây cháy nổ 11
4.4. Yêu cầu an toàn đối với người vận hành 11
4.5. Những cảnh báo chung khi thao tác với thiết bị 13
CHƯƠNG V. BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG 14
5.1. Các sự cố thường gặp, nguyên nhân và khắc phục 14
5.2 Bảo hành, bảo trì 14
5.3. Hệ thống điện điều khiển 15

CHƯƠNG I- GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

1.1. Nguồn gốc, tính chất khí thải của nhà máy

Đặc điểm tính chất của khí thải

Khí thải được thu bởi các chụp hút bố trí bên trong nhà máy dẫn theo hệ thống thu khí thải về buồng xử lý khí. Tại đây qua các quá trình hấp phụ khí thải trước khi xả ra môi trường đạt QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn Việt Nam về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

1.2. Thuyết minh công nghệ

Công trình xử lý bụi, hơi dung môi từ quá trình sơn và sấy sau sơn

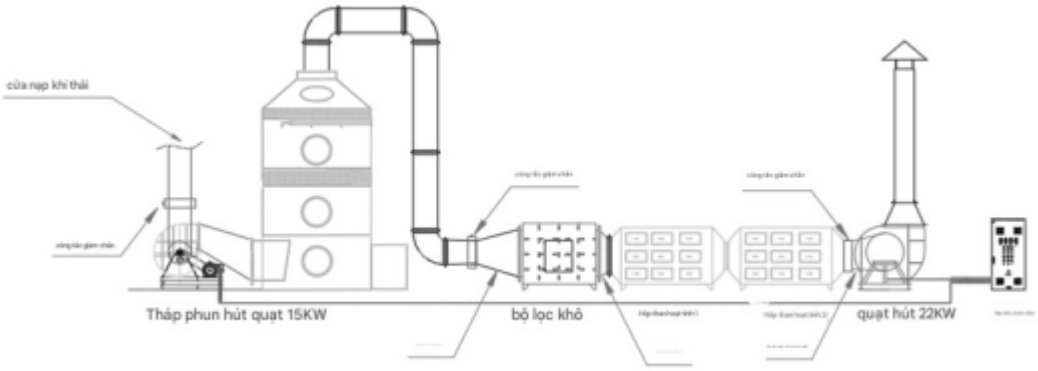

Tại dự án bố trí 01 dây chuyền phun sơn; Công ty lắp đặt hệ thống xử lý bụi, khí thải đi kèm theo dây chuyền; cụ thể như sau:

Quy trình: Bụi, khí thải từ mỗi dây chuyền sơn được hút ra bằng quạt 15KW, được xử lý bằng tháp phun, sau đó đi vào bộ lọc khô. Sau khi hơi ẩm được lọc sạch trong bộ lọc khô, khí thải đi vào hộp lọc than hoạt tính 1 và được hấp phụ vào hộp lọc than hoạt tính 2 trong hai lần hấp phụ. Cuối cùng, khí thải được xả ra ngoài môi trường bằng quạt 22KW.

+ Tháp phun: Khí thải được đưa vào bộ phận lọc của tháp phun qua ống dẫn khí rồi đi vào lớp đệm. Tại đây, khí thải tiếp xúc sâu với dung dịch hấp thụ natri hydroxit, tạo ra phản ứng hấp thụ và trung hòa triệt để ở cả pha khí và pha lỏng. Thông qua quá trình lọc này, các chất độc hại trong khí thải được giảm đáng kể. Sau đó, sau khi khử nước và xử lý loại bỏ sương bằng tấm khử sương, khí thải đã được làm sạch được quạt đẩy trực tiếp ra khí quyển. Đồng thời, dung dịch hấp thụ được bơm nước tăng áp ở đáy tháp, phun xuống từ đỉnh tháp và cuối cùng được đưa trở lại đáy tháp để tái chế.

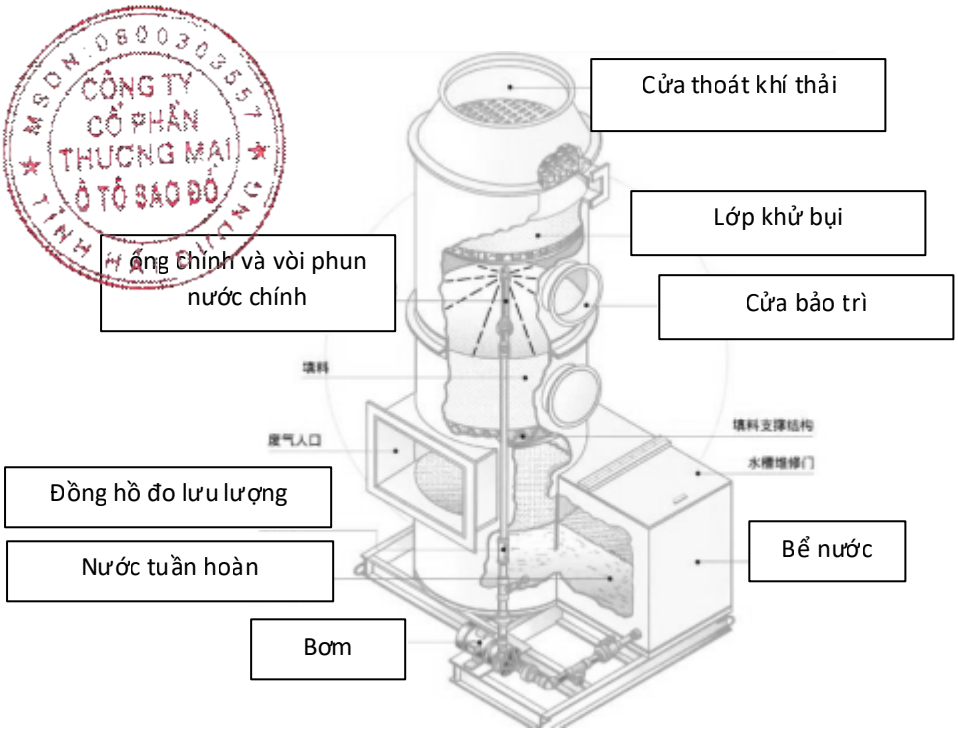

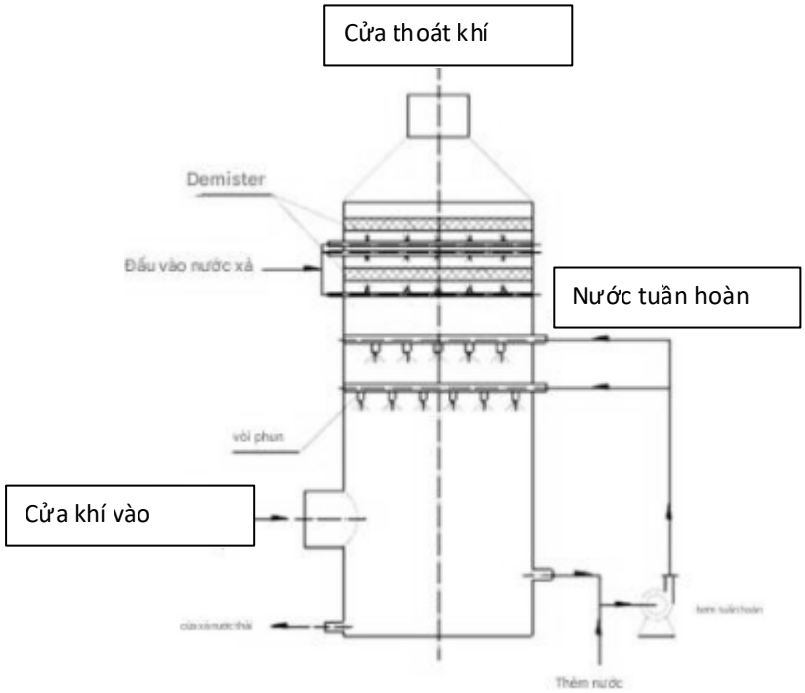

+Bộ lọc khô sử dụng vật liệu lọc sương sơn khô chuyên dụng nhập khẩu. Vật liệu này được làm từ các sợi thủy tinh được xử lý đặc biệt, liên kết với nhau dưới sự điều khiển của chương trình máy tính. Vật liệu lọc này có thiết kế mật độ gradient độc đáo, loại bỏ hiệu quả tình trạng sương sơn bám trên bề mặt bộ lọc. Nó cho phép sương sơn tích tụ đều trong các khe hở giữa các lớp sợi, tận dụng tối đa toàn bộ không gian vật liệu. Thông qua quá trình chặn, va chạm và hấp thụ, các hạt sương sơn được giữ chặt bên trong vật liệu và dần dần bị phong hóa thành bột, giúp làm sạch sương sơn một cách hiệu quả. Bộ lọc khô cũng loại bỏ hiệu quả bụi và một lượng nhỏ hơi nước mang theo từ bộ tách

sường dạng lưới thép. Cơ chế này hoạt động bằng cách chuyển hướng lực quán tính của các hạt qua các sợi vật liệu, tách chúng ra khỏi khí thải.

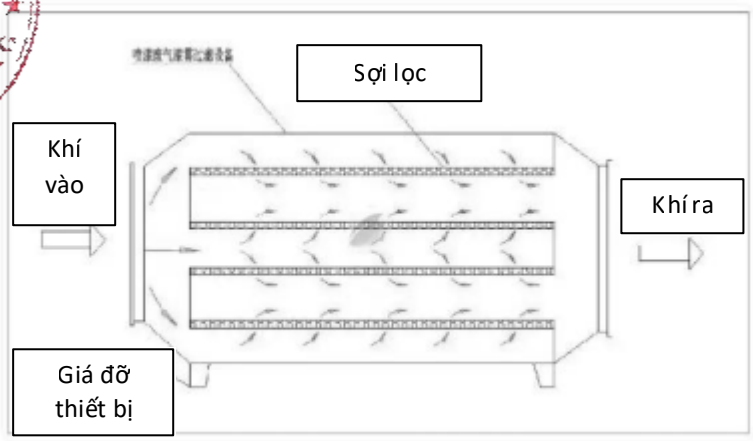

+ Thiết bị xử lý khí thải hộp hấp phụ than hoạt tính là thiết bị xử lý khí thải hiệu quả cao và thân thiện với môi trường. Sử dụng nguyên lý hấp phụ than hoạt tính, thiết bị loại bỏ hiệu quả các chất độc hại khỏi khí thải, đạt được mục tiêu làm sạch không khí. Thiết bị này được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp hóa chất, dược phẩm và chế biến thực phẩm, là lựa chọn lý tưởng cho việc xử lý khí thải.

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Quạt hút	01	- Công suất: 22 kW; Lưu lượng gió: 25.000 m^3/h
2	Hệ thống ống dẫn khí	01	- Chất liệu: tôn mạ kẽm - Kích thước: D600
3	Tháp phun	01	- Chất liệu: Tôn mạ kẽm - Đường kính D2000 (mm), cao 5,9 m
4	Buồng lọc khô	01	D×R×H = 1800×1600×1700 (mm), chất liệu tôn mạ kẽm.
5	Buồng hấp phụ bằng than hoạt tính	02	D×R×H = 1900×1200×1500 (mm), chất liệu tôn mạ kẽm. Khối lượng than hoạt tính: 1300 kg Than hoạt tính sau một thời gian sử dụng sẽ bị bão hòa các chất hữu cơ. Than hoạt tính được thay thế định kỳ, tần suất khoảng 06 tháng/lần và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại Nhà máy
6	Ống thoát khí	01	+ Chất liệu: Tôn mạ kẽm + Kích thước D600 (mm), cao 8m
7	Máy bơm	01	+ Công suất 0,75kW + Xuất xứ: Trung Quốc

1.3. Yêu cầu chất lượng khí thải sau xử lý

Tính chất khí thải sau xử lý: Khí thải sau xử lý sẽ đạt QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn Việt Nam về khí thải công nghiệp trước khi xả thải ra môi trường.

CHƯƠNG II- QUY TRÌNH VẬN HÀNH VÀ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG

2.1 Yêu cầu trước khi chạy các thiết bị

- Kiểm tra hệ thống đường ống có xảy ra hiện tượng rò rỉ nước trong tháp không, các liêu kết giữa thiết bị và tháp xử lý
- Kiểm tra và pha chế hóa chất để đảm bảo đủ hóa chất cho quá trình xử lý.
- Đảm bảo là điện được cấp tới tủ điều khiển tại chỗ [đủ điện áp, 3 đèn báo pha (Đỏ-Vàng-Xanh)]
- Đảm bảo là aptomat của mạch điều khiển trong tủ điện ở vị trí "ON" (Bật).
- Kiểm tra các thông số về điện (kiểm tra các thông số cài đặt bảo vệ trong tủ điện có phù hợp với động cơ, hệ thống hay không. Nếu không phù hợp cần điều chỉnh lại).
- Kiểm tra các đèn báo tại nút bấm điều khiển của các máy (để kiểm tra phát hiện sự cố).
- Kiểm tra đảm bảo chiều quay của quạt hút không
- Kiểm tra tất cả các bu lông, đinh vít kẹp chặt…các phụ kiện đầy đủ, đảm bảo chắc chắn.
- Kiểm tra tất cả các bộ phận bảo vệ, bảo hiểm đảm bảo độ tin cậy.
- Kiểm tra vỏ quạt và đường ống, xem xét loại bỏ các chướng ngại vật và kim loại bên trong, bên ngoài có thể gây tổn hại tới guồng cánh quạt.
- Kiểm tra còi báo và giải quyết sự cố (nếu có)

Xác nhận là các hạng mục trên đã hoàn tất và sẵn sàng thì mới được vận hành hệ thống

2.2 Các bước khởi động hệ thống

+ Cấp điện cho các thiết bị
+ Bơm hóa chất bật sang chế độ "AUTO"
+ Bơm tuần hoàn bật sang chế độ "AUTO"
+ Quạt hút khí thải bật sang chế độ "AUTO"
+ Đóng cửa chính của tủ điện, chỉ mở khi cần thiết
+ Pha hóa chất và kiểm soát quá trình vận hành

2.3 Các bước vận hành hệ thống (áp dụng hàng tuần)

+ Kiểm tra tủ điện điều khiển
+ Bổ sung, thay thế hoá chất trong tháp xử lý
+ Trong quá trình vận hành có các hiện tượng mà người vận hành không xử lý được phải chụp lại hiện tượng và bảo ngay cho nhà thầu để xử lý.

2.4 Nguyên lý vận hành các máy móc thiết bị trong hệ thống:

+ Quạt hút khí thải:

* *Số lượng: 01 cái, hoạt động theo thời gian cài đặt sẵn*

+ Máy bơm hoá chất hấp thụ mùi:

- *Số lượng: 01 cái, hoạt động theo thời gian cài đặt sẵn*

+ ***Máy bơm tuần hoàn hoá chất hấp thụ mùi:***

Số lượng: 02 cái, hoạt động theo thời gian cài đặt sẵn

Chú ý:

+ Khi đang vận hành ở chế độ tự động người vận hành muốn dừng hoặc bật các máy vì một lý do nào đó (gặp sự cố...) thì phải chuyển núm điều khiển về chế độ bằng tay (MAN).

Chú ý:

+ Để đảm bảo hiệu quả của công trình cần phối hợp cả hai chế độ vận hành tự động và bằng tay (khi không thực hiện vận hành ở chế độ bằng tay cần chuyển sang chế độ tự động)

+ Khi hệ thống xảy ra sự cố ta ấn nút dừng khẩn cấp để dừng toàn bộ hoạt động của hệ thống.

Tiến hành pha hóa chất và vật liệu hấp phụ

STT	HÓA CHẤT	LIỀU LƯỢNG	TẦN SUẤT	CÁCH BỔ SUNG
1	Than hoạt tính	0,54m3	2 – 3 tháng	Bước 1: Tắt quạt hút mùi nắp cửa thăm của thiết bị xử lý và để thoáng trong 3 – 5 phút. Bước 2: Thu gom than hoạt tính đã hết tác dụng ra khỏi tháp xử lý, vệ sinh khay đỡ đặt than hoạt tính. Bước 3: Đổ than hoạt tính mới vào với số lượng đã tính toán, san đều mặt than để hiệu quả xử lý đồng đều trên toàn bề mặt khay Bước 4: lắp đặt lại cửa thăm và khởi động quạt hút mùi chạy bình thường

2.5. Lấy mẫu khí thải để kiểm tra

Vị trí lấy mẫu : Ống thu lấy mẫu phía trên sàn thao tác của ống khí thải sau xử lý

Thời gian định kỳ lấy mẫu : 1 tháng/lần

CHƯƠNG III- XỬ LÝ SỰ CỐ

3.1 Sự cố quá nhiệt của các động cơ quạt

a.1. Biểu hiện

Khi xảy ra quá nhiệt của bất cứ động cơ nào thì tủ điện lập tức ngắt bơm đó ra khỏi chu trình làm việc. Các thiết bị khác nếu không bị quá nhiệt vẫn hoạt động bình thường.

a.2. Nguyên nhân.

- Giá trị rơ le nhiệt đang đặt ở mức nhỏ hơn dòng định mức của động cơ. Cần tham khảo tài liệu để đặt lại giá trị cho phù hợp.

a.3. Khắc phục

- Điều chỉnh giá trị của rơle nhiệt bằng 1,2 đến 1,5 lần giá trị định mức của động cơ điện.
- Kiểm tra quạt hút và bơm có bị vào nước hay không

3.2. Sự cố thông thường của động cơ thiết bị

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp giải quyết
1	Không khởi động được Chạy nhưng dừng ngay lập tức	(1) Mất điện (2) Có sự khác biệt lớn giữa nguồn điện và điện áp (3) Sụt điện áp đáng kể. (4) Đấu sai pha của động cơ (5) Đấu nối mạch điện sai (6) Nối sai mạch điều khiển (7) Nhảy aptomat (8) Đấu sai contactor (9) Mực nước không ở mức phao chỉ định (10) Phao không ở mực nước phù hợp (11) Phao không hoạt động (12) Áp tô mát ngắn mạch hoạt động (13) Cháy động cơ (14) Ổ trục động cơ hỏng	(1)~(3) Liên hệ với đơn vị quản lý cấp điện cho toàn trạm xử lý để điều tra sự cố. Kiểm tra lại nguồn điện và liên hệ với đơn vị quản lý cấp điện để kiểm tra và cung cấp đủ nguồn điện. (4) Kiểm tra điểm đấu và contactor (5) Kiểm tra mạch điện (6) Đấu lại dây cho đúng (7) Kiểm tra và thay đúng chủng loại, công suất aptomat (8) Thay đúng loại contactor (9) Nâng cao mực nước (10) Di chuyển phao tới mức nước khởi động thích hợp (11) Sửa chữa hoặc thay thế phao (12) Sửa đổi vị trí ngắn mạch (13) Sửa chữa hoặc thay thế (14) Sửa chữa hoặc thay thế
2	Vận hành nhưng thiết bị dừng sau một thời gian chạy	(1) Việc vận hành khô kéo dài làm cho thiết bị bảo vệ động cơ hoạt động và làm dừng thiết bị	(1) Nâng cao mực nước dừng thiết bị

-

3	Quá dòng	(1)Dòng điện và điện áp mất cân bằng (2)Sụt điện áp đáng kể (3)Đấu sai pha của động cơ (4)Ngược chiều quay (5)Ổ trục động cơ bị mòn hoặc bị hỏng	(1) Liên hệ với đơn vị điện lực tòa nhà và đề ra giải pháp (2) Liên hệ với đơn vị điện lực tòa nhà và đề ra giải pháp (3) Kiểm tra điểm đấu và contactor (4) Chỉnh đúng chiều quay (xem mục 2 phần Vận hành) (5) Thay ổ trục
4	Động cơ thiết bị rung, vượt quá độ ồn cho phép	(1) Ngược chiều quay (2) Lồng quạt hút hoặc bơm có dị vật (3) Đường ống có tiếng dội (4) Van chặn bị đóng quá chặt	(1) Chỉnh lại chiều quay (2) Kiểm tra riêng các thiết bị (3) Cải tạo đường ống (4) Mở van chặn

CHƯƠNG IV: AN TOÀN LAO ĐỘNG

Đối với hệ thống xử lý, các nhân viên cần phải được hướng dẫn kiến thức chi tiết và bảo hộ lao động an toàn. Trong quá trình làm việc nhân viên không chỉ tiếp xúc với 1 vấn đề an toàn mà là sự tổng hợp các môi trường làm việc điện – nước – hóa chất – khí độc hại. Chính vì vậy khi làm việc nhân viên phải hiểu và tuân thủ các quy chuẩn an toàn và bảo hộ lao động trong quá trình làm việc.

4.1. Các thiết bị bảo hộ lao động

- Mũ bảo hộ lao động (BHLĐ) : Trang bị mũ nhựa hay mũ vải trong quá trình thực hiện thao tác các công tác vận hành thiết bị, trang bị mũ có kiến phía trước trong trường hợp thao tác với các thiết bị điện tại tủ điều khiển hoặc khu vực pha hóa chất.
- Kính BHLĐ : Trang bị kính trong quá trình thực hiện thao tác các công tác vận hành thiết bị, trang bị trong trường hợp thao tác với các thiết bị điện tại tủ điều khiển hoặc khu vực lưu và pha hóa chất. Tùy thuộc vào từng công việc mà sử dụng từng loại kính khác nhau.
- Bịt tai chống ồn : Được thường sử dụng trong quá trình thao tác tại khu vực quạt hút có độ ồn rất cao sẽ ảnh hưởng đến tai người lao động.
- Giày – dép - ủng BHLĐ : Trang bị thường xuyên khi người lao động vào làm việc
- Găng tay BHLĐ : Trang bị thường xuyên khi người lao động vào làm việc
- Quần áo BHLĐ : Trang bị thường xuyên khi người lao động vào làm việc.
- Đèn : Trang bị trong quá trình thực hiện lao động vào ban đêm, những nơi không có ánh sáng như bên trong các bể kín.
- Mặt nạ phòng độc : Trang bị khi người lao động thao tác tại những nơi có khí độc, những nơi có hóa chất dễ bay hơi…

4.2. Các hoạt động vận hành cần trang bị BHLĐ

(Các công tác được phân tích trong trạm xử lý nước thải)

- Công tác vận hành hệ thống bằng tay tại các tủ điện và kiểm tra hệ thống điện :
  + Các vấn đề cần chú ý : Phải đảm bảo hệ thống điện được kiểm soát, các thiết bị kiểm tra phải tắt hoàn toàn
- Công tác pha hóa chất:
  + Các vấn đề cần chú ý : Phải định hướng chính xác nơi có vòi nước sạch trước khi thực hiện, phải đảm bảo quá trình thực hiện an toàn và dễ dàng. Tuyệt đối không được thực hiện vào các thời điểm thiếu hoặc không có ánh sáng.

4.3. Lưu ý các khu vực dễ gây cháy nổ

- Hệ thống điện và tủ điện
- Các thiết bị điện
- Khu vực hóa chất

4.4. Yêu cầu an toàn đối với người vận hành

Yêu cầu chung

- Khi làm việc quanh các bể, cần tuyệt đối chấp hành:
  - Đi giày, ủng có khả năng chống trượt
  - Giữ vệ sinh sạch sẽ khu vực xử lý

- Không để rơi dụng cụ, thiết bị và vật liệu có thể gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động
- Thực hiện các biện pháp an toàn khi tiếp xúc với các thiết bị điện
- Khu vực xử lý phải có đủ ánh sáng để làm việc vào buổi tối và khi có sự cố xảy ra.

- Khi làm việc với hóa chất:

- Cần có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động
- Thực hiện đúng các bước chỉ dẫn pha hóa chất
- Tránh để hóa chất tiếp xúc với nước trong quá trình bảo quản
- Khi đưa hóa chất vào thùng pha chế nên đổ từ từ và ít một. Tránh để bụi hóa chất bay lên cũng như văng vãi dung dịch hóa chất
- Dùng nước sạch vệ sinh khu vực pha chế.

4.4.1 An toàn về điện

- Cần thường xuyên tiến hành kiểm tra sự an toàn của các thiết bị điện, dây dẫn, ổ cắm, các lớp bảo vệ chống tiếp xúc, kiểm tra điện rò. Sửa chữa, bổ sung và thay thế hệ thống điện khi cần thiết
- Trước khi tiến hành sửa chữa cần cắt điện một phần hay toàn bộ khi vực liên quan. Thử điện trước khi sửa cũng như sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân
- Khi có sự cố cháy nổ, chập điện cần lập tức nhấn nút DỪNG KHẨN trên mặt tủ điện.
- Trước khi bắt đầu tiến hành kiểm tra hoặc bảo dưỡng, cần liên hệ với những người chịu trách nhiệm liên quan và cần có biện pháp tránh cho người khác do bất cẩn có thể bật điện lên trong khi kiểm tra.

Phòng tránh điện giật

- Để tránh dòng điện rò, cần hoàn thiện đầu dây và cách điện cho từng thiết bị.
- Đối với bất kỳ thiết bị tiếp điện hoặc thiết bị điện nào có nguy cơ bị điện giật, cần dùng vỏ bảo vệ an toàn, có biển cảnh báo và đồng thời cung cấp hệ thống chiếu sáng đầy đủ.
- Trước khi tiến hành kiểm tra hoặc sửa chữa, cần chắc chắn là công tắc điện đã tắt.
- Không tiến hành kiểm tra hoặc sửa chữa ngoài trời khi trời mưa, hoặc tại bất kỳ vị trí nào trong nhà bị ướt hoặc xung quanh có tích tụ nước.
- Công nhân phải mặc trang phục khô, không để lộ da và nên đi ủng cao su và găng tay cao su.

4.4.2. An toàn khi pha chế hóa chất

- Phải chắc chắn đã tắt thiết bị và đảm bảo hóa chất trong đường ống không rơi vãi ảnh hưởng tới quá trình kiểm tra

- Trong quá trình pha hóa chất nhất thiết người lao động phải chuẩn bị : găng tay, ủng, quần áo bảo hộ lao động, kiến bảo hộ, khẩu trang phòng độc và người lao động phải có sẵn nước sạch, vòi nước sạch hoặc phải nắm rõ nơi có nước sạch trong bán kính không quá 15m.

4.5. Những cảnh báo chung khi thao tác với thiết bị

* ***Âm thanh:***

- Hiểu rõ những âm thanh ở trạng thái vận hành bình thường, như vậy sẽ có thể phát hiện bất kỳ âm thanh khác thường ngay tức khắc.
- Nếu như nghe được âm thanh từ những bộ phận thường không phát ra tiếng thì đây là hiện tượng bất thường, cần ngay lập tức kiểm tra sửa chữa.

* ***Hơi nóng***

- Hơi nóng quá mức sinh ra ở động cơ là biểu hiện máy hoạt động quá tải hoặc không đủ dầu và như vậy máy đang trong tình trạng nguy hiểm. Lập tức phải có các biện pháp giải quyết.

* ***Độ rung***

-Nếu thấy có hiện tượng rung bất thường, cần dừng máy ngay và điều chỉnh lại

- Thông thường rung thường đi kèm với tiếng kêu, vì vậy cũng cần kiểm tra tất cả các âm thanh

CHƯƠNG V. BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG

Mục đích

Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc được tiến hành theo định kỳ bằng các phương tiện để đảm bảo sự vận hành các thiết bị máy móc được liên tục.

Việc bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế, phòng ngừa những sự cố rủi ro do máy móc thiết bị gây nên, làm ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Thực hiện các công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng định kỳ sẽ giúp bảo quản máy tốt và không làm ảnh hưởng đến quá trình vận hành của máy.

5.1. Các sự cố thường gặp, nguyên nhân và khắc phục

LỖI	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
Động cơ	Không có điện áp	Kiểm tra điện áp nguồn
	Bị trip rơ le nhiệt	Reset lại rơ le nhiệt và tìm ra nguyên nhân
	Bị kẹt rotor	Tìm nguyên nhân tháo ra sửa chữa
	Bảo vệ quá nhiệt bị trip	Tự động reset
	Động cơ bị hỏng	Sửa chữa hoặc thay thế
Thiết bị bảo vệ motor bị ngắt	Động cơ bị hỏng	Sửa chữa hoặc thay thế
	Bơm hoá chất hoạt động trong không khí 1 thời gian dài. Do mực nước quá cạn.	Dừng bơm sau đó kiểm tra lại mức nước
	Cường độ dòng điện bị quá tải	Kiểm tra lại hệ thống: bơm, đường ống, van...

5.2 Bảo hành, bảo trì

THỜI GIAN	NỘI DUNG	KIỂM TRA
Mỗi ngày	Kiểm tra tiếng ồn, rung động bất thường Kiểm ra rò rỉ chất lỏng, dầu máy	√
Mỗi tháng	Vệ sinh, làm sạch bề mặt Kiểm tra kết nối dây điện, cáp điện Kiểm tra kết nối các bộ phận của bơm và đường ống (đinh vít, đai ốc, bulong)	√
1 năm	Kiểm tra dầu máy và không có sự rò rỉ Kiểm tra và thay thế van bi phải đều và không có dấu hiệu ăn mòn hay vết lõm	√
2 năm	Kiểm tra và thay thế bộ phận hư hỏng	√

2 – 5 năm	Kiểm tra toàn bộ (đại tu) Máy bơm phải được đại tu ngay cả khi chạy bình thường trong quá trình vận hành, đặc biệt máy bơm có thể cần phải được đại tu sớm nếu nó được sử dụng liên tục Để đại tu máy bơm, liên hệ với bên mua	√

5.3. Hệ thống điện điều khiển

Thực hiện giám sát, kiểm tra, vệ sinh và tiến hành đo đạc các thông số xem có phù hợp với các chỉ số ghi trên nhãn máy hay không. Các thông số gồm: dòng điện, điện áp, độ cách điện và độ ồn… nhằm phát hiện kịp thời các nguyên nhân có thể dẫn đến hư hỏng máy.

Độ ồn của các thiết bị được lắp chìm trong chất lỏng lag 70 Db.

Tủ điện điều khiển cần được kiểm tra, đèn báo 3 pha đảm bảo phải sáng, điện cấp vào tủ phải đủ 3 pha (không được mất pha hoặc ngược pha). Các thiết bị đóng cắt hoạt động tốt, các dây dẫn, cầu đấu không bỉ lỏng. Nếu phát hiện có sự hỏng hóc hoặc thay đổi trạng thái hoạt động bất thường của các thiệt bị trong tủ điện thì cần ngắt nguồn để kịp thời kiểm tra sửa chữa hoặc thay thế thiết bị mới.

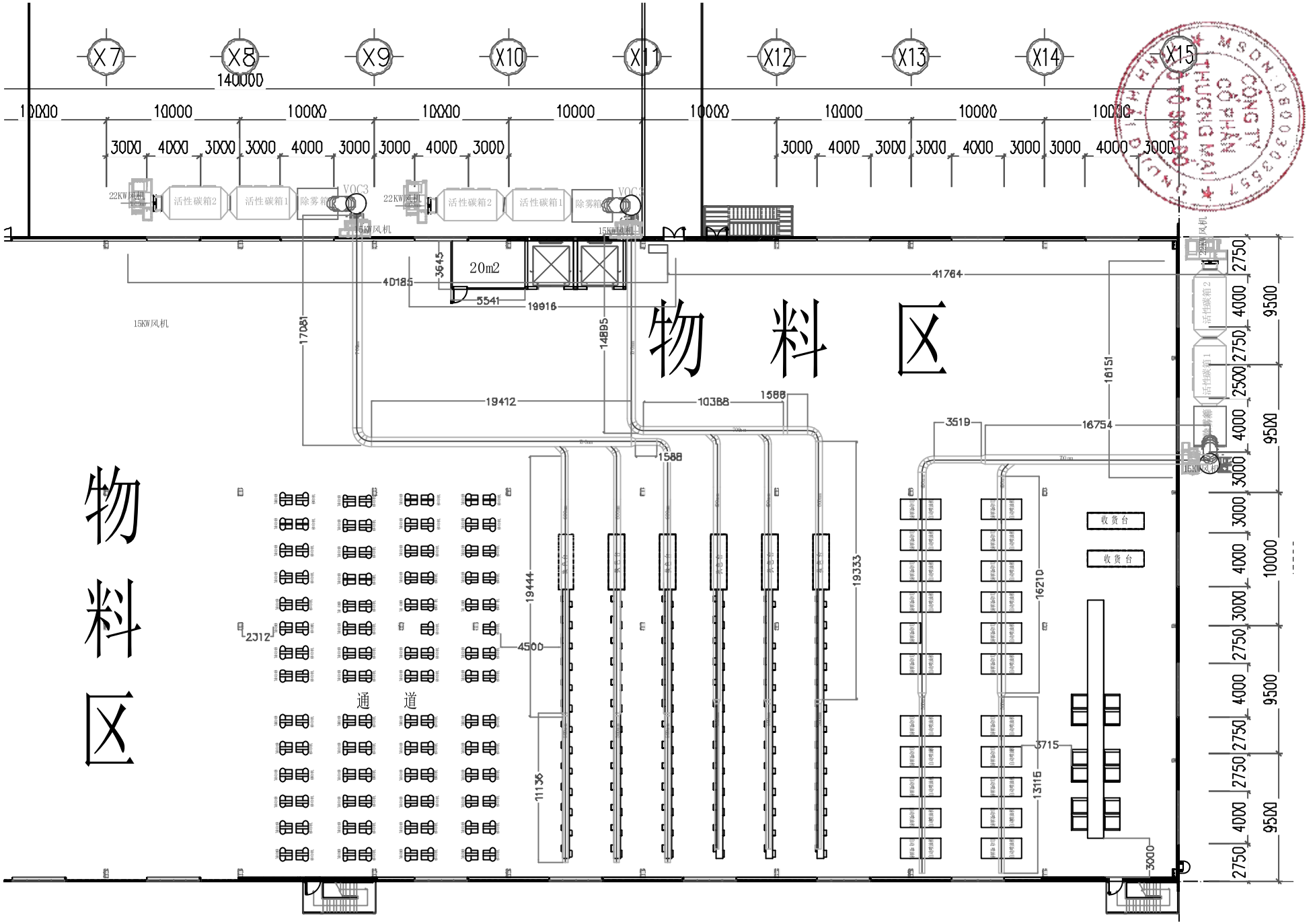
X7
X8
X9
X10
X11
X12
X13
X14
X15
140000
10000
3000
4000
22KW风机
活性碳箱2
活性碳箱1
除雾箱
VOC3
15KW风机
20m2
3645
40185
5541
19916
41764
17081
14895
物 料 区
19412
10388
1588
16151
3519
16754
收货台
收货台
19444
19333
16210
2312
4500
通 道
11136
13116
3715
3000
2750
4000
2500
9500
10000

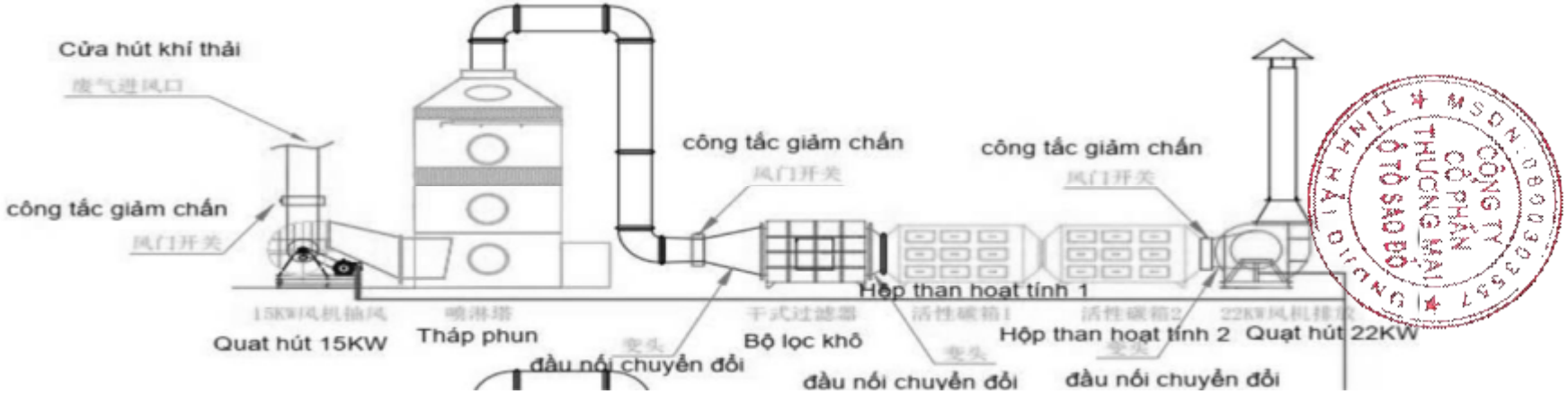
Cửa hút khí thải
废气进风口
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
Hộp than hoạt tính 1
15KW风机抽风
喷淋塔
干式过滤器
活性碳箱1
活性碳箱2
22KW风机排风
Quat hút 15KW
Tháp phun
Bộ lọc khô
Hộp than hoạt tính 2
Quạt hút 22KW
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi

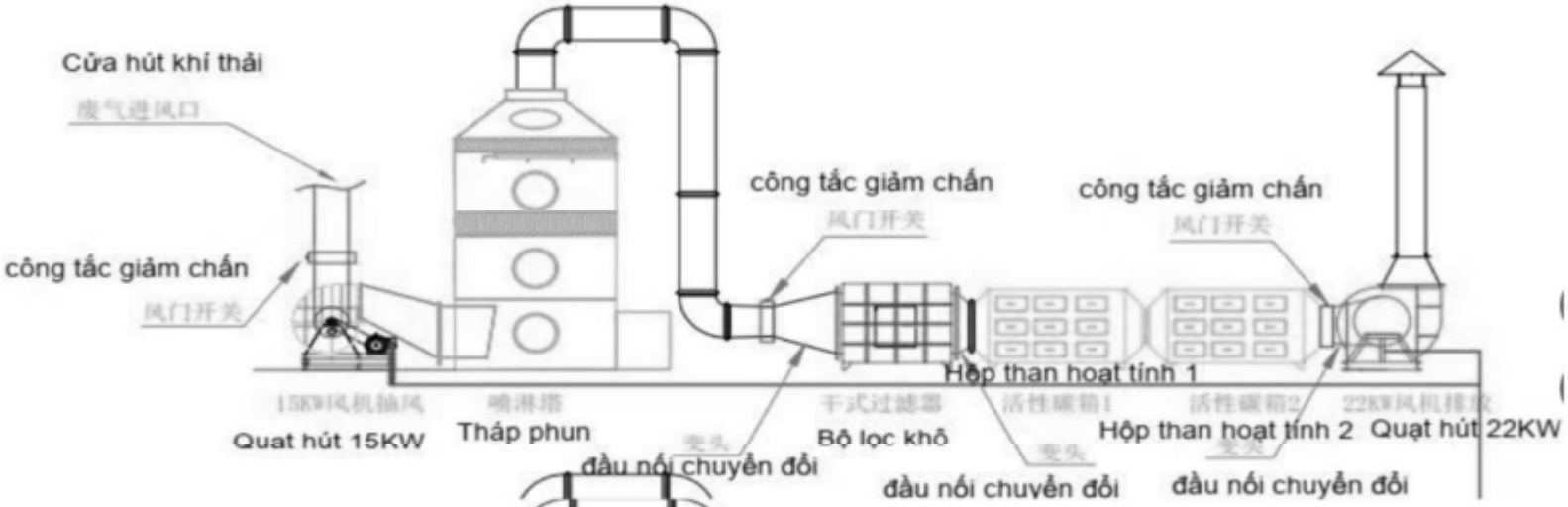
Cửa hút khí thải
废气进风口
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
Hộp than hoạt tính 1
15KW风机抽风
喷淋塔
干式过滤器
活性碳箱1
活性碳箱2
22KW风机排风
Quat hút 15KW
Tháp phun
Bộ lọc khô
Hộp than hoạt tính 2
Quạt hút 22KW
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi

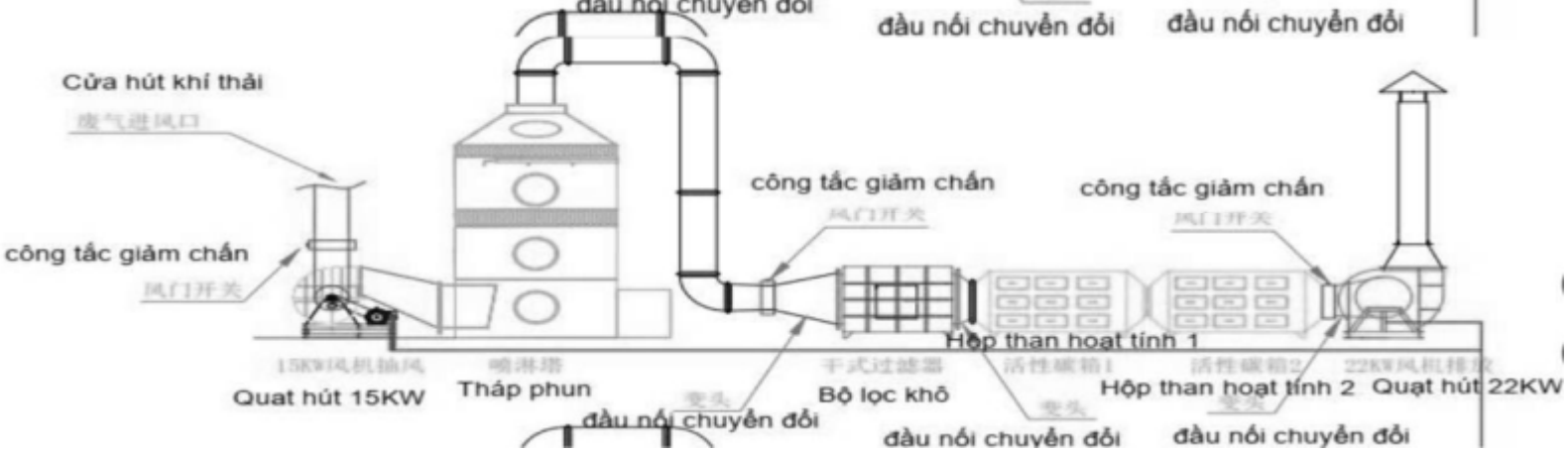
Cửa hút khí thải
废气进风口
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
công tắc giảm chấn
风门开关
Hộp than hoạt tính 1
15KW风机抽风
喷淋塔
干式过滤器
活性碳箱1
活性碳箱2
22KW风机排风
Quat hút 15KW
Tháp phun
Bộ lọc khô
Hộp than hoạt tính 2
Quạt hút 22KW
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi
đầu nối chuyển đổi

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH ...452... QĐ-UBND NGÀY ...08... THÁNG ...5... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
PHÙNG VĂN KHIÊM
KÈM THEO BÁO CÁO SỐ ...172... NGÀY ...23... THÁNG ...5... NĂM 2024

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HẢI NAM
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... /TTr-CT NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

BẢN VẼ: QH - 01	GHÉP: 0 A1	TỶ LỆ: 1/5000	HT:05/2024
CHỦ NHIỆM DA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN CHẾ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN CHẾ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN
Đ.ĐỀ, Lô 63.C2 ĐXT Tây Nam Cảng, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, T. Hải Dương
ĐT: 0220.3.895.899 - 024. 3997.999.686

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢ DƯƠNG

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG - TỈ LỆ: 1/500

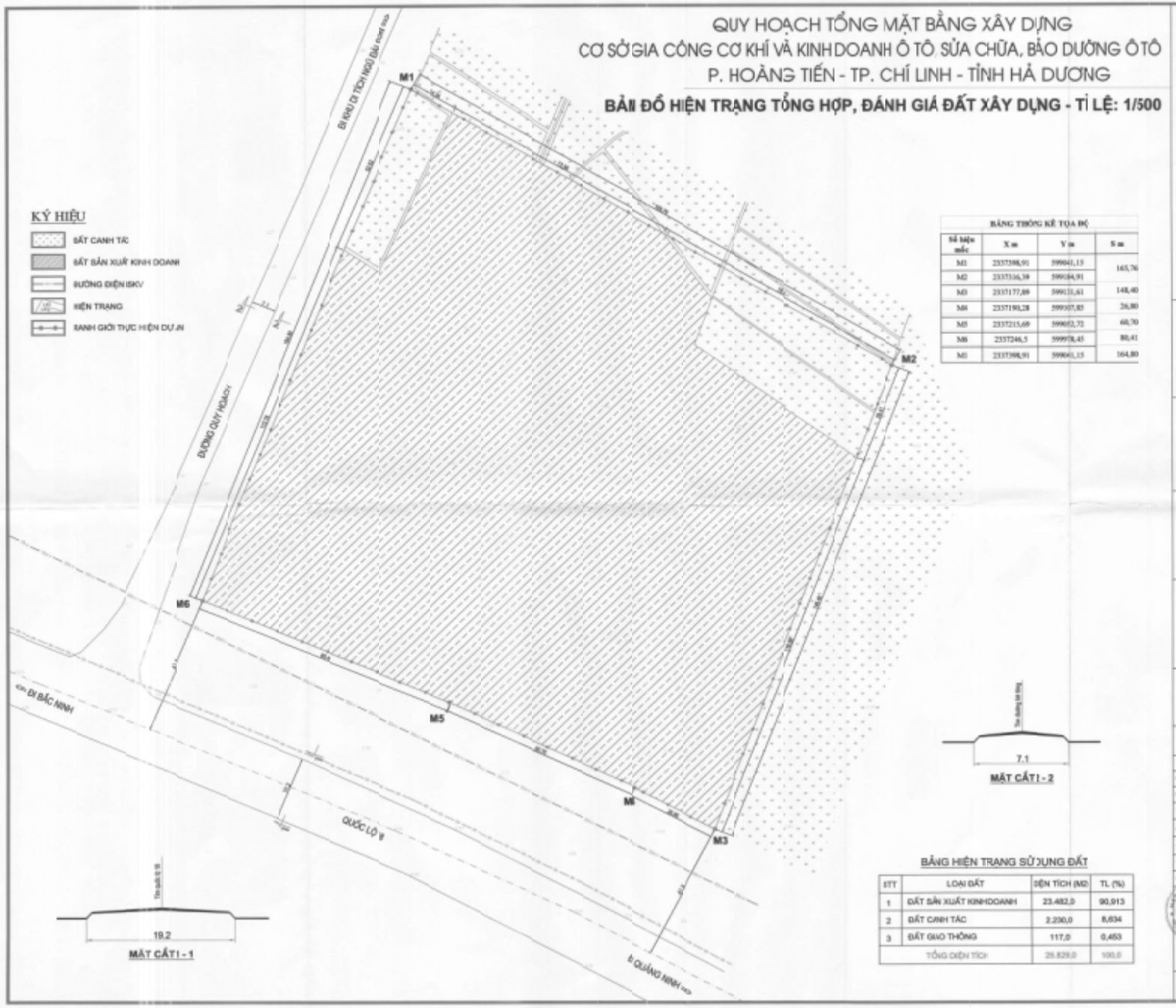

KÝ HIỆU

- ĐẤT CANH TÁC
- ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH
- ĐƯỜNG ĐIỆN 15KV
- HIỆN TRẠNG
- RANH GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu mốc	X m	Y m	S m
M1	2337398,91	599041,15	165,76
M2	2337316,39	599184,91	
M3	2337177,89	599131,61	148,40
M4	2337190,28	599007,85	26,80
M5	2337215,69	599023,72	68,70
M6	2337246,5	599078,45	80,41
M1	2337398,91	599041,15	164,80

BẢNG HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TL (%)
1	ĐẤT SẢN XUẤT KINHDOANH	23.482,0	90,913
2	ĐẤT CANH TÁC	2.230,0	8,634
3	ĐẤT GIAO THÔNG	117,0	0,453
	TỔNG DIỆN TÍCH	25.829,0	100,0

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNHPHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG

CƠ QUAN THOẢ THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠQUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
PHẠM ÁN HẢI NAM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNGTIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

BẢN VẼ: GH - 02	GHÉP: 01 A1	TỈ LỆ: 1/500	NT: 5/2024
CHỦ NHIỆM DA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ GH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ GH	KTS. LÊ VĂN HÉ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN HÉ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN ÁN MANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN HOÀNG VỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT - TỈ LỆ: 1/500

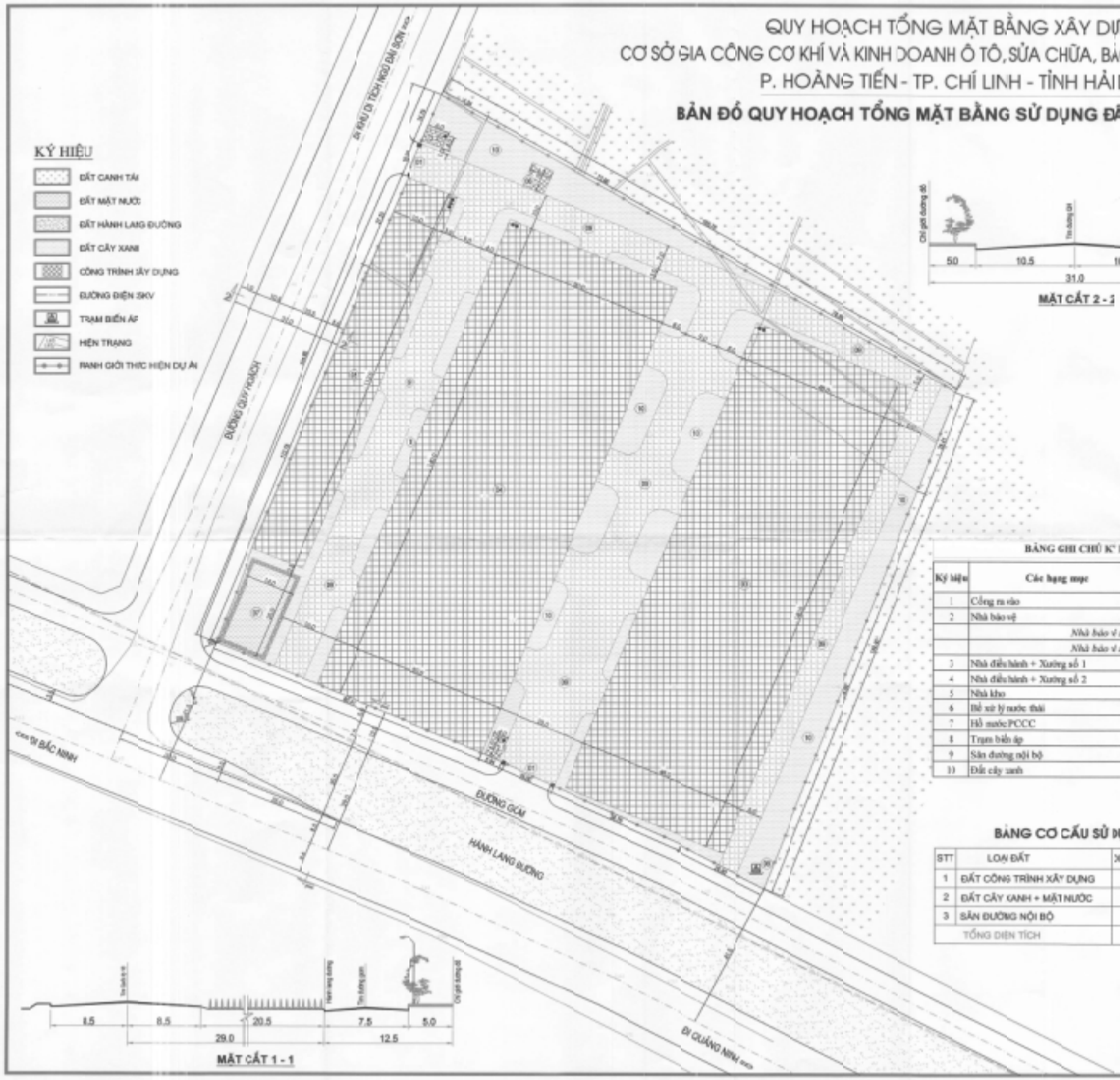

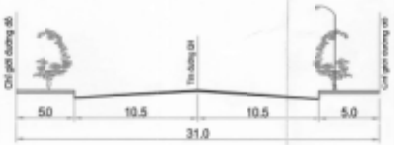

MẶT CẮT 2 - 2

BẢNG GHI CHÚ KÝ HIỆU

Ký hiệu	Các hạng mục	Diện tích (m2)	Số tầng
1	Cổng ra vào		
2	Nhà bảo vệ	44,0	
	Nhà bảo vệ số 1:	*24,0*	1
	Nhà bảo vệ số 2:	*24,0*	1
3	Nhà điều hành + Xưởng số 1	6720,0	2
4	Nhà điều hành + Xưởng số 2	7000,0	2
5	Nhà kho	1680,0	3
6	Bể xử lý nước thải	42,0	
7	Hồ nước PCCC	350,0	
8	Trạm biến áp		
9	Sân đường nội bộ	5170,5	
10	Đất cây xanh	4818,5	

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ(%)
1	ĐẤT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	15.490,0	59,97
2	ĐẤT CÂY XANH + MẶT NƯỚC	5.168,5	20,01
3	SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	5.170,5	20,02
	TỔNG DIỆN TÍCH	25.829,0	100

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH ...452... QĐ-UBND NGÀY ...28... THÁNG ...5... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
VŨ PHÚC TÂN KHIÊM
KÈM THEO BÁO CÁO SỐ ...131... NGÀY ...5... NĂM 2024

CƠ QUAN THOẢ THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HẢI NAM
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH - 03	GHÉP: 01 A1	TỶ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM ĐA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN GIỚI		
CHỦ TRÌ KTKT	KTS. LÊ VĂN GIỚI		
THIẾT KẾ KTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN
Địa chỉ: Lô 6.2.0 KDT Tây Nam Cẩm, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, T. Hải Dương
Tel: 0220.3914.391 - Fax: 0967.84.686

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN - TỈ LỆ: 1/500

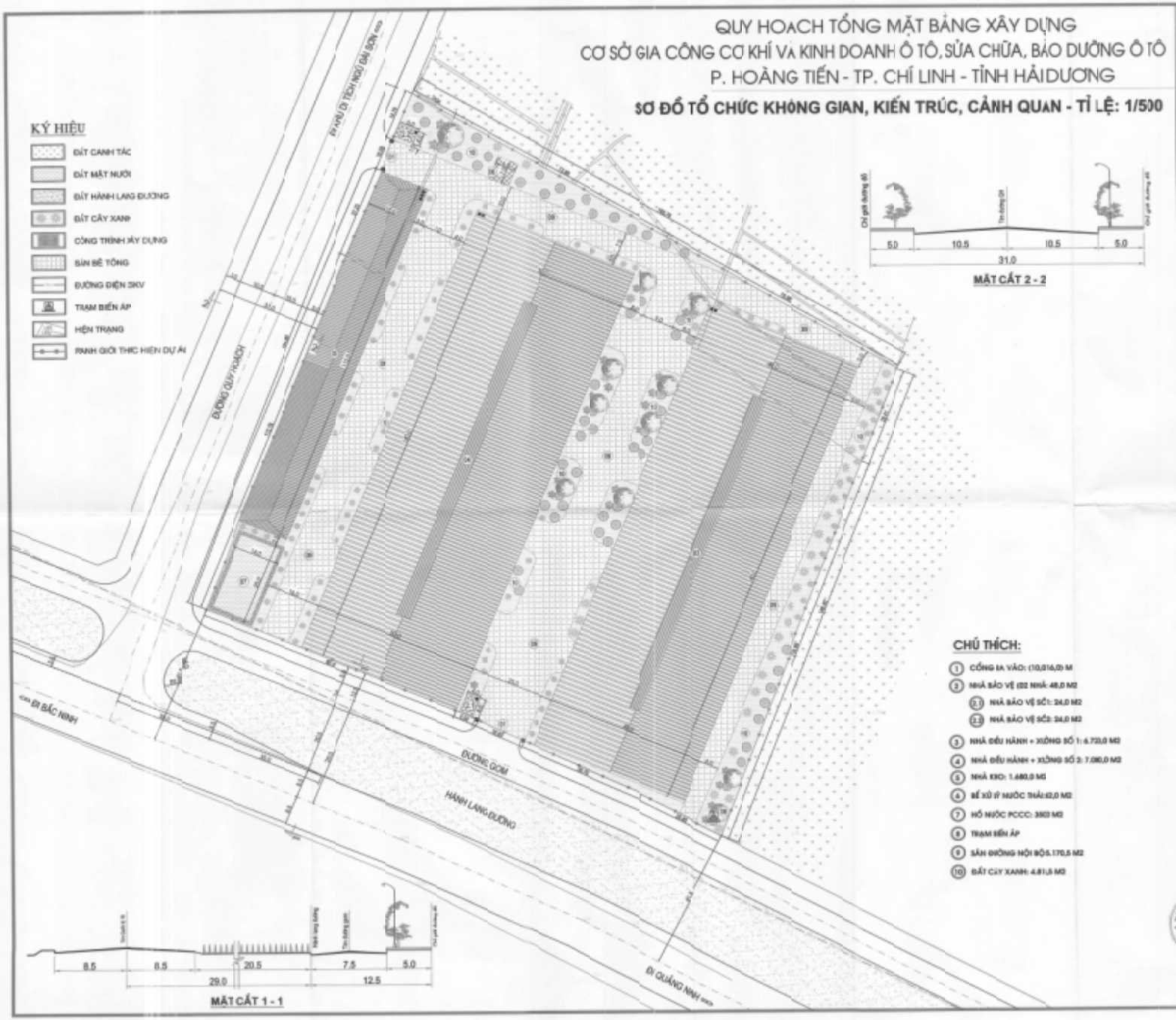

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN
VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH 165 NGÀY 14 THÁNG 5 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
VĂN BẢN BÁO CÁO SỐ ... NGÀY 5 NĂM 2024

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HÙNG
VĂN BẢN SỐ TRÌNH SỐ ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH - 04	GHÉP: 01 A1	TỈ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM DA	KTS. LÊ THAN TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THAN TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN HÉ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN HÉ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
GIÁM LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

KS. NGUYỄN HOÀNG VỰT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG HUÂN

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN TIÊU THỦY - TỈ LỆ: 1/500

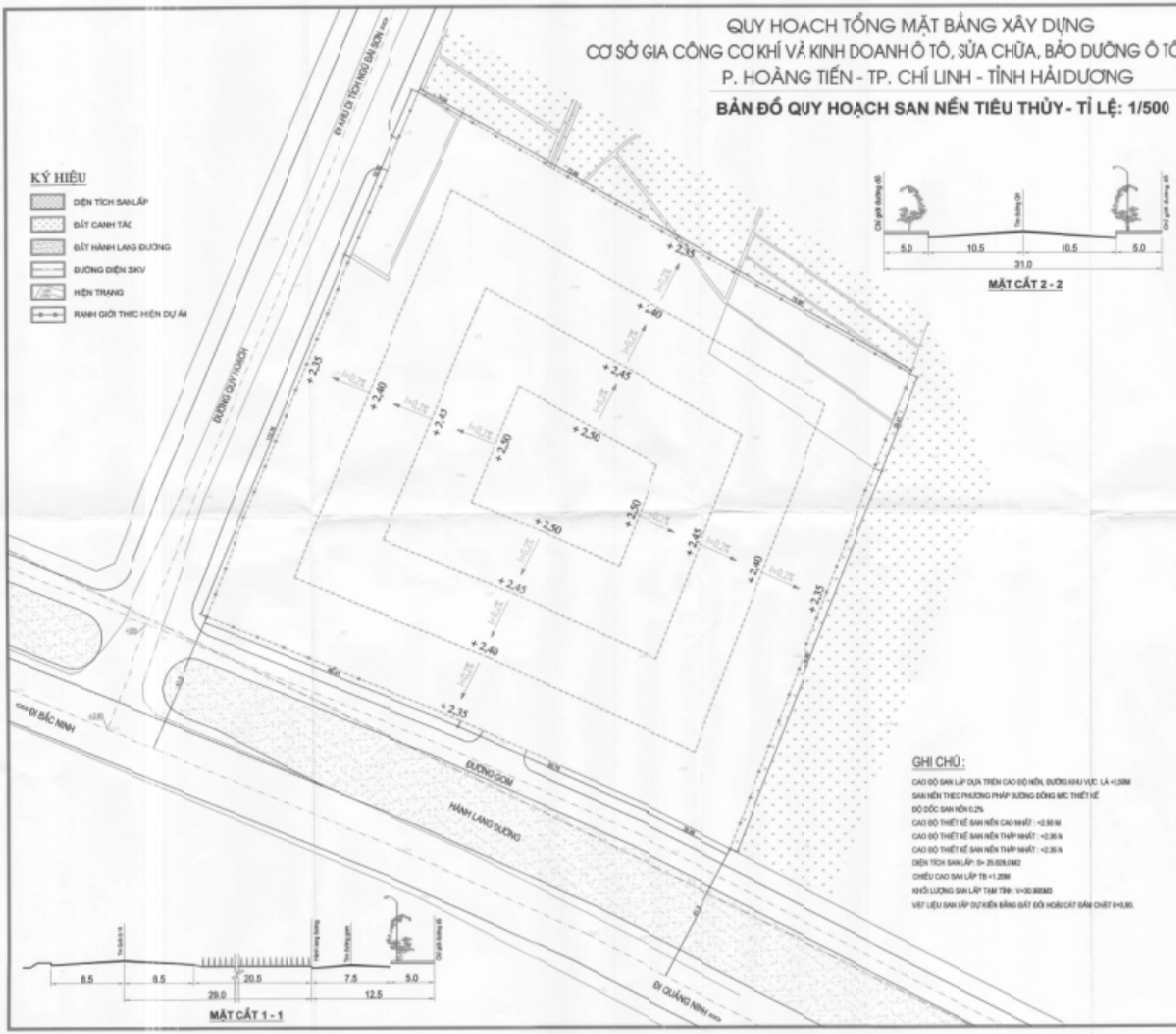

GHI CHÚ:

CAO ĐỘ SAN LẤP DỰA TRÊN CAO ĐỘ NỀN, ĐƯỜNG KHU VỰC LÀ +1,50M

SAN NỀN THEO PHƯƠNG PHÁP XƯƠNG CÁ MÈ THIẾT KẾ

ĐỘ DỐC SAN NỀN 0,2%

CAO ĐỘ THIẾT KẾ SAN NỀN CAO NHẤT : +2,50 M

CAO ĐỘ THIẾT KẾ SAN NỀN THẤP NHẤT : +2,35 M

CAO ĐỘ THIẾT KẾ SAN NỀN THẤP NHẤT : +2,35 M

DIỆN TÍCH SAN LẤP: S= 25.828,0M2

CHIỀU CAO SAN LẤP TB =1,20M

KHỐI LƯỢNG SAN LẤP TẠM TÍNH: V=30.990M3

VẬT LIỆU SAN LẤP DỰ KIẾN BẰNG ĐẤT ĐỒI HOÀI CÁT ĐẦM CHẶT K=0,90.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÔ SAO ĐỎ

CƠQUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN
VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH ... NGÀY 12 THÁNG 5 NĂM 2024

CƠQUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM TẤN KHIÊM
VĂN BẢN BÁO CÁO SỐ ... NGÀY 12 THÁNG 5 NĂM 2024

CƠQUAN THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI I TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HẢI NAM
VĂN BẢN TỔ TRÌNH SỐ ... NGÀY THÁNG NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TIÊU ĐỀ BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN TIÊU THỦY

BẢN VẼ: QH - 05	GHÉP: 01 A1	TỈ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM ĐA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN CƯ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN CƯ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NHÂN
Địa chỉ: Lô 01-07 ĐGT Đa Phúc Cảng, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, T. Hải Dương
Tel: 0220.3.89.66.99 - DĐ: 0967.86.888

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG - TỈ LỆ: 1/500

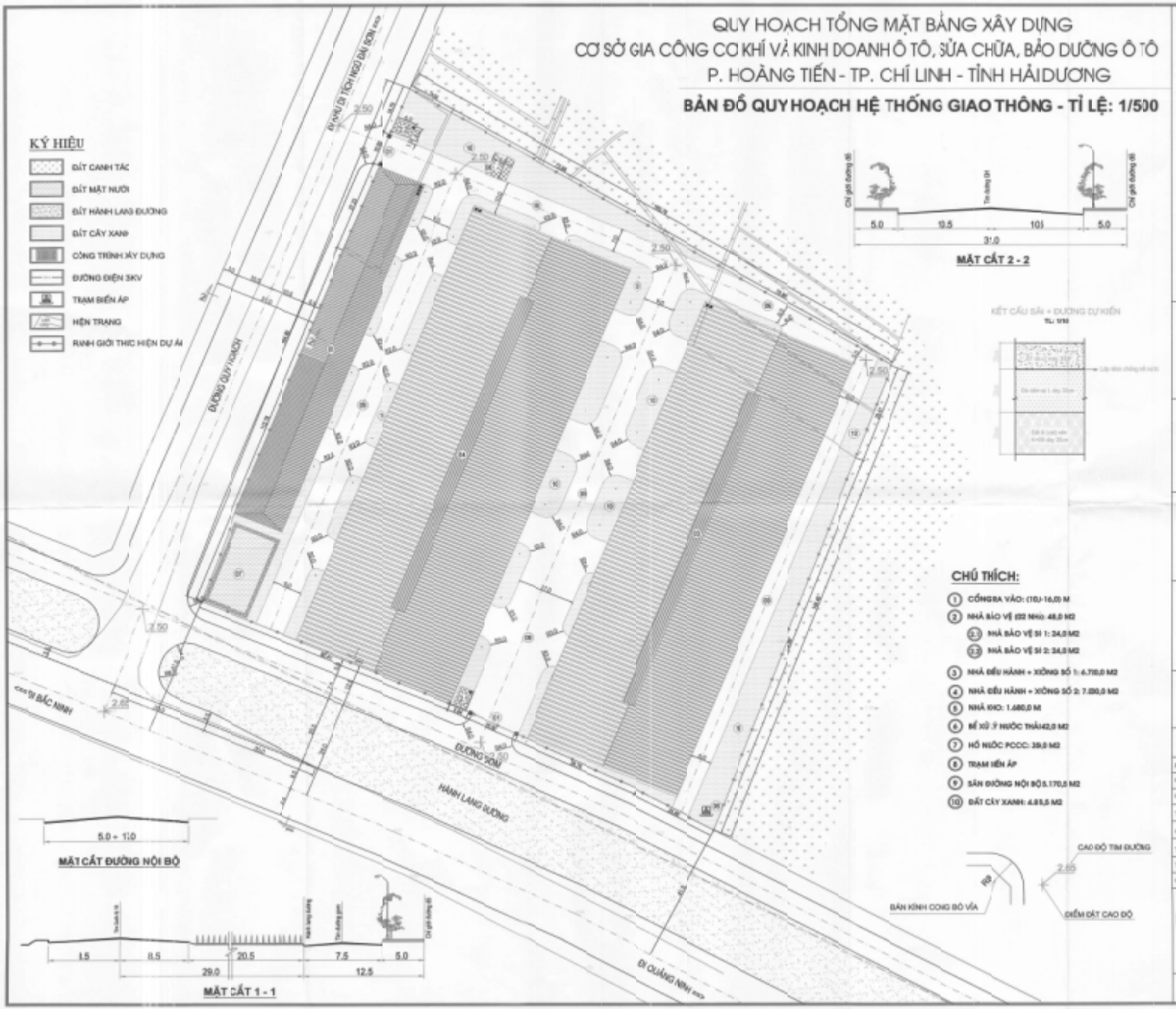

CƠQUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠQUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
CHÚNG VĂN KHIÊM
KÈM THEO BÁO CÁO SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠQUAN THOẢ THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN ĐƯỢNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH THẨM DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ BẢO ĐỘ
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HẢI NAM
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... /TTr-CTY NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - DỰ ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG

BẢN VẼ: QH - 06	GHÉP: 01 A1	Ý LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM DA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN OÈ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN OÈ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN
Địa chỉ: Lô C2-C3-B17 Đô thị Nam Cửu, P. Thạch Bàn, TP. Hồ Long, T. Hải Dương
Tel: 0220.3.85.85.95 - 0824.0987.35.686

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN - TỈ LỆ: 1/500

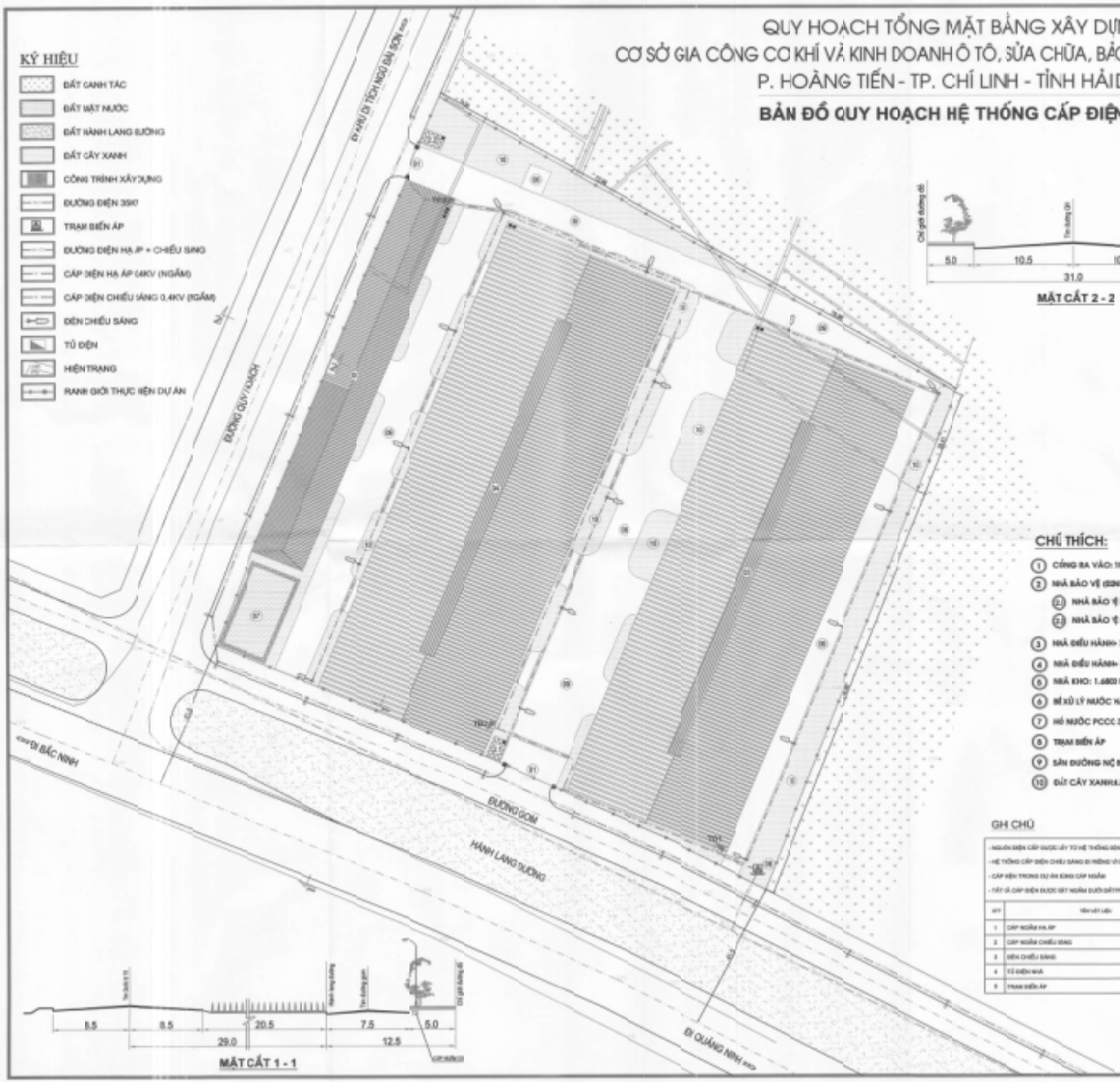

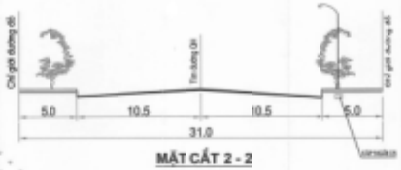

CHÚ THÍCH:

1. CỔNG RA VÀO: 10,0-14,0 M
2. NHÀ BẢO VỆ (02NHÀ): 48,0 M2
   - 2.1 NHÀ BẢO VỆ SỐ 1: 24,0 M2
   - 2.2 NHÀ BẢO VỆ SỐ 2: 24,0 M2
3. NHÀ ĐIỀU HÀNH+ XƯỞNG SỐ 1: 6.720,0 M2
4. NHÀ ĐIỀU HÀNH+ XƯỞNG SỐ 1: 7.000,0 M2
5. NHÀ KHO: 1.680 M2
6. BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI: 42,0 M2
7. HỒ NƯỚC PCCC 350,0 M2
8. TRẠM BIẾN ÁP
9. SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ: 5.170,5 M2
10. ĐẤT CÂY XANH:4.818,5 M2

GHI CHÚ

- NGUỒN ĐIỆN CẤP LẤY TỪ HỆ THỐNG ĐIỆN 35KV TRONG KHU VỰC TỚI TRẠM BIẾN ÁP
- HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐI RIÊNG Ở ĐIỆN SINH HOẠT, ĐẢN XUẤT
- CÁP ĐIỆN TRONG DỰ ÁN ĐỀU CẤP NGẦM
- TẤT CẢ CÁP ĐIỆN ĐƯỢC ĐẶT NGẦM DƯỚI ĐẤT TRONG ỐNG BẢO VỆ

STT	TÊN VẬT LIỆU	KL LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	CÁP NGẦM HẠ ÁP	300	M
2	CÁP NGẦM CHIẾU SÁNG	540	M
3	ĐÈN CHIẾU SÁNG	18	CÁI
4	TỦ ĐIỆN NHÀ	03	CÁI
5	TRẠM BIẾN ÁP	01	TRẠM

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ BẢO ĐỘ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
PHÙNG TẤN KHIÊM

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ BẢO ĐỘ
GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN SƠN NAM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

BẢN VẼ: QH - ĐT	GHÉP: 01 A1	TỈ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM ĐA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN CIỂ		
CHỦ TRÌ KTKT	KTS. LÊ VĂN CIỂ		
THIẾT KẾ KTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KTS	KS. NINH CÔNG BÌNH		

KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NHÂN

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC - TỈ LỆ: 1/500

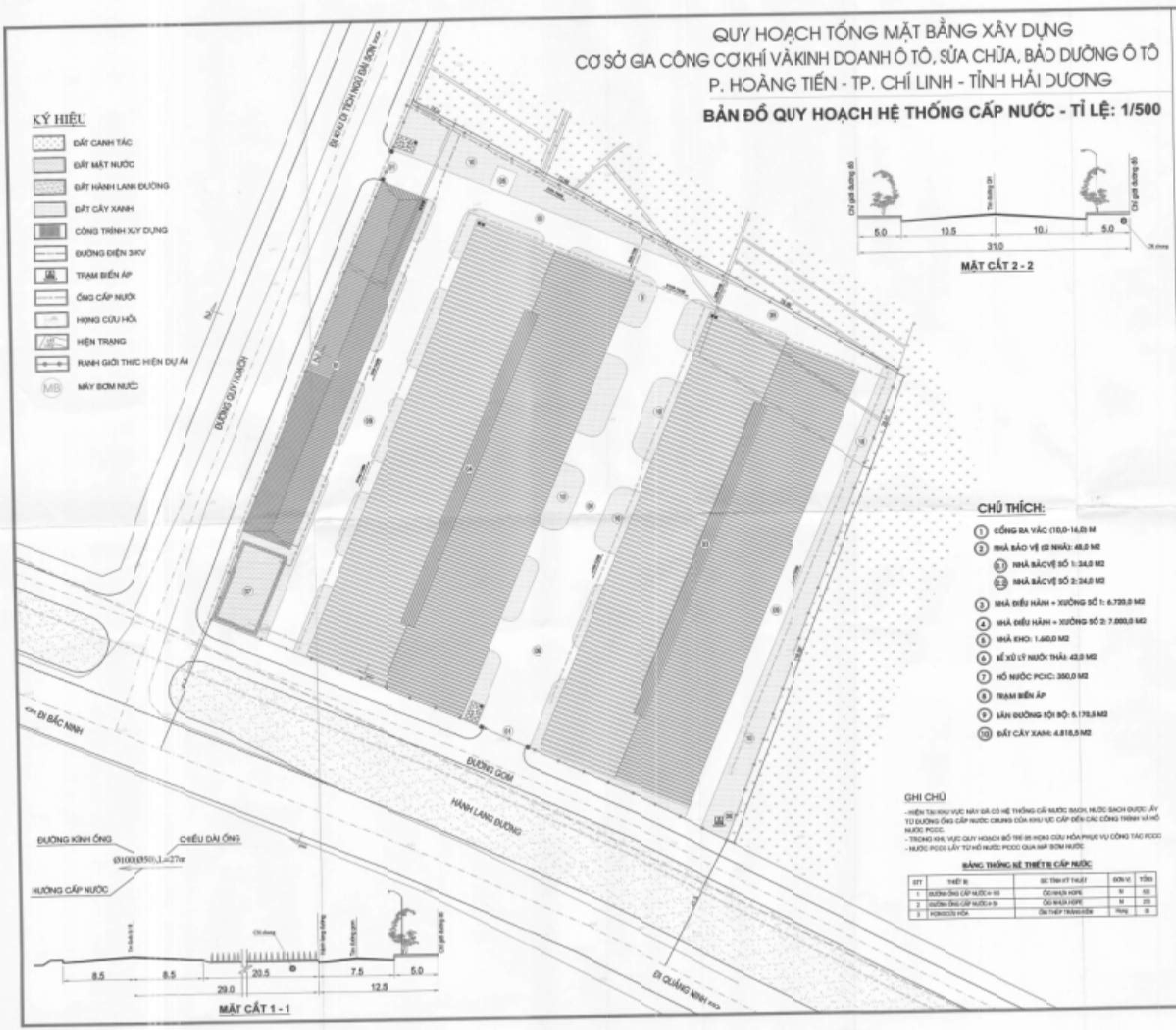

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC - TỈ LỆ: 1/500

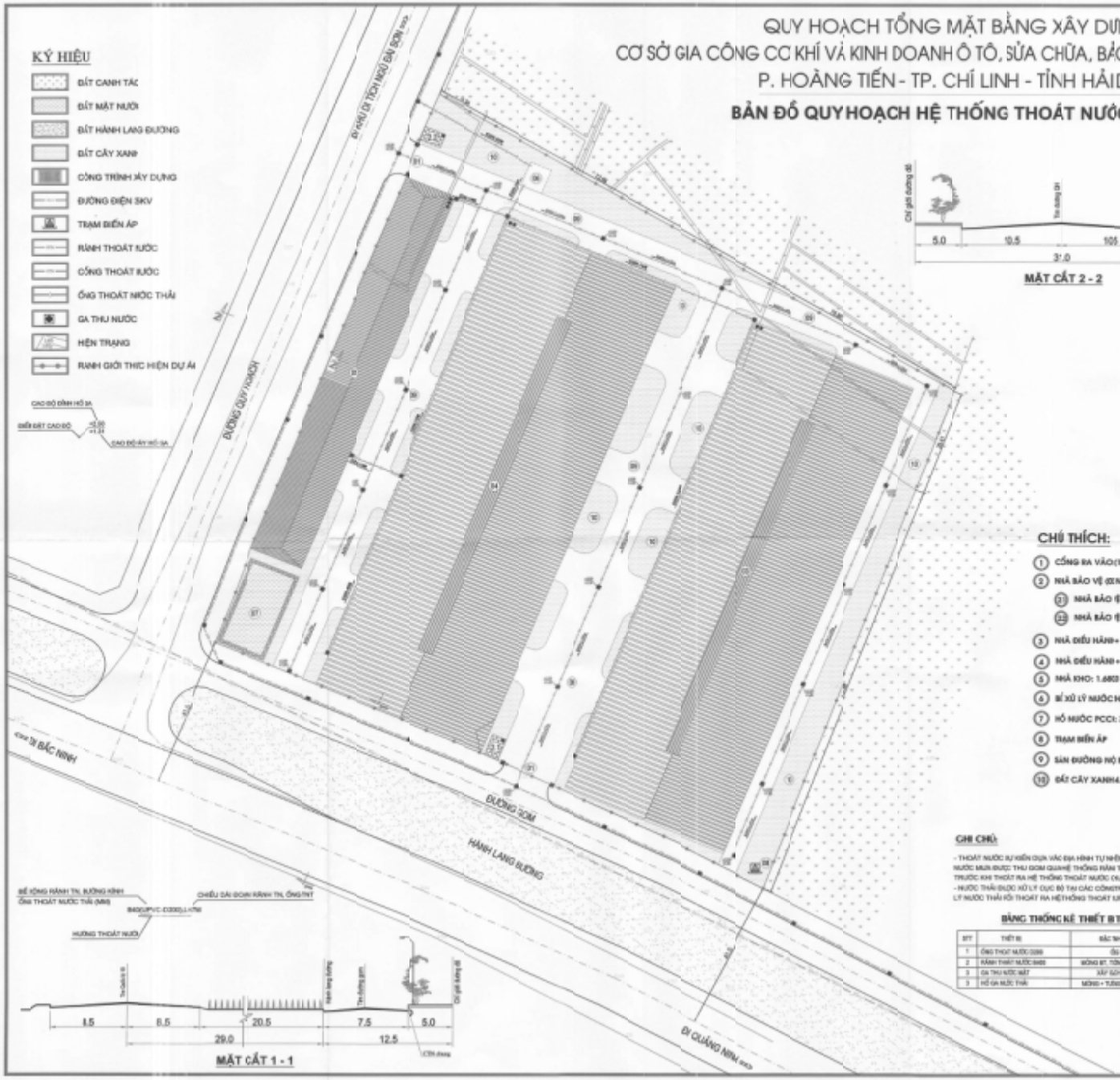

CHÚ THÍCH:

1. CỔNG RA VÀO:(10,0-14,0) M
2. NHÀ BẢO VỆ (02 NHÀ): 48,0 M2
   - 2.1 NHÀ BẢO VỆ SỐ 1: 24,0 M2
   - 2.2 NHÀ BẢO VỆ SỐ 2: 24,0 M2
3. NHÀ ĐIỀU HÀNH + XƯỞNG SỐ : 6.720,0 M2
4. NHÀ ĐIỀU HÀNH + XƯỞNG SỐ I: 7.000,0 M2
5. NHÀ KHO: 1.680 M2
6. BỂ XỬ LÝ NƯỚC HẢI: 42,0 M2
7. HỒ NƯỚC PCCI: 350,0 M2
8. TRẠM BIẾN ÁP
9. SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ: 5.170,5 M2
10. ĐẤT CÂY XANH:4.818,5 M2

GHI CHÚ:

- THOÁT NƯỚC DỰ KIẾN DỰA VÀO ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN ĐỂ THOÁT NƯỚC TỰ CHẢY. NƯỚC MƯA ĐƯỢC THU GOM QUANH HỆ THỐNG RÃNH THOÁT NƯỚC TRONG KHU VỰC TRƯỚC KHI THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.
- NƯỚC THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ CỤC BỘ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI RỒI THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC

STT	THIẾT BỊ	ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	TỔNG
1	ỐNG THOÁT NƯỚC D200	ỐNG UPVC	M	400
2	RÃNH THOÁT NƯỚC B400	MÓNG BT, TƯỜNG GẠCH, NẮP BT	M	670
3	GA THU NƯỚC MẶT	XÂY GẠCH, NẮP BTCT	Cái	21
3	HỐ GA NƯỚC THẢI	MÓNG + TƯỜNG BTCT, NẮP BTCT	Cái	27

CƠQUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIÊN

CƠQUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG

CƠQUAN THOẢ THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI + TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HẢI NAM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

BẢN VẼ: QH - 09	GHÉP: 01 A1	TỈ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM DA	KTS. LÊ THANH TÙNG		
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG		
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN CHÉ		
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN CHÉ		
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MINH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH		
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH		

KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN
Địa chỉ: Lô C1.23 KĐT Tây Nam Cẩm, P. Thạch Bàn, TP. Hồ Long, T. Hải Dương
Tel: 0220.3.56.00.99 - 024.3967.86.086

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG - TỈ LỆ: 1/500

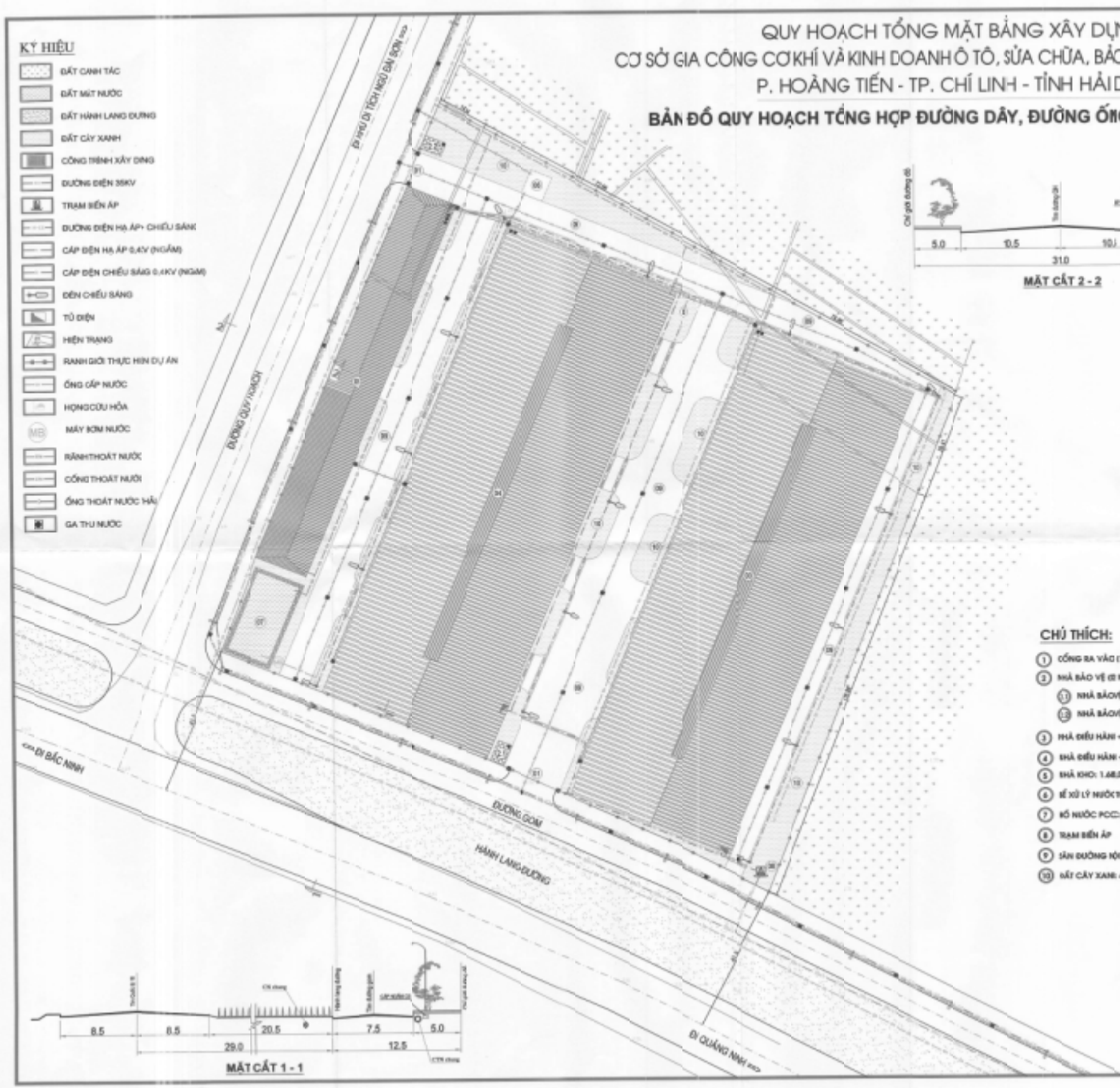

CHÚ THÍCH:

1. CỔNG RA VÀO (10,0-16,0) M
2. NHÀ BẢO VỆ (2 NHÀ): 48,0 M2
   - 2.1 NHÀ BẢO VỆ SỐ 1: 24,0 M2
   - 2.2 NHÀ BẢO VỆ SỐ 2: 24,0 M2
3. NHÀ ĐIỀU HÀNH + XƯỞNG SỐ 1: 6.720,0 M2
4. NHÀ ĐIỀU HÀNH + XƯỞNG SỐ 2: 7.000,0 M2
5. NHÀ KHO: 1.468,0 M2
6. BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI: 42,0 M2
7. BỒ NƯỚC PCC: 350,0 M2
8. TRẠM BIẾN ÁP
9. SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ: 5.170,5 M2
10. ĐẤT CÂY XANH: 4.818,5 M2

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KIỂN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ... NGÀY ... THÁNG 5 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỞNG PHÒNG
KÈM THEO BÁO CÁO SỐ ... NGÀY ... THÁNG 5 NĂM 2024

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG TIẾN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ SAO ĐỎ
GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN NAM
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ
P. HOÀNG TIẾN - TP. CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG

BẢN VẼ: QH - 10	GHÉP: 01 A1 / TỈ LỆ: 1/500	HT: 5/2024
CHỦ NHIỆM ĐA	KTS. LÊ THANH TÙNG	
CHỦ TRÌ QH	KTS. LÊ THANH TÙNG	
THIẾT KẾ QH	KTS. LÊ VĂN CHẾ	
CHỦ TRÌ HTKT	KTS. LÊ VĂN CHẾ	
THIẾT KẾ HTKT	KS. NGUYỄN VĂN MẠNH	
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NINH CÔNG BÌNH	
QUẢN LÝ KT	KS. NINH CÔNG BÌNH	

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG NGÂN
Địa chỉ: ... Tel: ...

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 15 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

- Người đại diện: Phạm Văn Hải Nam - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Địa chỉ liên hệ: Số 124 Trần Hưng Đạo, thị Trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Số điện thoại: 02203585871.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô:

- Tổng số công trình: 08 công trình.

- Theo thiết kế: Hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng.

+ Do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hoàng Ngân lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Theo khung tên bản vẽ trong Hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng.

+ Đơn vị thẩm định và phê duyệt thiết kế: Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ.

+ Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế: Theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 8.10/TTr-KSĐC ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Công ty cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Trong ranh giới thửa đất số 453 có diện tích 25.829,0m^2 thuộc tờ bản đồ số 19, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo Hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô được UBND thành phố Chí Linh phê duyệt tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024.

2.1. Nhà điều hành + xưởng số 01 (ký hiệu số 03 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng tầng 01: 6.720,0m^2.

+ Tổng diện tích sàn: 13.920,0m^2.

+ Chiều cao công trình: 17,3m.

+ Số tầng: 02 tầng + tầng lửng.

+ Cốt nền tầng 01: +0,3m so với cốt mặt sân.

2.2. Nhà điều hành + xưởng số 02 (ký hiệu số 04 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng tầng 01: 7.000,0m^2.

+ Tổng diện tích sàn: 14.500,0m^2.

+ Chiều cao công trình: 17,3m.

+ Số tầng: 02 tầng + tầng lửng.

+ Cốt nền tầng 01: +0,3m so với cốt mặt sân.

2.3. Nhà kho (ký hiệu số 05 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng tầng 01: 1.680,0m^2.

+ Tổng diện tích sàn: 5.040,0m^2.

+ Chiều cao công trình: 13,64m.

+ Số tầng: 03 tầng.

+ Cốt nền tầng 01: +0,3m so với cốt mặt sân.

2.4. Nhà bảo vệ số 01 (ký hiệu số 2.1 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng: 24,0m^2.

+ Diện tích sàn: 24,0m^2.

+ Chiều cao công trình: 3,6m.

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền nhà: +0,3m so với cốt mặt sân.

2.5. Nhà bảo vệ số 02 (ký hiệu số 2.2 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng: 24,0m^2.

+ Diện tích sàn: 24,0m^2.

+ Chiều cao công trình: 3,6m.

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền nhà: +0,3m so với cốt mặt sân.

2.6. Nhà điều hành + Bể xử lý nước thải (ký hiệu số 06 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

- Bể xử lý nước thải:

+ Diện tích xây dựng: 91,0m^2.

+ Cốt mặt bể: +1m so với cốt mặt sân.

+ Cốt đáy bể: -2,8m so với cốt mặt sân.

- Nhà điều hành (xây dựng trên mặt bể):

+ Diện tích sàn: 14,4m^2.

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Chiều cao công trình: 3,3m (tính từ mặt bể).

2.7. Hồ nước PCCC (ký hiệu số 07 trên bản vẽ Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục trong hồ sơ thiết kế đề nghị cấp phép xây dựng):

+ Diện tích xây dựng: 350,0m^2.

+ Cốt đỉnh tường chắn: +1,15m so với cốt mặt sân.

+ Cốt đáy hồ: -3,0m so với cốt mặt sân.

2.8. Cổng + tường rào:

- Cổng:

+ Cổng số 01: Rộng 16,0m; kích thước trụ cổng 0,6x0,6x2,7m.

+ Cổng số 02: Rộng 10,0m; kích thước trụ cổng 0,6x0,6x2,7m.

- Tường rào:

+ Loại 1: Xây gạch kết hợp rào thép hộp thoáng 2,2m.

+ Loại 2: Xây gạch kết hợp rào dây thép gai cao 2,7m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số DO 707791 (số vào sổ cấp GCN: CT01968) được UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 14 tháng 6 năm 2024.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa khởi công xây dựng công trình.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Như điểm 1;
- UBND thành phố Chí Linh;
- Chi cục Giám định xây dựng;
- Thanh tra Xây dựng;
- Lưu: VP, QLXD&HTKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Trọng Hải

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....
.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....
.....
.....
.....

Hải Dương, ngày ..... tháng ..... năm.....

CÔNG AN TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 478 /TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 01/ĐN ngày 26/8/2024 của Công ty Cổ phần Thương mại ô tô Sao Đỏ.

Người đại diện là ông: ***Phạm Văn Hải Nam,*** *Chức danh:* ***Giám đốc.***

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

CÔNG TRÌNH: CƠ SỞ GIA CÔNG CƠ KHÍ VÀ KINH DOANH Ô TÔ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ

Địa điểm xây dựng: Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại ô tô Sao Đỏ.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Thiết bị PCCC Hải Dương; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Ngân.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC các nội dung sau: Tổng mặt bằng; Khoảng cách PCCC; Bậc chịu lửa công trình; Mặt bằng bố trí công năng bên trong công trình; Giải pháp ngăn cháy; Lối và đường thoát nạn; Đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; Đường giao thông, bãi đỗ xe cho xe chữa cháy; Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà; Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler bằng nước; Hệ thống báo cháy tự động; Giải pháp chống tụ khói; Hệ thống điện cấp cho PCCC; Phương tiện chữa cháy ban đầu, dụng cụ phương tiện phá dỡ.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:
- C07 - Bộ Công an;
- Đồng chí Giám đốc CA tỉnh;
- Đ/c Đại tá Phạm Chí Hiếu - PGĐ CAT;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Chí Linh;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, PCCC&CNCH.

Hải Dương, ngày 29 tháng 08 năm 2024
TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Hà Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/GPMT-UBND	*Chí Linh, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0800303557 đăng ký lần đầu 16 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ tại Văn bản số 08/CV-CT ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ, địa chỉ tại số 124 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án Cơ sở gia công cơ khí và kinh doanh ô tô, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0800303557 đăng ký lần đầu 16 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

1.4. Mã số thuế: 0800303557.

1.5. Loại hình sản xuất: Sản xuất thùng xe ô tô; Kinh doanh xe ô tô các loại; kinh doanh phụ tùng xe ô tô; Gia công cơ khí chính xác; gia công kết cấu thép.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án hoạt động tại địa bàn phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với tổng diện tích là 25.829 m^2.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Đầu tư công và thuộc nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Công suất của dự án: Sản xuất thùng xe ô tô: 50 thùng/năm; Kinh doanh xe ô tô các loại: 150 xe/năm; kinh doanh phụ tùng xe ô tô: 1.000 sản phẩm/năm; Gia công cơ khí chính xác: 20.000 sản phẩm/năm; gia công kết cấu thép: 3.200 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng;

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất

ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường và phải dừng ngay việc xả thải chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật;

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường;

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Chí Linh và cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn tới ô nhiễm môi trường;

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác so với các nội dung quy định trong Giấy phép môi trường, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Chí Linh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Phòng Tài nguyên và môi trường;
- Phòng Văn Hóa (để đăng tải công khai);
- UBND phường Hoàng Tiến;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Huỳnh

PHỤ LỤC 1

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2 /GPMT-UBND ngày 14 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ bếp ăn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Mương thoát nước chung của khu vực tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Mương thoát nước chung của khu vực tại phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°*): X(m) = 2337300; Y(m) = 599231.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 05 m^3/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau hệ thống xử lý theo đường ống uPVC D200, dài 39 m, tự chảy vào mương thoát nước chung của khu vực.

- Hình thức xả: Xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT (cột A; K=1,2; C_{max} = C x K), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	36		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60		
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	600		
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	1,2		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		tục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6		
11	Tổng Coliforms	MNP/ 100ml	3000		

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải từ các nhà vệ sinh khu văn phòng, nhà vệ sinh chung tại các nhà xưởng được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, nước thải nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ sau đó theo đường ống uPVC D200, dài 402m, tự chảy về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Nhà máy.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt→Bể điều hòa→Bể thiếu khí→Bể hiếu khí→Bể lắng→ Bể khử trùng →Cột lọc áp lực→ Mương thoát nước của khu vực.

- Công suất thiết kế hệ thống: 5 m^3/ngày đêm.
- Thông số kỹ thuật các bể: bể điều hòa: 3,2 m^3; bể thiếu khí: 1,5 m^3; bể hiếu khí: 2 m^3; bể lắng: 1,0 m^3; bể khử trùng: 0,5 m^3.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Rỉ mật/ Methanol: 0,25 kg/10 ngày; TCCA 3-5g/m^3 nước thải; men vi sinh: 0,25 kg/10 ngày.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Biện pháp phòng ngừa:

+ Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

+ Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị.

+ Trang bị cho hệ thống xử lý nước thải thiết bị dự phòng để luân phiên hoạt động.

+ Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Lập hồ sơ nhật ký giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời để phát hiện sự cố.

- Biện pháp khắc phục:

+ Thông báo cho phụ trách kỹ thuật tại nhà máy hỗ trợ khắc phục sự cố.

+ Thông báo/thuê đơn vị xây lắp đến bảo dưỡng/khắc phục sự cố.

+ Xác định chất lượng nước thải đầu ra sau khi khắc phục sự cố, chỉ thải ra môi trường khi chất lượng đạt tiêu chuẩn.

+ Thay thế kịp thời các bộ phận bị hư hỏng.

+ Trong trường hợp xảy ra sự cố như nghẹt bơm, vỡ đường ống hoặc nước thải xử lý không đạt tiêu chuẩn sẽ tiến hành ngưng hoạt động của hệ thống và tiến hành kiểm tra, sửa chữa, nước thải được lưu giữ tại hệ thống bể xử lý, Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý trong khi chờ khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Tối đa 06 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 05 m^3/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước thải tại bể thu gom và mẫu nước thải tại vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau: 3 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại

khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.3. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải về Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của dự án.

3.5. Trong quá trình xả thải vào mương thoát nước chung của khu vực nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước mương, Công ty phải báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh.

3.6. Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2 /GP-UBND ngày 14 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Bụi phát sinh từ máy phun cát.
- Nguồn số 02: Bụi phát sinh từ máy phun bi.
- Nguồn số 03: Bụi phát sinh từ khu vực sơn tĩnh điện.
- Nguồn số 04: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sơn epoxy.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải: 04 dòng khí thải sau 04 hệ thống xử lý khí thải tương ứng với 04 nguồn phát sinh.

2.1. Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun cát (nguồn số 01).

- Tọa độ vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3^0): X(m) = 2334433; Y(m) = 589111.
- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 6.000 m^3/h.
- Phương thức xả khí thải: 8/24 giờ.

2.2. Dòng khí thải số 02: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun bi (nguồn số 02).

- Tọa độ vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3^0): X(m) = 2334426; Y(m) = 589122.
- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 12.000 m^3/h.
- Phương thức xả khí thải: 8/24 giờ.

2.3. Dòng khí thải số 03: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực sơn tĩnh điện (nguồn số 03).

- Tọa độ vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3^0): X(m) = 2334426; Y(m) = 589122.
- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.000 m^3/h.
- Phương thức xả khí thải: 8/24 giờ.

2.4. Dòng khí thải số 03: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ khu vực sơn epoxy (nguồn số 04).

- Tọa độ vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3^0): X(m) = 2334426; Y(m) = 589122.
- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 25.000 m^3/h.

- Phương thức xả khí thải: 24/24 giờ.

3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT, mức B, hệ số K_p=0,9; K_v=0,8, QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
I	Đối với dòng 1,2,3				
1	Lưu lượng	m^3/h	-	Không tiến hành quan trắc	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục
2	Bụi	mg/Nm^3	144		
II	Đối với dòng 4				
1	Lưu lượng	m^3/h	-	Không tiến hành quan trắc	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục
2	Bụi	mg/Nm^3	144		
3	Toluen	mg/Nm^3	750		
4	Benzen	mg/Nm^3	5		
5	Xylen	mg/Nm^3	870		

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

- Bụi, khí thải phát sinh từ sản xuất được thu gom bằng các chụp hút, qua hệ thống ống dẫn khí thải về hệ thống xử lý khí thải tập trung

- Khí sạch sau khi xử lý được thoát ra ngoài theo đường ống thoát khí.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun cát (nguồn số 01).

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi → Chụp hút → Đường ống thu gom → Quạt hút →Lọc bụi túi → Ống thải → Môi trường.

+ Số lượng: 01 hệ thống

+ Công suất thiết kế: công suất 6.000 m^3/giờ.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: túi lọc bụi; định kỳ thay thế 06 tháng/lần.

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun bi (nguồn số 02).

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi → Quạt hút → Đường ống thu gom →Bồ filter lọc bụi → Ống thải → Môi trường.

+ Số lượng: 01 hệ thống

+ Công suất thiết kế: công suất 12.000 m^3/giờ.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: túi lọc bụi; định kỳ thay thế 06 tháng/lần.

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực sơn tĩnh điện (nguồn số 03).

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi → Chụp hút → Đường ống thu gom →Cyclone→Rây bột→Quạt hút → Ống thải → Môi trường.

+ Số lượng: 01 hệ thống

+ Công suất thiết kế: công suất 3.000 m^3/giờ.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ khu vực sơn epoxy (nguồn số 04).

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải→ Chụp hút → Đường ống thu gom →Dập bụi màng nước→Tháp hấp phụ→Quạt hút → Ống thải → Môi trường.

+ Số lượng: 01 hệ thống

+ Công suất thiết kế: công suất 25.000 m^3/giờ.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: than hoạt tính; định kỳ thay thế 06 tháng/lần.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Biện pháp phòng tránh: định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị quạt, thông gió; trang bị các thiết bị dự phòng; đào tạo nhân viên vận hành bài bản; giáo dục tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và tập huấn phòng chống ứng cứu sự cố rủi ro cho cán bộ, công nhân viên của cơ sở.

- Biện pháp khắc phục: thông báo cho phụ trách xưởng, tổ cơ điện hỗ trợ khắc phục sự cố; thông báo/thuê đơn vị xây lắp đến bảo dưỡng/khắc phục sự cố; xác định chất lượng khí thải đầu ra sau khi khắc phục sự cố, chỉ thải ra môi trường khi chất lượng đạt tiêu chuẩn; nhân viên vận hành hệ thống phải thường xuyên theo dõi hoạt động của thiết bị, kịp thời báo cáo khi hư hỏng

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun cát.

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ máy phun bi.

- Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực sơn tĩnh điện.

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sơn epoxy.

2.2. Thời gian vận hành thử nghiệm: Tối đa trong 6 tháng.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí trên ống thải sau các hệ thống xử lý khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau: 3 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3.3. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm cho công trình xử lý khí thải của dự án cho Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.5. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải, gửi Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3.6. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để vận hành thường xuyên, hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.7. Công ty cổ phần thương mại ô tô Sao Đỏ chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2 /GPMT-UBND ngày 14 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Khu vực gia công cơ khí.
- Nguồn số 02: Khu vực hàn.
- Nguồn số 03: Khu vực sơn.
- Nguồn số 04: Khu vực phun cát
- Nguồn số 05: Khu vực phun bi.
- Nguồn số 06: Khu vực phun sơn tĩnh điện

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: toạ độ vị trí đại diện toạ độ vị trí đại diện *(theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°):*

TT	Tên nguồn	Toạ độ	
		X (m)	Y (m)
1	Nguồn số 1	2337136	599320
2	Nguồn số 2	2337151	599328
3	Nguồn số 3	2337158	599223
4	Nguồn số 4	2337244	599245
5	Nguồn số 5	2337190	599350
6	Nguồn số 6	2337181	599229

3. Tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

+ Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Lựa chọn các thiết bị tiên tiến, hiện đại, có độ ồn thấp; các thiết bị có cường độ âm lớn được trang bị bộ phận tiêu âm; trang bị cho công nhân thiết bị chống ồn khi làm việc tại các công đoạn có phát sinh tiếng ồn cao,…

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lựa chọn các thiết bị tiên tiến, hiện đại, có độ rung thấp; lắp đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn; thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại mục 3 Phần I Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2 /GPMT-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh)

I. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	300	17 02 03	NH
2	Giẻ lau, găng tay, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	100	18 02 01	KS
3	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	500	18 01 02	KS
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	500	18 01 03	KS
5	Xỉ hàn có kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại	Rắn	500	07 04 02	KS
6	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc TPNH	Rắn	100	07 04 01	KS
7	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	10	16 01 06	NH
8	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12 19 06 05	NH
10	Bụi sơn, cặn váng sơn	Rắn/Lỏng	300	-	NH
11	Than hoạt tính đã qua sử dụng	Rắn	600	12 01 04	NH

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
	Tổng		**2320**		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Phế liệu thép	Rắn	33.120	-
2	Giấy thải, bìa các tông rách hỏng	Rắn	200	18 01 05
3	Nilon, dây đai đóng kiện	Rắn	100	11 02 04
4	Bao bì nhựa, chi tiết nhựa lỗi hỏng	Rắn	100	18 01 06
5	Giẻ lau, vải bảo vệ không dính nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	300	18 02 02
6	Mực in, hộp chứa mực in văn phòng thải	Rắn/bùn	20	08 02 06 08 02 08
7	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	Bùn	50	12 06 11
8	Bùn thải từ bể phốt, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	Bùn	500	12 06 13
9	Gỉ sét, bi sắt vỡ từ quá trình làm sạch sản phẩm	Rắn	300	-
10	Cát thải từ quá trình làm sạch sản phẩm	Rắn	200	-
	Tổng		**34.890**	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 11,4 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa loại 100-220 lít/thùng; bên ngoài dán nhãn phân loại và cảnh báo.

- Kho lưu chứa: Diện tích: 30 m^2.

Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.

Chất thải nguy hại phải thực hiện khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng rác 50-200 lít để thu gom phân loại tại khu vực sản xuất.

- Khu vực lưu chứa : Diện tích 80m^2. Kho chứa có nền bê tông, tường xây gạch, mái lợp tôn, chiều cao của kho là 3,5m bên ngoài kho có trang bị biển báo.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được quản lý, phân loại lưu giữ, chuyển giao theo quy định tại Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa rác có dung tích 10-120 lít.

Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý, phân loại lưu giữ, chuyển giao theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

II. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kết hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 5
CÁC YÊU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2 /GPMT-UBND ngày 14 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải cải tạo phục hồi môi trường

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải cải tạo phục hồi môi trường

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.

Trang cuối./.